

ĐẠO ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Nhứt Bá Niên)

Tòa Thánh Tây Ninh

Tập San

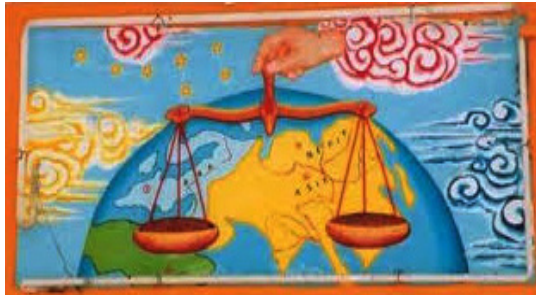
THẾ ĐẠO



- 1.*-Ngũ Chi Đạo Đạo (Đức Hộ Pháp)
- 2.*-Về Chánh Thế Đạo Đạo
(Đức Quyền Giáo Tông)
- 3.*-Tổng Hợp Các Giá Trị Độc Đạo của Đạo Cao Đài (HT Nguyễn Hữu Nghiệp)
- 4.*- Đạo Cao Đài Xuất Thế
(HT Nguyễn Đăng Khích)
- 5.*- 100 Năm Thế Sự Cao Đài (Duy Văn)

Tập Mới
Số 96
01- 2025

Tạp San Thế Đạo
Quarterly Magazine
Issue # 96
January - 2025



Ban Thế Đạo Hải Ngoại
PO. Box 21577
San Jose, CA 95151

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Chủ nhiệm: *Hoàn Nguyên*

Chủ bút: *Hưng Quốc*
(Cell: 972 - 978 - 6091)

Tổng Thư Ký: *Duy Văn*
(Cell: 408 - 759 - 9339)

Kỹ Thuật: *Hà Đình Huy*

Ban Biên Tập

HT Lê Thành Hưng, HT Nguyễn Hữu Nghiệp, Duy Văn, Hưng Quốc, Yên Hà, Thanh Mai, Hoàn Nguyên, Vân Lan và một số Cộng Tác Viên

*Tập San Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại chủ trương và phát hành mỗi 3 tháng một số phổ biến đến quý Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo và Thân hữu qua đường Bưu Điện và số đầu tiên (số 1) phát hành vào tháng 9 năm 1998 và đến hôm nay đã được 96 số.

*Tập San Thế Đạo là tiếng nói của Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhằm mục đích phổ biến tin tức đạo sự và phổ truyền giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

*Tập San Thế Đạo rất mong được sự yểm trợ tinh thần và vật chất cũng như sự cộng tác, góp ý của quý Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo và thân hữu trên mọi phương diện về giáo lý, thi họa, văn hóa xã hội . . . nhằm mục đích phát triển Tập San chất lượng hơn hầu chuyên tải được giáo lý đại đồng của Đấng Cha Trời. Trong mọi vấn đề, xin quý vị vui lòng liên lạc:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

tnndk4@gmail.com

hoặc: duyvan2011@gmail.com



BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI



CHÚC

MỪNG

NĂM

MỚI

2025



Kính Chúc Quý Đồng Đạo - Đồng Hương
Năm Ất Tỵ Dồi Dào Sức Khỏe



Nhân dịp Xuân mới Ất Tỵ về, Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Ban Biên Tập Tạp San & Bản Tin Thế Đạo chân thành tri ân:

- Quý Chức sắc, Chức việc, Đồng Đạo và Thân Hữu
- Quý Trung Tâm Nha Khoa:

NORTH JACKSON DENTAL GROUP

Nguyễn Hữu Tường DDS & Tô Mỹ Huệ, DDS
125 N. Jackson Ave, Suite 104, San Jose CA 95116
Liên lạc: Tel: (408) 923-8272

SANDY DENTAL P.C

Trần Minh Khiết, DDS
1672 Mc Kee Road, San Jose CA 95116
Liên lạc: (408) 272-3999

UNITED BODY SHOP COLLISION CENTER

525 Asbury St. San Jose CA 95110
Liên lạc: (408) 228-8855 * Cell: (408) 775-9990

Đã Yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tạp San Thế Đạo phổ truyền Giáo Lý Đại Đạo.

***Thành tâm Cầu chúc quý liệt vị được nhiều hồng ân của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng liêng:**

Một năm mới Ất Tỵ 2025

An Lạc - Hạnh Phúc

Thành Tâm Kính Chúc

TỔNG HỢP CÁC GIÁ TRỊ ĐỘC ĐÁO CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

Bài viết này tổng kết những giá trị độc đáo của Đạo Cao Đài từ các bài viết của nhiều soạn giả đã viết về lãnh vực này. Chúng tôi sẽ lần lượt trình bày:

- *Sơ lược về Cao Đài*
- *Những nét độc đáo về nội dung giáo lý*
- *Những nét độc đáo về hình thức*
- *Nhận định về một con đường tâm linh*
- *Kết luận: sống và tu trong an nhiên tự tại*

I.*- Sơ lược về Cao Đài

Cao Đài hay Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được thành lập năm 1926 tại chùa Gò Kén, xã Long Thành Trung, Quận Hòa Thành (Phú Khương cũ) tỉnh Tây Ninh, Việt Nam. Trong gần một trăm năm qua, Cao Đài đã trải qua nhiều thăng trầm và hiện có hàng triệu tín đồ trên thế giới. Vì chiến tranh, chính trị, và việc tranh giành quyền lợi giữa các đoàn thể cũng như do tham vọng đen tối của vài cá nhân, Cao Đài có lúc tạm thời bị chìm đắm trong bóng tối nhưng cốt lõi tinh hoa của giáo pháp vẫn được bảo tồn vững chắc. Tiềm năng phát triển của Cao Đài rất lớn nếu mọi người hiểu thấu đáo tận tường những điểm độc đáo của Đạo.

II.*- Những nét độc đáo về nội dung giáo lý của Cao Đài

Đây là những đặc điểm chính yếu có thể biện minh cho sự sáng lập Đạo Cao Đài.

1. Dùng cơ bút để trực tiếp truyền giáo pháp

Đức Chí Tôn nói rõ là các tôn giáo đã khai mở từ trước cũng là ý muốn của Ngài bằng nhiều hình thức chiết



Dụng cụ cầu cơ

Chơn linh giáng trần hoặc cho một Đấng cao trọng thay mặt Ngài mở Đạo. Các vị Giáo chủ này khi xuống thế mang xác phàm nên truyền đạo có nhiều trở ngại:

- Ngôn ngữ*: chỉ sử dụng tiếng nói địa phương hoặc trong nước mình mà thôi.
- Địa lý*: thời xưa việc đi lại khó khăn nên phải cần thời gian dài có khi vài trăm năm, lúc vị Giáo chủ không còn nữa thì mới Đạo mới được truyền ra nước khác.
- Văn tự ghi chép*: các vị Giáo chủ dạy Đạo thường là khẩu truyền, về sau các đệ tử tập kết lại, cho nên không chính xác lắm với lời của vị Giáo chủ đó dạy. Việc các

vị đại đệ tử Đạo Phật có mấy lần lập Đại hội để tập kết lại những lời Phật dạy đã minh chứng điều đó.

Truyền giáo pháp qua cơ bút bảo tồn được giá trị trung thực của giáo pháp truyền thụ trực tiếp từ Đấng Tối Cao. Qua chuyên động của cơ bút các đồng tử dùng bút viết ra những điều họ cảm nhận được từ Đấng Tối Cao. Giáo pháp do chính Đức Chí Tôn truyền đạt. Những điều các đồng tử viết ra có giá trị như “Kinh” của Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, Hồi Giáo, v.v. Trong Cao Đài, các Kinh đó là Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Pháp Chánh Truyền, Kinh Thiên Đạo, Kinh Thế Đạo, v.v.

Làm sao chúng ta tin được các tài liệu thông đạt qua cơ bút là từ Đấng Tối Cao chứ không phải từ tà mị ma quỷ, là những thần ngã gian ác hung dữ?

Chúng ta căn cứ vào quá trình tinh khiết, trang nghiêm của việc thông đạt và giá trị của nội dung được truyền đạt.

Quá trình dùng cơ bút trong Cao Đài có sự tinh khiết trong việc thông đạt. Theo Thánh Ngôn Hiệp Tuyển:

“Trước khi thủ cơ hay là chấp bút, (đồng tử) phải thay y phục cho sạch sẽ, trang hoàng, tắm gội cho tinh khiết, rồi mới dặng đến trước Bửu Điện mà hành sự; chớ nên thiếu sót mà thất lễ. Nếu chấp cơ thì phải để ý thanh bạch, không dặng tưởng đến việc phàm. Tay chấp cơ cũng phải xông hương khử trược, tịnh tâm một lát, rồi phải để tinh thần tinh tấn mà xuất ngoại xác đến hầu dạy việc. Phải có một Chơn Linh tinh tấn mới mâu nhiệm, huyền diệu, phải trường trai mới dặng linh hồn tinh tấn; phải tập tành chí Thánh, Tiên, Phật, mới phò

ơ dạy đạo cả chúng sanh. Kẻ phò cơ, chấp bút cũng như tướng soái của Thầy để truyền đạo cho thiên hạ. Các con đừng tưởng việc bút cơ là việc tầm thường. Lúc thủ cơ hay là chấp bút đồng tử phải để cho thần, tâm tịnh mới xuất Chơn Thần ra khỏi phách, đặng đến hầu Thầy nghe dạy.”

Danh từ “Thầy” là danh xưng của Đấng Chí Tôn.

Về giá trị nội dung được truyền đạt, có những tiêu chuẩn để chúng ta phân rõ chánh tà. Thánh Ngôn viết:

“Trả lời theo số, đáp đúng lời nguyện thề” không riêng Tiên Phật làm được, ma quỷ cũng làm được còn có thể làm hay hơn nữa.

Đây là chìa khoá vàng phân rõ chơn giả: Trong lời dạy, Tiên Phật dạy chơn lý tự nhiên, và dạy những việc chánh lý, đạo đức, từ bi, tuyệt nhiên không dạy việc mơ hồ, huyền hoặc. Các vị này không bao giờ khoe khoang hay miệt thị, cũng không thích khen tặng ai. Nếu cần khích lệ người có công hành đạo, Thần Tiên và Phật dè dặt từng chút để người được khích lệ không áy náy vì có tính khiêm cung, cũng không tự đắc nếu có tính kiêu căng. Khi dạy điều gì, các vị không bao giờ tỏ vẻ hăm he sai khiến, mà để người nghe tự do suy liệu. Thần Tiên Phật chỉ giúp chúng ta trên đường đạo đức chứ không giúp về danh lợi tư riêng. Các vị này cho biết trước việc chi thì trước sau gì việc ấy cũng xảy ra vì họ không hý ngôn. Thần Tiên Phật không thông đạt vì tánh háo danh của người phạm tục, hoặc mong cầu ai tin.”

2. Giáo pháp được tổng hợp từ nhiều Đạo

Theo chủ trương “Tam giáo quy nguyên” giáo pháp Cao Đài là sự **tổng hợp tinh hoa giáo lý của ba tôn giáo lớn Khổng, Lão, và Phật.**

Gọi là tổng hợp chứ không phải là cộng hợp (tức gộp lại một cách không quy củ) vì hai lý do.

(a) Thứ nhất, *tổng hợp theo tinh thần “Tam giáo quy nguyên” là quy về một nguồn gốc*, loại bỏ chỗ rườm rà,



Tổng hợp triết học Chúa và Phật

lỗi thời và cô đọng các tinh hoa nguyên thủy của Tam Giáo thành một mối. Tổng hợp khác với cộng hợp nghĩa này.

Kinh Cao Đài có câu,
“*Kim gương, cổ gương.*”

Phổ tế, tổng pháp tông.”

Nghĩa là, xưa cũng như nay, mọi người nhìn lên kính ngưỡng. Kính ngưỡng gì? Kính ngưỡng một giáo pháp tổng hợp các nền giáo lý đã có xưa nay. Nên nhớ, các giáo lý trong Tam giáo (Nho, Lão, và Phật) cũng đều do một đấng tối cao lập ra, tức Đức Chí Tôn. Ngài đã dựng lập các giáo lý của Tam giáo hợp với mỗi địa phương



Tam Giáo: Phật, Lão và Nho

thời trước vì đi lại khó khăn, ngôn ngữ riêng biệt nên dễ thất truyền. Nay xã hội đã đổi mới chính Ngài tổng hợp lại.

(b) *Tổng hợp chứ không là cộng hợp vì do chính một thực thể cải tiến các giáo lý cũ. Cái hay từ Tam giáo, theo bài Khai Kinh là:*

“Trong Tam giáo có lời khuyên dạy,

*Gốc bởi lòng làm phải làm lành.
Trung dung Khổng Thánh chỉ rành,
Từ Bi Phật dạy lòng thành lòng nhơn,
Phép Tiên đạo tu chơn dưỡng tánh.”*

Tam giáo do “*Một cội sanh ba nhánh in nhau.*” Một cội là Đức Chí Tôn, không nên lầm tưởng là ba nguồn mà sanh tâm chia rẽ.

(c) Lý do thứ ba để gọi là tổng hợp chứ không phải cộng hợp là việc kết hợp chặt chẽ tinh túy của Tam Giáo.

Trước hết cần hiểu rõ cơ cấu tổ chức Hội Thánh Cao Đài.

Theo Tân Luật Pháp Chánh Truyền, Hội thánh có hai cơ quan chánh là Cửu Trùng Đài (CTĐ) và Hiệp Thiên Đài (HTĐ). Cửu Trùng Đài là xác tức Đồi, Hiệp Thiên Đài là hồn tức Đạo.

Đứng đầu Cửu Trùng Đài là Đức Giáo Tông diu dắt tín hữu về phần Đồi. Tuy Đức Giáo Tông là anh cả có quyền thay mặt cho Đấng Tối Cao mà diu dắt cả tín đồ nhưng ngài chỉ có quyền về phần xác, chứ không có quyền về phần hồn. Tuy vậy ngài có thể thông công cùng các Đấng Thiêng liêng để cầu rỗi cho cả tín đồ.

Cơ quan thứ nhì là Hiệp Thiên Đài do Đức Hộ Pháp đứng đầu diu dắt tín hữu về phần Đạo. Giáo Tông là nhịp cầu giao tiếp giữa các tín hữu và các đấng thiêng liêng. Theo luật công cử, những ý kiến của tín hữu (về luật Đạo) được đạo đạt lên Giáo Tông qua nhiều cấp bậc. Cấp cuối cùng là các vị Đầu Sư để đưa lên Giáo Tông.

Để thông công với các đấng Thiêng liêng, Đức Giáo

Tông phải đến Hiệp Thiên Đài là cơ quan đảm trách phần thiêng liêng. Những điều luật Giáo Tông cho áp dụng phải có dấu ấn chuẩn thuận của ba vị Chương Pháp của CTĐ làm phận sự HTĐ. Ba vị Chương Pháp này qua nhiều giai đoạn công cử phải thực sự có tài cao đức trọng và thông suốt giáo lý của Tam Giáo (Khổng, Lão, và Phật). Thứ tự công cử là Lễ Sinh lên Giáo Hữu, Giáo Hữu lên Giáo Sư, Giáo Sư lên Phôi Sư, Phôi Sư lên Đầu Sư, Đầu Sư lên Chương Pháp. Muốn lên bậc trên phải được tất cả các vị đồng bậc công cử. Do đó mà mọi điều luật (được chuẩn thuận) ban hành phản ảnh sự hòa hợp chặt chẽ giáo lý của Tam Giáo.

Tuy Tam Giáo có tên gọi và hình thức như ba nhánh khác nhau, đối với Đức Chí Tôn lại xem như quy về một mối. Theo Pháp Chánh Truyền, *“Pháp luật Tam Giáo tuy phân biệt nhau song trước mắt Thầy vẫn coi là một.”* Điểm kết hợp chặt chẽ này nói lên sự tổng hợp trong tôn chỉ *“Tam giáo quy nguyên.”* Tuy ba mà một chứ không phải là ba nhánh riêng rẽ.

Tôn giáo Cao Đài giữ lại những điều căn bản giống như ba đạo Phật giáo, Tiên giáo, Nho giáo nhưng không phải là giáo lý của ba tôn giáo nhập chung lại mà Đạo Cao Đài có những điều riêng biệt mới mẻ phù hợp với văn minh nhân loại hiện nay và bổ sung thêm những phần ba đạo chưa nói rõ

3. Tu theo “Ngũ chi hiệp nhất” là lối tu tổng hợp và đơn giản

Điểm đặc biệt thứ tư là đường lối tu đơn giản theo chủ



Thánh Tượng Ngũ Chi

trương “Ngũ chi hiệp nhứt.”

Ngũ chi là 5 giai đoạn tu: Nhân đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, và Phật Đạo.

Hiệp nhứt là hợp các cách tu của các Đạo thành một con

đường tu hành thống nhất và đơn giản. Con đường này, nếu đi trọn vẹn, sẽ giúp người tu được sống hạnh phúc, hoà hợp với mọi người xung quanh, sống an nhiên tự tại, nhận rõ được con người thực của mình, và vĩnh viễn thoát mọi cảnh khổ.

Nhân đạo đặt căn bản trên Ngũ giới cấm, Tứ đại điều qui để giữ mình theo chính đạo và sống hài hòa với mọi người xung quanh.

-**Ngũ giới cấm**: (1) Không giết hại sinh vật, (2) Không trộm cướp, (3) Không tà dâm, (4) Không uống rượu và (5) Không nói sai sự thật. Giữ 5 giới cấm, một người sẽ được an vui hạnh phúc và sống hài hòa với người xung quanh.

-**Tứ đại điều qui** gồm: (a) Phải tuân lời dạy của bề trên, (b) Chớ khoe tài đùng cao ngạo, (c) Bạc tiền xuất nhập phân minh, đùng mượn vay không trả, (d) Trước mặt sau lưng, cũng đồng một bực. Tuân được tứ đại điều qui, mọi tín hữu sẽ sống hòa hợp bình đẳng với nhau.

Căn bản của Nhân đạo còn gồm thêm các qui điều của Khổng giáo là Tam Cang (bổn phận trong tương quan vua tôi, con cái và cha mẹ, vợ chồng), và Ngũ Thường (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín) để tạo một xã hội bác ái đại đồng trong trật tự. Tương quan vua tôi thời nay được hiểu là cần có trách nhiệm với chính mình và có bổn phận đối với xã hội. Chủ trương “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” phải áp dụng cho cả người nam lẫn người nữ để thích ứng với thời hiện đại.

Thần đạo là quá trình tạo lập Thần lực, một sức mạnh tinh thần mà người bình thường ít có được.

Thần là kết quả quá trình chuyển hoá vật chất (Tinh) thành năng lượng (Khí) lúc đạt mức cao cấp nhất. Quá trình này xảy ra liên tục, nếu ngưng lại là chết. Người có Thần dồi dào sẽ tạo được một sức mạnh tinh thần vững mạnh (Thần lực).

Có thần lực mới có sức mạnh tinh thần để thắng khổ là mục đích của Thần Đạo

Chữ khổ là đề mục của khoa học trường đời, phẩm vị Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật, là ngôi vị của trang đắc cử. Chữ Hiền đây là “Hiền nhân” trong Nhân Đạo

Đức Hộ Pháp trong bài thuyết giảng về Ngũ Chi Đại Đạo năm 1928 cho biết sứ mạng của 5 ngôi vị này như sau:

Phật, vì thương đời, mà tìm cơ giải khổ.

Tiên, vì thương đời, mà bày cơ thoát khổ.

Thánh, vì thương đời, mà dạy cơ thọ khổ.

Thần, vì thương đời, mà lập cơ thắng khổ.

Hiền, vì thương đời, mà đạt cơ tòng khổ.

Thánh đạo là tinh thần kiên trường thọ khổ để cứu giúp chúng sanh.

Thần lực đạt được trong việc tu thân đạo giúp sức mạnh để thọ khổ và cứu khổ chúng sanh. Như được giải thích trong Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, “*Phải dạy người ta biết thọ khổ để thắng khổ - Muốn dạy người ta thọ khổ, trước hết mình phải thọ khổ đã. Muốn thọ khổ thì không gì hay bằng Đức Thương Yêu. Có thương yêu mới thọ khổ được.*”

Tu thánh đạo mặc nhiên du nhập giáo pháp Ki tô vào ngũ chi. Tình thương là tinh thần cốt lõi của chi Thánh

đạo.

Tiên đạo nhận rõ cuộc sống thế gian vô thường, hư ảo. Tiên đạo chủ trương thoát trần, không cần danh, lợi, hay dính mắc bất cứ một thứ gì, hoàn toàn thoát khỏi ràng buộc của thế gian, sống thong dong, an nhiên tự tại. Đức Lão Tử chủ trương dùng Huyền diệu pháp, luyện Tam Bửu Ngũ Hành tu Tiên đấng Đạo.

Phật đạo nhận định giải thoát là trở về “quê xưa”, là kết nối với và sống trong bản thể nguồn cội của vũ trụ. Phật pháp nói rõ vạn pháp do Tâm tạo. Ngôi vị cũ của mình ở trong Tâm, vậy Tâm là gì? Là một bản thể không thể luận bàn. Nếu phải giải thích theo tận lý chúng ta có thể nói, “Tâm không là một vật, Tâm vốn luôn thanh tịnh, không lay động, không sinh diệt, có đầy đủ mọi quyền năng (sáng tạo, phối hợp, vận hành, v.v.), có thể soi thấu tận lý mọi vật mọi việc, ứng biến khắp mười phương, tạo muôn hạnh lành.” Mọi vật, mọi việc xung quanh chúng ta từ vô hình tới hữu hình đều do “Tâm” sinh ra. Đó là bản thể của mọi người và của vũ trụ. Giải thoát là nhận ra mọi vật mọi việc xung quanh ta là tạm bợ và không thật, buông bỏ tất cả để “trở về quê xưa” tức hòa nhập vào nguồn cội chân thật: chân Ngã, chân Tịnh, chân Lạc, chân Thường. Phật pháp có những pháp tu đại thừa giúp người tu trở về “quê xưa.”

3. Một lối tu cho mọi người

Tu mà sống một cách bình thường là đặc điểm thứ tư của Cao Đài.

Tu theo Đạo Cao Đài là nhập thế làm việc sinh sống bình thường nhưng dành thì giờ rảnh rảnh tham gia việc đạo phục vụ chúng sanh.

Tu từ từ theo điều kiện và khả năng phù hợp với hoàn cảnh của mọi người tuân thủ luật pháp của Đạo.

Chữ “tu hành” khiến đa số nghĩ đến việc sống khắc khổ, nép mình trong nhiều qui luật rườm rà. Thật ra, tu hành trong Cao Đài chỉ là theo cuộc sống bình thường như mọi người. Dĩ nhiên, “tu” có nghĩa là sửa đổi cho tốt hơn, “hành” là phải hành động.

Tuy nhiên, tu hành không phân biệt giữa người tu và người thường. Người tu bên ngoài vẫn sống bình thường như mọi người nhưng bên trong hằng ngày vẫn dốc lòng sửa đổi hành vi, lời nói, cách sống cho tốt hơn, thí dụ tuân Ngũ giới cấm, giữ Tứ đại điều qui.

Tu hành không phân biệt giữa người tu bình thường và người tu “chuyên nghiệp” – không cần ly gia, đoạn ái, xuống tóc, vào chùa. Người tu vẫn có gia đình, có con, có công việc sinh sống hằng ngày, và ăn mặc thông thường như mọi người.

Tuy nhiên dưới cái vẻ bình thường bên ngoài như tất cả mọi người, người tu luôn tâm niệm vững bước theo đường tu, biết rõ mình đang ở giai đoạn của chi nào và luôn chuyên cần tinh tấn sửa mình qua từng chi.

Ngoài ra, trong Cao Đài có sự bình đẳng giữa người nữ và người nam. Người nữ cũng có những phẩm vị chức sắc như người nam. Thí dụ có phẩm vị Đầu Sư, v.v. như bên Nam phái. Tuy chức sắc Nữ phái chỉ từ Đầu sư trở xuống, nhưng bù lại số lượng “không giới hạn”, còn số chức sắc Nam phái lại có giới hạn: 1 Phật (Giáo tông),

3 Tiên (Đầu sư), 36 Thánh (Phối sư), 72 Hiền (Giáo sư), và 3,000 Đồ đệ (Giáo Hữu).

Việc tu hành không phân biệt căn cơ. Tuỳ theo căn cơ và cố gắng của mình, người tu có thể ngừng ở chỗ mình đã gắng hết sức nhưng không bắt buộc theo đuổi trọn năm giai đoạn của đường tu. Điều đó là động lực giúp nhiều người có thể tu.

Việc tu hành có sắc thái vô vị: tu mà như không tu, người ngoài không thể biết được mình đang tu.

Việc tu hành cũng theo nguyên lý trung dung: không thái quá cũng không bất cập. Thái quá thì dễ nãn, bất cập thì khó có kết quả. Kinh Sám Hối có câu,

*“Chớ thái quá cũng đừng bất cập
Phép tu hành luyện tập nhiều ngày”*

Nói tóm lại, tu như Đấng Chí Tôn dạy, *“Tu hành giữ mực thường thôi.”* Bên ngoài người tu hành xử sự và sống như mọi người bình thường trong đời sống hằng ngày. Trong tâm luôn kiên trì sửa đổi theo chính đạo, sửa đổi theo một đường lối cụ thể và đơn giản. Tu như vậy rất nhẹ nhàng và ai cũng có thể tu theo lối tu của Cao Đài.

4. Con đường trở về với Đức Chí Tôn sau khi chết: Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống (CDTLHS)

Khác với các tôn giáo đã có từ trước, Cao Đài giáo chỉ rõ con đường tin đồ sẽ đi về đâu sau khi từ trần. Đức Hộ Pháp dạy:

“Nếu hiểu theo Chơn Pháp của Đức Chí Tôn thì CDTLHS là con đường dành cho các chơn hồn khi thoát xác, rồi quay về với Đức Chí Tôn để được định vị, thăng hay đoạ. Nhưng nếu hiểu theo triết lý nhà Phật, thì CDTLHS là con đường của Luân hồi.”

Con đường về với Đức Chí Tôn hay theo Phật pháp là giải thoát (khỏi luân hồi sinh tử) sẽ thuận lợi hơn cho tín đồ giữ trai kỳ từ 10 ngày trở lên. Những tín hữu này sẽ được đặc ân “thọ truyền bửu pháp”, tức hưởng trọn đủ kinh kệ và các bí pháp: cầu hồn, cầu siêu, tấn liệm, làm phép xác, độ thăng và 9 tuần cứu, lễ Tiểu tường, và lễ Đại tường. Đó là những lễ trợ giúp vong linh (khi được “thăng”) qua những chặng đường đi đến giải thoát (về với Đức Chí Tôn).

Pháp Dâng Tam bửu



Pháp dâng Tam Bửu . Ảnh Minh Họa

Áp dụng luật cảm ứng của Tiên giáo và thuyết vô ngã của Phật giáo.

Vô ngã thì thành Phật tức khi cái thân này không còn là của mình nữa là thành Phật. Đây là bí pháp giải thoát Đức Chí Tôn đã bày ra không còn giấu gọi là phổ độ.

Mỗi ngày cúng tứ thời tín hữu Cao Đài dâng Tam Bửu là dâng hoa, dâng rượu, dâng trà và cầu nguyện dâng thể xác trí não và linh hồn cho Đức Chí Tôn và Phật Mẫu sử dụng thì những việc mình làm do Đức Chí Tôn sai khiến mình không phải là mình thì không ai xét tội mình nữa, đó là lời dạy của Đức Hộ Pháp

Đức Hộ Pháp đã giảng rất rõ. Muốn cho không còn cái ngã tức là cái tôi ích kỷ nữa phải dâng tam bửu mỗi ngày, tức thường xuyên nhắc nhở không có cái gì để gọi là mình, là “ta”, hay “của ta”. Buông xả hết thì mọi việc mình làm là do Đức Chí Tôn định.

Tóm lại, dâng Tam bửu là phép thông công của Tiên đạo và cách thể hiện vô ngã của Phật đạo.

Pháp dâng tam bửu trong lễ cúng tứ thời giúp cho việc đi trên CĐTLHS được thuận lợi hơn vì diệt ngã chấp. Không ngã chấp là không còn dính mắc, dễ cho Chơn linh tách ra khỏi xác phàm.

5. Tu hành theo tinh thần Đạo Đòi hoà hợp

Một điểm đặc biệt khác nữa của Cao Đài là tu theo tinh thần Đạo Đòi hoà hợp.

Cao Đài chủ trương Đạo Đòi phải hoà hợp việc tu hành mới có hiệu quả. Thế nào là Đạo? Thế nào là Đòi hay cõi Trần? Tại sao tu hành trong cảnh Đạo Đòi hoà hợp

mới có hiệu quả? Thánh Ngôn Hiệp Tuyển giải thích rất rõ:

“Cõi trần là chi? Khách trần là sao? Sao gọi khách? Trần là cõi khổ, để đọa bậc Thánh, Tiên có làm lỗi. Ấy là cảnh sâu để trả xong quả, hoặc về ngôi cũ, hoặc trả không xong quả, phải mất cả chơn linh là luân hồi, nên kẻ bị đọa trần gọi là khách trần.

Đạo là gì? Sao gọi Đạo? Đạo, tức là con đường để cho Thánh, Tiên, Phật đọa trần do theo mà hồi cựu vị. Đạo là đường của các nhơn phẩm, do theo mà lánh khỏi luân hồi. Nếu chẳng phải do theo Đạo, thì các bậc ấy đều lạc bước mà mất hết ngôi phẩm.

Đời cũng thế, Đạo cũng thế, chẳng Đạo chẳng nên Đời, Đời Đạo chẳng trọn. Lấy Đạo trau Đời, mượn Đời giới Đạo, Đạo nên Đời rạng, giữ áo phồn hoa, nương bóng khổ trăm năm mãn cuộc, tự thanh cao, nếm mùi tự toại, dưỡng chí thanh nhàn thì có chi hơn.”

Tu là sửa cho tốt hơn, cho thuận chánh lý. Nếu không sống bình thường trong cõi Trần thì sao thấy rõ chỗ sai của mình để sửa. Vậy Đạo phải cần Đời. Nếu sống trong đời thường mà không có Đạo thì không có mẫu mực chánh lý để đối chiếu theo. Vậy Đời phải cần Đạo.

6. Trời Người đồng trị

Điều đầu tiên Đức Chí Tôn đã ghi rõ ràng trước mặt tiền của Đền Thánh hay các Thánh Thất là Thượng đế, Nhân loại, Tình thương và Công bằng.

Trời Người đồng trị là một triết lý mới mẽ mà các tôn



giáo khác không có. Thượng đế là giáo chủ vô hình, Hộ Pháp là Giáo chủ hữu hình. Tại sao gọi là đồng trị bởi vì bất cứ một phẩm tước nào từ bậc Lễ sanh trở lên phải qua sự đồng ý của Đức Lý hoặc Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn thay mặt cho Thượng đế đồng ý nên gọi là Thiên phong. Thể thức thỉnh ý của Đức Lý (phần thiêng liêng) được qui định rõ trong Pháp Chánh Truyền.

Ngoài ra, bất cứ những luật lệ mới nào phải có sự đồng ý của Trời và người.

Một khía cạnh khác của chủ trương Trời Người đồng trị là ngoài luật thiêng liêng còn có luật pháp do nhu cầu tu hành của nhơn sanh lập ra.

Đạo Cao Đài có quyển Pháp Chánh Truyền Chú Giải làm cơ sở tổ chức điều hành nền Đạo, và có thể gọi đây là Hiến pháp của Đạo, do Đức Chí Tôn qui định, nên có tính cách cố định, bất di bất dịch trong thất ức niên.

Các luật pháp khác của Đạo, Đức Chí Tôn giao cho Vạn linh mà nhơn sanh làm đại diện, tự lập luật tu hành

cho vừa trình độ của non sanh. Sự lập pháp này được tổ chức qua ba hội, được gọi là Ba Hội Lập Quyền Vạn Linh.

Đó là chủ trương Trời Người đồng trị trong giáo lý Cao Đài.

Bảy điểm độc đáo về nội dung giáo lý trên đây là chính yếu để biện minh sự thành lập của Đại Đạo Tam Kỳ Cao Đài. Về hình thức hay phương cách đề tu hành, Cao Đài cũng có những điểm độc đáo.

III.*- Những độc đáo về hình thức

1. Biểu tượng Thiên Nhân phản ảnh tôn chỉ Đạo và cụ thể hỗ trợ tu hành.

Cao Đài thờ “Thiên Nhân” (mặt trời) có một ý nghĩa thiêng liêng tôn quý.

(a) Theo Thánh Ngôn Cao Đài,

*“Nhân thị chủ tâm,
Thần cư tại Nhân’.”*

“Nhân thị chủ Tâm” có nghĩa con mắt biểu lộ cái Tâm của Phật giáo. Tâm là nguồn lực màu nhiệm đã có trước mọi vật. Tâm sinh mọi vật, và khi mọi vật biến mất cũng trở về Tâm. Nhưng Tâm không là một vật thấy được, sờ được. Tâm không sinh không diệt, lại có mặt khắp nơi, ở trong mọi chúng sanh từ vô tri như gỗ đá tới hữu tình như sinh vật.

Tâm biểu lộ trong mắt, là ánh sáng ban Thần lực, ban sự sinh động tinh anh cho mọi chúng sanh.

Thiên Nhân là biểu tượng của một thực thể chí linh, chí thiêng!

(b) Thiên Nhân là ánh sáng soi khắp càn khôn vũ trụ, rọi thấu mọi vật từ hữu vi đến vô vi. Chúng ta làm một chuyện sai nơi thanh vắng dù nhỏ tới đâu, dù trong bóng tối tưởng không ai biết, không ai thấy nhưng không tránh được “mắt trời”. Đó là ý nghĩa của câu “Lưới trời lồng lộng, tuy thưa mà không lọt.”

Mọi lời nói, mọi hành động, mọi ý nghĩ, dù lớn hay nhỏ, lành hay dữ, người tu phải giữ một mực nghiêm minh. Thiên Nhân có sức mạnh huyền diệu giúp người tu giữ mình trong chính đạo.

2. Hình phạt có tính răn đe dạy dỗ hơn là trừng phạt

Hiệp Thiên Đài là tinh hoa của Đạo Cao Đài

Thời xưa khi tu hành bị phạm lỗi không có ai xử phạt nên phải tái kiếp trả quả cho những sai lầm nên tu khó đắc đạo.

Ngày nay Đức Chí Tôn Đại Ân Xá nên lập ra Hiệp Thiên Đài là cơ quan tư pháp để xử phạt như tín đồ phạm lỗi giúp họ sửa sai. Hiệp Thiên Đài lo về phần hồn, đại diện tại thế cho phần thiêng liêng nên khi khi một người đã được Hiệp Thiên Đài xử phạt khỏi phải tái kiếp trả quả. Đức Hộ Pháp đã dạy rằng: Một tội không xử hai lần, khi phạt ở thế gian về thiêng liêng không phạt nữa.

Ngoài ra, chơn thân là hình thể thiêng liêng giống như hình thể xác thịt hữu hình khi chết sẽ xuất ra khỏi thể xác để đi với linh hồn.

Chức sắc hành Đạo buộc phải tuyên thệ giữ dạ vô tư,

công bình chánh trực đối với đồng Đạo cũng như người đời.

Tóm lại, Luật Pháp của Đạo dựa trên căn bản “Luật Thương Yêu và Quyền Công Chánh”. Hình phạt cho người vi phạm có tính răn đe giáo dục hơn là trừng phạt như quì hương, giáng chức hoặc cùng lắm là trục xuất khỏi Đạo, chứ không có hành hạ thể xác và nhân phẩm. Tuy nhiên, hình phạt có tính tuyệt đối phân minh. Người có phạm lỗi nặng nề không thể tránh khỏi hình phạt nặng nề. Đức Chí Tôn cho biết, khi “*phàm chất của các con nó mạnh mẽ thế nào (đến nỗi) đẽ khuấy trộn vện chút mảy múng Thánh chất Thầy để vào lòng các con (thì) vì lẽ công bình thiêng liêng Thầy đâu dặng phép tư vị cũng phải để các con phải đọa trầm luân đời đời kiếp kiếp*” (TNHT, tr. 85).

3. Chủ trương “Nhân đạo đại đồng” và “Thiên đạo giải thoát”

Ngũ chi gồm cả “Nhân đạo đại đồng” và “Thiên đạo giải thoát” của Cao Đài. Nhân đạo đại đồng là cứu cánh của tu Nhân đạo. Thần đạo và Thánh đạo chuẩn bị vững chắc cho mục đích “Thiên đạo giải thoát.” Không đạt mục đích của chi trước một cách chắc chắn, một người không thể nào tu hành có hiệu quả ở chi kế. Giống như bước lên cái thang, phải bước từ dưới lên, không thể bước lên nấc cao hơn nếu chưa đặt chân (thấu lý) ở các nấc dưới.

4. Tính dân chủ bình đẳng



Nhân đạo đại đồng

Đạo Cao Đài có Chức sắc Nữ phái trong các hệ thống Hội Thánh Cứu Trùng Đài (CTĐ), Hiệp Thiên Đài (HTĐ) và Phước Thiện (PT). Phái nữ có tổ chức hệ thống dọc riêng như nam phái trong hệ thống CTĐ và PT. Đạo Cao Đài có chức sắc phái nữ, điều mà các tôn giáo khác hầu như không có. Có chăng là các nữ tu như Phật giáo thì có Ni cô, Ni sư, bên Thiên chúa có Sơ (soeur), chứ không có chức sắc phẩm cấp như Cao Đài. Điều này nói lên sự bình đẳng nam nữ có tính thời đại văn minh tiến bộ, tôn trọng nhân quyền không phân biệt giới tính trong tôn giáo Cao Đài, thể hiện lòng bác ái và tính công bình Thiên Đạo.

6. Tinh thần pháp trị với “luật” và “pháp”, uyển chuyển theo tiến hóa của thời đại

Giáo lý Cao Đài có tính pháp trị để giữ gìn chơn truyền và sự công bình.

Đạo Cao Đài vận hành theo Luật Pháp: (a) Pháp là Pháp Chánh Truyền và (b) Luật là Tân Luật và Các Đạo Nghị Định.

Pháp Chánh Truyền (PCT)

(Trích trong Cao Đài Từ Điển của HT Nguyễn văn Hồng)

Pháp Chánh Truyền là Hiến Pháp của Đạo do Đức Chí Tôn đặt ra. “Pháp Chánh Truyền là pháp luật chơn chánh mà Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế truyền dạy để làm căn bản lập giáo, tổ chức và điều hành nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (ĐĐTKPD)

Pháp Chánh Truyền được Đức Chí Tôn ban cho ngay sau khi làm lễ Khai Đạo tại Thánh Thất tạm đặt tại Từ Lâm Tự (chùa Gò kén) Tây Ninh. Đó là đêm 15 rạng 16 tháng 10 năm Bính Dần (dl. 20-11-1926), phò loan: Đức Hộ Pháp và Đức Thượng Phẩm.

Bản văn Pháp Chánh Truyền này rất quan trọng, nên Đức Lý Giáo Tông dạy Đức Phạm Hộ Pháp chú giải Pháp Chánh Truyền ra từng chi tiết cho thật rõ ràng để dễ thi hành, và dâng lên cho Đức Lý Giáo Tông duyệt lại rồi mới ban hành.

PCT qui định các phẩm Chức sắc nam nữ của CTĐ và HTĐ, quyền hành và đạo phục của mỗi phẩm cấp và việc thăng thưởng Chức sắc.

Đức Chí Tôn lập PCT có tính cách vô cùng mới mẻ và tiến bộ so với các tôn giáo khác của thời Nhị Kỳ Phổ

Độ, vì nó bao gồm cả hai khuynh hướng quân chủ và dân chủ, dùng hai khuynh hướng ấy để kèm chế nhau và buộc phải dung hòa cùng nhau, để cho sự tiến hóa của nhơn sanh được nhanh chóng trên con đường đạo đức trung dung, chí thiện chí mỹ.

Đức Chí Tôn có dạy: *“Thầy tưởng chẳng cần nói, nếu ai là đạo đức, đọc đến cách lập pháp của Thầy mà chẳng mừng giùm cho nhơn loại.”* (TNHT)

Hội Thánh viết lời tựa của quyển PCT, xin trích ra vài đoạn như sau:

*“Nghĩ vì cơ huyền vi mâu nhiệm của Đạo có Thiên điều, cũng như cơ Đồi có luật pháp chơn truyền để chế ngự những dục vọng bất chánh, mà ở cõi nào và đời nào cũng có, nếu không có gì chế ngự thì sự điều hòa tốt đẹp của cơ Tạo Hóa sắp đặt có thể mất đi mà chớ, nên khi mở ĐĐTKPD, Đức Chí Tôn đã lập ngay một Pháp Chánh Truyền và Tân Luật để điều hành guồng máy Hành Chánh Đạo, hầu bảo thủ chơn truyền và công bình Thiên đạo, kèm theo luật pháp còn có Thánh ngôn và giáo điều dạy bảo.”***Tân Luật** Bộ Tân luật làm ra vào thời mới khai Đạo và tại nước Việt Nam. Gọi là Tân Luật vì bộ Luật này có thể thay đổi thêm bớt tùy theo phong tục tập quán của từng nước và tùy theo trình độ tiến hóa của nhơn sanh. Bởi thường cập nhật hóa, cho nên thời điểm nào cũng mới nên gọi là Tân luật. Điều căn bản mà luật không thay đổi là phần dựa vào Pháp Chánh Truyền. Tân Luật ban đầu, Đức Chí Tôn dạy các vị tiên khai soạn và dâng lên Đức Chí Tôn phê chuẩn. Về

sau này, luật lệ nếu được bổ sung sửa đổi thì do Quyền Vạn Linh gồm có ba Đại hội: ĐH Nhơn sanh, ĐH Hội Thánh và Thượng Hội quyết định theo tinh thần dân chủ đa số. Đức Thượng Đế lấy tinh hoa Tam giáo làm căn bản để nhân loại thấy rõ chánh truyền của các tôn giáo rất cao quý, vẫn được tôn trọng, còn những khác biệt về hình thức lễ nghi, cúng kiến, cầu nguyện khác là thứ yếu, không quan trọng.

Nếu không theo chính sách tu sửa Luật như trên thì vì câu nệ về hình thức này mà để ra nhiều câu nệ khác làm cho lu mờ cái tinh hoa cao trọng mà các tôn giáo chọn chánh trở nên phạm giáo. Tín đồ về sau này cũng chỉ giữ được cái thấp, cái cặn bã của tôn giáo mình mà quên đi cái tinh hoa, cao thâm của nó. Vì vậy, mà tín đồ càng ngày càng bị ràng buộc, nô lệ, dẫn đến cuồng tín, thay vì được mở tuệ giác, siêu thăng giải thoát như mục đích tối thượng của Đạo giáo.

IV.*-Nhận định về một con đường tâm linh

Mỗi người trong chúng ta đều khao khát có cuộc sống yên vui hạnh phúc, hòa ái với mọi người, vượt mọi cảnh khổ, sống an nhiên tự tại, và vĩnh viễn không còn chịu những thống khổ của thế gian nữa.

Đó cũng là mục đích chính của mọi tôn giáo. Để có một nhận định đúng đắn về một con đường tâm linh, trước tiên chúng ta cần xét các giá trị tâm linh cốt lõi của mọi tôn giáo.

Giá trị cốt lõi đó là *mọi tôn giáo đều nhìn nhận có một quyền năng vô biên trong vũ trụ sáng tạo ra mọi*

loài bao gồm con người. Quyền năng đó là cội nguồn duy nhất tạo ra mọi chúng sinh vô tình cũng như hữu tình.

(a) Giáo pháp tốt cùng của Phật giáo được trình bày trong Kinh Pháp Hoa, chỉ rõ cái thật tướng và thật cảnh của thế gian, mắt người thường không thấy được. Nhìn cảnh vật xung quanh, chúng sinh thấy có vật chất và tinh thần, có muôn loài sai biệt, có sắc (sờ được) có tâm (không sờ được). Chúng sinh sai lầm vì không thấy được mọi mặt, mọi khía cạnh của vũ trụ vô biên. Trái lại Phật đã đạt đến chỗ thấy tốt cùng và nhận ra sự phân biệt như trên của chúng sinh là sai. Đức Phật dạy rằng: “Tất cả là Một, Một là Tất cả”. “Tinh thần và vật chất là Một, sắc và tâm là Một”. Cái “Một” ở khắp nơi (tức “một là tất cả”) và mọi vật mọi loài đều có cùng một bản chất (tức “tất cả là “một”), từ một gốc chính mà ra. Cái “Một” là quyền năng vô biên trong vũ trụ, sáng tạo ra mọi loài và có cuộc sống vĩnh hằng.

(b) Đạo Đức Kinh của Lão giáo nhận định: Một vật hỗn độn, sanh trước Trời Đất, yên lặng trống không, cô đơn tốt bực, không đổi thay, nhưng vật ấy luôn luôn đến cùng vạn vật và được xem như Mẹ Sanh của tất cả. Vật ấy là nguồn năng lực siêu việt. Đó là Đạo. Đạo nằm trong mỗi cá thể của muôn loài và là nguồn sống bất tận của vạn vật. Nhận định trên hàm ý “Một là Tất cả” và “Tất cả là Một”.

(c) Tinh hoa của Khổng Giáo phản ánh trong sách Đại

Học qua câu, “Cái học lớn lao là phải làm sáng cái Đức Sáng” (Đại học chi đạo, tại minh Minh Đức). Cái Đức Sáng ở đây là bản chất mẫu nhiệm mọi người đều thừa hưởng từ “nguồn năng lực Siêu Việt” trong vũ trụ, và tất cả đều từ một gốc mà ra, tức “Một là Tất cả”. Hơn thế, cái Đức Sáng trong mỗi người có cùng bản chất với nguồn năng lực siêu việt, tức “Tất cả là Một”. Khi “làm sáng được cái Đức sáng”, một cá nhân sẽ phát huy viên mãn được khả năng tiềm ẩn.

(d) Giáo lý Phật giáo Hoà Hảo có câu: “Nhất bản tán vạn thù, vạn thù quy nhất bản” tức “Từ một bản chính tạo ra hàng vạn bản sao, hàng vạn bản sao đều cùng bản chất với bản chính”. Đó là cách nói khác của câu, “Một là Tất cả, Tất cả là Một”. Vì con người là anh em cùng một “Mẹ sanh” nên mọi người phải thương yêu nhau.

(e) Thiên Chúa chủ trương chỉ có một đấng Tối cao duy nhất là Chúa, bất diệt và gồm có ba ngôi: Cha, Con, và Thánh Thần. “Jesus là con của Chúa” mà Chúa là quyền năng vô biên của vũ trụ, sáng tạo ra mọi loài. Quyền năng này không sinh không diệt. Vì “Chúa sáng tạo ra loài người”, mọi người có cùng một nguồn gốc chung, do đó phải thương yêu nhau như anh chị em một mẹ.

(f) Cao Đài cũng chủ trương có một thực thể siêu việt tức Đại Linh Quang sinh ra mọi vật mọi loài trong vũ trụ là những Tiểu Linh Quang. Căn bản giáo lý này cũng hàm ý “Một là tất cả, tất cả là Một”.

(g) Các tôn giáo khác như Hồi giáo, Bahai'í, niềm tin tôn giáo của dân bản xứ Mỹ, v.v. đều có căn bản giáo lý ngụ ý tất cả chúng sinh đều do một nguồn sinh ra và mọi chúng sinh đều có cùng một bản chất với nguồn cội duy nhất đó.

Tóm lại, mỗi tôn giáo đều nhìn nhận có một quyền năng tối cao và DUY NHẤT cho tôn giáo đó. Vì chỉ có một quyền năng tối cao trong vũ trụ nên dù mỗi tôn giáo có tên gọi khác nhau để nói về thực thể đó, quyền năng tối cao đó chỉ là một cho mọi tôn giáo. Dù tên gọi là Allah, Phật, Chúa, Abram, Đấng Chí Tôn, Trời, . . . , thực thể đó là MỘT xuyên qua MỌI tôn giáo. Chúng ta phải vượt qua ngôn ngữ, siêu tên gọi, buông bỏ mọi hình thức mới nhận được bản chất cốt lõi của thực thể ta muốn ám chỉ. Thí dụ tên gọi “cái bàn” không là “cái bàn” mà chỉ là một nhãn hiệu, một phương tiện để nói về một thực thể dưới tên cái bàn. Vậy các tên Allah, Phật, Chúa, Abram, Đấng Chí Tôn, Trời, v.v. chỉ là những “nhãn hiệu” để cùng chỉ về một thực thể duy nhất và quyền diêu trong vũ trụ. Vì tất cả danh xưng đó đều nói về một đấng tối cao **duy nhất**, chúng ta không nên phân biệt đấng tối cao “của mình” và “của người.” Một tôn giáo chân chính không phân biệt tôn giáo vì tôn giáo nào cũng có cùng mục đích, cũng tu theo cùng lời dạy phát nguồn từ một Đấng Tối Cao duy nhất.

V.*- Vậy hệ luận là gì?

1. Lỗi truyền thụ giáo lý do mặc khải của một người có

khả năng đặc biệt (như nhà tiên tri Mohammed, Jesus Christ, thái tử Si Đạt Ta, v.v.) hay qua cơ bút của Cao Đài thì sự truyền thụ đó cùng từ một đấng Tối cao duy nhất và do đó **giáo lý được truyền thụ dù qua cách nào cũng có giá trị thiêng liêng như nhau.**

2. Khi nói tổng hợp giáo lý của Nho, Đạo và Phật thì kết quả không phải chỉ gom chung giáo lý của ba tôn giáo một cách không có quy củ mà là sự đúc kết tinh hoa các giáo lý đã truyền thụ do cùng một đấng tối cao. Giống như **một tác giả đã viết nhiều sách nay cần tổng kết lại, giữ cái hay, loại cái không cần hay không hợp thời.** Những chỗ rườm rà phức tạp hoặc không hợp thời sẽ được loại bỏ và kết quả là một hệ thống giáo lý thống nhất, đầy đủ, đơn giản, dễ áp dụng cho mọi người trong việc đạt mục đích tu hành. Đó là tôn chỉ “Tam giáo qui nguyên, Ngũ chi hợp nhứt” của Cao Đài.

3. Cao Đài phản ảnh trung thực chân lý, “có một quyền năng vô biên trong vũ trụ sáng tạo ra mọi loài bao gồm con người. Quyền năng đó là cội nguồn tạo ra mọi chúng sinh vô tình cũng như hữu tình”. Vì “Trời” và “Người” có cùng bản chất, **toàn bộ giáo lý lời Kinh phản ảnh sự yêu thương chân tình, mộc mạc gần gũi của Đấng Tối cao với lối xưng hô “Thầy, các con”, với chủ trương Trời Người đồng trị, bình đẳng, và pháp trị.**

Khi vượt khỏi mọi hình thức, mọi tên gọi, mọi nhãn hiệu để chấp nhận tất cả cùng đang hướng về một Đấng

Tối cao, chúng ta phải nhìn nhận sự hiện diện của một “con đường tâm linh” (với “tên gọi” hay “nhãn hiệu” là “Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”) quý báu khó gặp. Đúng là giữa “*Biển trần khổ voi voi trời nước*”, chúng ta vui mừng thấy “*Ánh thái dương dọi trước phương Đông.*”

VI.*- Kết luận

Chúng ta đã có một “con đường tâm linh” (tức “Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”) để mọi người có thể tu. Con đường đó là tổng hợp tinh hoa của Tam giáo, đơn giản hóa, rất dễ theo, tu mà như không tu (thái độ vô vi), không vội vã cũng không lơ là (thái độ trung dung), tùy sức mà tu (dừng ở chi nào cũng được).

Con đường tâm linh đó (tức Đạo) do Đấng Tối Cao duy nhất trong vũ trụ lập ra lần thứ Ba năm 1926 tại chùa Gò Kén, Việt Nam và có “nhãn hiệu”, hay “tên gọi” là Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Một lần nữa, “Đạo Tam Kỳ Phổ Độ” hay “Cao Đài” chỉ là những tên gọi để chỉ về “một con đường tâm linh.” Xin vượt qua tên gọi, siêu nhãn hiệu để nhận ra thực thể chân thật mà tên gọi muốn nói tới.

Nếu mục đích của mọi người là tu sao cho sống hạnh phúc và từng khổ khi đang sống và vĩnh viễn thoát khổ sau khi chết thì lối tu nào đơn giản nhất, dễ theo nhất, hiệu quả nhất thì chúng ta nên theo. Đâu cần phải biết lối tu đó do Đạo nào, có “tên gọi” gì dán nhãn hiệu cho cách tu đó! Đó là một lối sống và tu trong an nhiên tự tại!

*HT Nguyễn Hữu Nghiệp (Rosenberg, tháng 12, 2024)
(Tổng kết các bài viết của HT Nguyễn Đăng Kích,
Trung Dung Đạo, và Nguyễn Hữu Nghiệp)*

Tài liệu tham khảo

1. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển và Tân Luật Pháp Chánh Truyền*, tái bản 2004 tại Hải Ngoại, Châu Đạo California (Hoa Kỳ) và Tộc Đạo Sydney (Úc)
2. *Giải Nghĩa Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo*, HT Nguyễn văn Hồng
3. *Những Nét Giá Trị Đặc Trưng của Đạo Cao Đài và Ảnh Hưởng của Tôn Giáo Này Đối Với Nhơn Loại*, HT Nguyễn Đăng Kích
4. *Tinh Hoa Đạo Cao Đài*, Trung Dung Đạo
5. *Nét Độc Đáo của Giáo Lý Cao Đài*, 2017, HT Nguyễn Hữu Nghiệp và QS Mai Thanh Truyết
6. *Cao Đài Trong Cộng Đồng Tôn Giáo Thế Giới*, tháng 3, 2024, HT Nguyễn Hữu Nghiệp & Nguyễn Dương Sâm

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỂM TRỢ

Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

ĐẠO CAO ĐÀI XUẤT THỂ

Kỷ Niệm Nhứt Bá Niên Khai Đạo

- . Tôn giáo là nhu cầu tinh thần của con người
- . Thế giới có nhiều tôn giáo rồi, tại sao có Đạo Cao Đài xuất hiện?
- . Các Đấng giáo chủ tiên tri sự xuất hiện của Đạo Cao Đài
- . Tôn chỉ và Mục đích của Đạo Cao Đài
- . Phương Tu của Đạo Cao Đài
- . Kết Luận

I.- TÔN GIÁO LÀ NHU CẦU TINH THẦN CỦA CON NGƯỜI

Con người sống trên đời cần rất nhiều nhu cầu : ăn mặc, phương tiện đi lại, học hành ... rồi lớn lên lo lập gia đình, nhà cửa riêng tư ... Ngoài nhu cầu vật chất đó, con người còn có nhu cầu đời sống tinh thần, đó là niềm tin tôn giáo mà hầu hết các quốc gia văn minh tiến bộ ngày nay đều công nhận trong Hiến pháp, quyền “Tự do Tín ngưỡng”; ngoại trừ một số nước theo chủ nghĩa vô thần.

Qui luật tự nhiên, sự cạnh tranh miếng cơm manh áo của con người do tài nguyên của cải thiên nhiên nhất định, đất đai sông ngòi biển cả, ngày càng khai thác cạn kiệt và dân số thì cứ tăng trưởng dần. Sự tranh ăn giành sự sống đó ngày càng ác liệt đưa tới chiến tranh giữa



Tòa Thánh Đạo Cao Đài Tây Ninh

dân tộc quốc gia này với dân tộc quốc gia khác.

Để cải thiện tình trạng trên, các Đấng Thiêng liêng đã giáng trần mở Đạo, giáo hóa con người thương yêu chia sống nhau trong tình nhân loại. Tùy theo trình độ văn minh tiến hóa, tập quán của mỗi dân tộc quốc gia theo mỗi thời kỳ mà vị Giáo chủ có phương pháp dạy dỗ khác nhau cho phù hợp với dân trí xứ sở đó.

Tôn giáo khai mở ra phải phù hợp với trình độ dân trí đương thời của nhân loại và phong tục tập quán của xứ sở đó nên giáo lý các Đạo giáo thường không giống nhau.

Phật giáo: hay Thích giáo

Thái tử Sĩ-Đạt-ta sinh ra vào thời kỳ nhân tâm còn hiền lương chất phác, nhưng xã hội phân chia nhiều giai cấp

dân chúng khổ não truân chuyên , người với người đối xử nhau quá tệ bạc. Ngài nhận thấy nhân loại sống trong vòng tứ khổ Sanh, Lão, Bệnh, Tử trong bốn lần xuất du ra ngoài bốn cửa thành. Ngài động lòng thương xót chúng sanh, quyết chí tìm phương giải khổ. Sau bao thử thách gian truân với đời thời gian dài và lúc gần thành Đạo cũng bị ma quỷ quấy phá dữ dội, Ngài mới thành Đạo và danh hiệu là Đức Thích ca Mâu ni, giáo chủ Phật giáo.

Đức Thích Ca đem thuyết Từ Bi-Bình Đẳng cảm hóa nhân tâm. Đồng thời, Ngài cũng dạy cho pháp”tu tâm dưỡng tánh” để chúng sanh tâm cơ giải thoát kiếp luân hồi sanh tử.

Lão giáo hay Tiên giáo

Do Đức Lão Tử sáng lập. Ngài dùng “huyền diệu pháp”, tam bửu ngũ hành làm tôn chỉ vì thời buổi này (nhà Châu sơ, Trung hoa) dân chúng ưa chuộng huyền diệu phép tắc.

Lão Tử cũng bị nhơn sanh cho là Ngài mê hoặc dân chúng, đệ tử hầu cận thân tín nhất của Ngài là Từ Giáp cũng xa lánh Ngài mà Đạo Tiên cũng thành tựu và truyền bá rộng rãi.

Ngài độ ông Doãn Hỉ trần ở Hàm Cốc Quan là Chơn Linh Nguơn Thi và để lại duy nhất một bộ Đạo Đức Kinh lưu danh cho các học giả và triết gia đông tây kim cổ khai thác luận bàn hơn hai ngàn cuốn sách .

Nho giáo hay Khổng giáo:

Nước Trung hoa trong thời chiến quốc loạn lạc, các nước tranh hùng, xưng bá đồ vương, quan lại thối nát,

thiên hạ đồ thân, đau khổ thống thiết, cang thường đạo lý suy đồi, thì xuất hiện Đức Khổng Tử đem Đạo Nhân Nghĩa dạy đời, xướng thuyết “chính danh”, đạo nhơn luân để lập lại kỷ cương xã hội. Bởi thế, nhơn sanh thấy cái Đạo nhơn luân của Ngài hay sửa đời được thì khâm phục và không ít triều vua đem chủ nghĩa Vương đạo này an cư bá tánh.

Ngài cũng lắm công khổ nhọc với đời, qua các nước chư hầu như Tề, Yên, Triệu ... Đạo Ngài bị biếm nhẽ, ràng buộc, nhọc nhằn lao khổ, Thầy trò có lúc đói khổ thảm thương. Đến đời nhà Tần tàn bạo không xiết kể, khủng bố Nho sĩ (đốt sách, chôn học trò) mà Đạo Nho cũng phổ truyền khắp nơi.

Thiên chúa giáo hay Kito giáo

Đức Chúa Jésus Christ giảng sanh khai Đạo Thánh sau khoảng 550 năm Đức Khổng Tử mở đạo Nho cho phù hợp với dân trí Âu Châu văn minh vật chất khá cao, nhưng xã hội đầy bất công đói khổ. Ngài rao giảng tình thương yêu và bình đẳng cho mọi người vì tất cả đều là con của Thượng Đế.

Đức Chúa Jésus cũng bị cường quyền Israel áp bức, lúc ban đầu thì có 12 vị Thánh Tông Đồ theo Ngài, mà sau còn có một Thánh Pierre mà thôi.... Thánh Pierre cũng phải ba lần chối Chúa đặng tránh cường quyền ám hại.

Khi Đạo thành thì có Duda bắt Ngài mà nạp cho Chính quyền hành hình, đóng đinh trên cây Thập Tự Giá. Hình phạt ghê tởm như thế để khủng bố tinh thần tín hữu mà bỏ Đạo, thế mà Đạo Thánh cũng gieo truyền khắp cả hoàn cầu.



Quang cảnh buổi cúng đàn

II.- THẾ GIỚI CÓ NHIỀU TÔN GIÁO RỒI, TẠI SAO ĐỨC CHỈ TÔN MỞ ĐẠO CAO ĐÀI?

Chúng ta biết rằng, Đạo đã có sẵn từ tạo Thiên lập Địa, từ thời Thượng cổ, Trung cổ tới hiện kim tức ngày nay, hễ có Đòi tức là có Đạo. Lịch sử Đạo giáo cho ta biết rằng vào **Thời Thượng cổ, đạo giáo gọi là Thượng ngươn**, loài người còn hiền lương chất phác, nên còn gọi là ngươn **Thánh đức**, Tam giáo đã xuất hiện với các Đấng Giáo chủ:

- Đức Nhiên Đăng Cổ Phật khai Phật giáo
- Đức Thái Thượng Lão Quân khai Tiên giáo
- Đức Văn Tuyên Đế Quân khai Nho (Thánh) giáo

Thời Trung cổ tức Trung ngươn, loài người đông đức hơn, tiến hóa hơn sinh ra tranh sống, giành dân lấn đất,

gây ra chiến tranh khắp nơi nên còn gọi là ngọn **Tranh Đấu**, có các Đấng Giáo chủ Tam giáo sau đây giáng trần để **chấn hưng** các đạo đã có thời Thượng ngọn mấy ngàn năm trước.

-Đức Thích Ca chấn hưng Phật giáo

-Đức Lão Tử chấn hưng Tiên giáo

-Đức Khổng Tử chấn hưng Nho giáo

Ngoài ra, còn có Đức Jesus Christ mở đạo Thiên Chúa bên Trung Đông (Do Thái), Đức Khương Tử Nha chủ trương Thần Đạo bên Trung Hoa.

Xin lưu ý hai chữ “**chấn hưng**”. Chấn : chinh đốn, hưng : đứng dậy. Chấn hưng là đỡ đẩy cho đứng dậy. Chấn hưng mỗi Đạo là phục hồi nét chơn chánh và phát huy triết lý mỗi Đạo đó cho phù hợp với trình độ dân trí đương thời.

Ta biết rằng khi Đức Thích Ca đi truyền Đạo thì đã có các tín đồ Bà la môn giáo quấy nhiễu dèm pha. Đạo Bà la môn, hay Ấn giáo (Hinduism) ...là đạo Phật tối cổ.

Đức Khổng Tử truyền Đạo Nho luân lấy gốc từ các Thánh Vương Nghiêu, Thuấn, Văn, Vũ truyền lại. Ngài san định lại lịch sử, văn thư tịch ... để lấy tinh hoa và bổ sung vào thành Tứ Thư và Ngũ Kinh làm căn bản cho Đạo Nho. Ngài đã dày công **chấn hưng** Nho giáo đã có. Công lao như thế nhưng Ngài chỉ khiêm nhường nói là “thuật nhi bất tác”, ghi lại tinh hoa lời dạy Thánh Hiền chứ không sáng tác.

Đức Jesus cũng **chấn hưng** Đạo Thánh có sẵn tức Đạo Do Thái đã biến thể chánh giáo tôn thờ thần tượng ...

Các tôn giáo lớn thời Trung nguyên đã đáp ứng nhu cầu tâm linh của nhân loại theo vùng ảnh hưởng của tôn giáo đó. Có điều cần lưu ý là sở dĩ có sự khác biệt giữa các tôn giáo là vì phong tục tập quán, trình độ dân trí của các dân tộc khác nhau, tùy theo thời kỳ và vùng địa lý sinh sống. Nhưng từ lúc Đức Giáo chủ và các đại tông đồ kế thừa không còn nữa và thời kỳ đó do chưa có văn tự ghi chép nên trải qua thời gian khá lâu cả ngàn năm thì giáo lý chơn chánh nguyên thủy bị diễn giải sai lệch càng ngày càng xa Thánh giáo .

Nhân loại dân trí càng cao càng thờ ơ và chán ngán nhìn thấy hiện trạng tôn giáo biến thể.

Đạo Phật thì phân chia thành các trường phái Nam Tông và Bắc Tông. Nam Tông là chánh truyền thừa từ Ngũ Tổ truyền Y Bát, do Đức Lục Tổ Huệ Năng dẫn dắt, còn phái Bắc Tông do Đại Sư Thần Tú tự phong là Tổ phái canh cải chơn truyền đặt ra luật lệ buộc mỗi đạo Thiên. Về sau còn rất nhiều tông phái rải rác khắp Á châu với cách hành trì tu tập khác nhau ... giới luật cũng thay đổi theo môn phái đó.

Nho gia suy tàn từ thời Hậu Hán Trung Hoa đến việc nhà Tần đốt sách chôn học trò ...như đã kể phần trên, khiến đạo học làm người thành cái học để cầu danh, làm quan ...

Đạo giáo hay Lão giáo cao siêu Tam Bửu Ngũ hành biến thái thành thầy bùa thầy chú mê hoặc nhơn sanh ...

Đạo Thiên chúa phân chia ra Chính thống giáo, Tin Lành ...các phe Đạo này đấu tranh ác liệt thời Trung cổ , Đế Quốc La Mã; các giáo sĩ phương Tây truyền Đạo



Điện Thờ Đức Chí Tôn

song hành với các đoàn quân xâm lược các tiểu quốc Á, Phi châu...

Thêm vào đó, ngày nay trình độ văn minh nhân loại tiến quá cao, các giới luật tôn giáo cũng cần cập nhật mới phù hợp với dân trí hiện đại.

Nay sang **thời Hạ nguơn** Đấng Chí Tôn mới khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gọi tắt là Đạo Cao Đài, một Đạo có thể gọi là “Đạo của các Đạo” để **chấn hưng** chơn truyền các tôn giáo đã có từ trước, cộng với Thánh giáo mới, giới luật mới, cách tu linh động mới phù hợp với dân trí hiện đại ngõ hầu mở ra phương tu cho tất cả mọi người.

Trong bài thuyết Đạo đạo tại Đền Thánh ngày 22-6- Mậu Dần (dl 19-7-1938) Đức Hộ Pháp nói:

- “Tại Sao Có Tam Giáo Rồi, Đức Chí Tôn Còn Khai

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ?

“Do Tam Giáo thất chơn truyền, Nho Thích Đạo hiện nay đã trở nên phàm giáo.

*Chư đệ tử trong ba nhà đạo không giữ y luật pháp qui điều, canh cải chơn truyền, bày ra các điều giả cuộc, làm cho Tam Giáo biến thành **dị đoan**.*

\- Đệ tử nhà Đạo chẳng tùng pháp giáo của Đức Thái Thượng Lão Quân, tuy ở trong nhà Đạo mà tức thị dị đoan mê tín.

- Đệ tử nhà Thích không thuận theo lời giảng dạy của Đức Phật Thích Ca, thì đệ tử nhà Thích dị đoan mê tín.

- Đệ tử nhà Nho chẳng thật hành điều mục của Đức Văn Tuyên Khổng Thánh, thì đệ tử nhà Nho dị đoan bất chánh.

Tóm lại, hai chữ “DỊ ĐOAN” nghĩa là đồ theo không đúng kiểu cái qui giới thể lệ chơn truyền của Tam Giáo.

– Tiên Giáo: Đức Thái Thượng dạy Tam Bửu, Ngũ Hành, tu tâm luyện tánh, thủ cảm ứng công bình.

– Phật Giáo: Đức Thích Ca dạy Tam Qui, Ngũ Giới, mình tâm kiến tánh, thật hành bác ái từ bi.

– Nho Giáo: Đức Khổng Phu Tử dạy Tam Cang, Ngũ Thường, tôn tâm dưỡng tánh, giữ theo hai chữ Trung Hiếu mà làm tiêu chuẩn cho mọi hành vi.

Cả luật pháp khuôn viên điều mục của ba nhà tôn giáo từ buổi sơ khai có đủ phương diện quyền năng diu đời thống khổ. Nhơn sanh trong thời kỳ thượng cổ còn tánh

đức biết giữ chơn truyền, chuẩn thẳng qui củ của ba nhà: Nho, Thích, Đạo, làm lành lánh dữ, dưỡng tánh tu tâm, nên mới chung hưởng đời thái bình an cư lạc nghiệp.”

Thêm vào đó, trong Thánh giáo ngày 08/6/1926 (TNHT I), Đức Chí Tôn đã nói với 2 người Pháp hầu đàn:

“Cao Đài, Đấng Cao Cả.

.....

Chúa Cứu Thế đã đến với các con. Người đã phải chịu đổ máu Thánh để chuộc tội cho loài người. Trong 2000 năm vắng mặt Người, các con đã làm gì hữu ích? Các con truyền bá đạo Người, nhưng chính các con cũng không hiểu chi cả. Các con lại làm sai lạc bản chất tôn chỉ của nền Thánh giáo. Nhân loại phải chịu đau khổ vì sự biến thể của các Thánh Tông Đồ.

Chiếc ngai quý báu nhứt trên thế gian này hiện là chiếc ngai của vị đế nhứt cao đồ của Người.

Giáo lý ấy đáng lẽ phải đem lại hòa bình và tương ái cho loài người, nhưng trái lại nó gây mầm chia rẽ và chiến tranh.

Bởi thế, nên nay chính Thầy phải đến để đem lại cho các con nền hòa bình đã từng hứa hẹn.

Rồi đây Chúa Cứu Thế sẽ trở xuống sau”.

Và ngày 01/10/1926 (TNHT I), Đức Chí Tôn dạy Đạo cho người Pháp tên G. :

“Đấng Thượng Đế Toàn Năng

G Có lẽ vợ chồng con lấy làm kỳ lạ mà thấy Thầy đến như thế này. Các con có biết chẳng hiện nay vì thế gian rất hung bạo nên thời kỳ tận diệt đã hầu kề. Nhân loại tàn sát lẫn nhau, bởi không biết dùng khoa học vào việc phải, nên nó mới biến thành chia rẽ và chiến tranh.

Thánh Đạo của Chúa Cứu Thế (vì sự hiểu lầm) làm tăng gia dục vọng của kẻ mạnh đối người yếu và giúp giáo cho bọn trên hiệp dưới.

Phải có một giáo lý mới mẽ đủ khả năng kèm chế nhân loại trong sự thương xót chúng sanh.

Chỉ có xứ Việt Nam còn duy trì được sự tôn sùng tổ phụ theo tục lệ cổ truyền mặc dầu xứ ấy chỉ biết chịu ở dưới quyền lệ thuộc từ ngày được tạo lập đến giờ. Ý Thầy muốn nó được giữ nguyên thể như vậy mãi...”

Bởi các lý do minh chứng các tôn giáo làm sai lạc chánh truyền kể trên, không kèm chế được nhân tâm khiến cho xã hội ly loạn, thế giới bất ổn, con người chẳng còn lương tâm đạo đức như xưa:

- không gìn giữ Tam tạng Ngũ thường
- không thực hiện “Tù bi, bác ái và bình đẳng” .
- xung đột tôn giáo tôn giáo thường xuyên

Trái lại, con người manh tâm cướp giết hại lẫn nhau, không kể tình đồng bào cốt nhục, nước lớn hiệp nước nhỏ, chủ nghĩa độc tài đế quốc gây ra thế chiến 1, 2 giết hại hàng triệu sanh linh và hiện nay thế giới đang có chiến tranh các nơi đe dọa thế chiến 3 tàn phá nền văn minh nhân loại ... Cuộc cách mạng vô sản của các nước Cộng sản giết hại khoảng 100 triệu ngay cả đồng

bào máu mủ mình.

Tôn giáo cũng không tốt hơn làm sao hướng dẫn tinh thần nhân loại! Lịch sử đã cho thấy chiến tranh tôn giáo triền miên từ thế kỷ 13, 14 giữa Thiên chúa giáo và Hồi giáo sát hại hàng triệu sanh linh, giữa Ấn giáo (Hindu) và Hồi giáo (Islam) mới phân ra hai nước Ấn (India) và Hồi (Pakistan) ... nên mới gọi là đời mạt kiếp.

Tóm lại, Tam Giáo là Đạo chánh xưa nay, song bị người phạm canh cải càng ngày càng xa Thánh giáo, không còn mục đích “phụng sự chúng sinh” nữa!. Đấng Thượng Đế vì lòng từ bi lấy làm đau đớn, lo lắng cho nhơn sanh phải bị sa vào tội lỗi, mạt kiếp chôn trầm luân, nên nhưt định chuyển Tam Giáo qui nguyên phục nhưt, chấn hưng Tôn giáo lại cho hoàn toàn, rồi khêu sáng ngọn đèn thiêng liêng lên để dìu dắt bước đường cho nhơn sanh nhìn nhau một Cha chung, hòa bình chung sống ngõ hầu tạo ra một “thế giới đại đồng” huynh đệ.

III.- CÁC ĐẢNG GIÁO CHỦ TIÊN TRI SỰ XUẤT HIỆN CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

Cũng trong bài thuyết Đạo nêu trên, Đức Hộ Pháp cho biết:

“Các vì Giáo Chủ ngày xưa tiên tri rằng: Buổi sau này Tam Giáo phải qui phạm nên có để lời bí tích trong sách truyền như:

– Phật Tông Nguyên Lý, Đức Thích Ca nói:

“Lục vạn dư niên Thiên khai Huỳnh Đạo”.

– Còn Nho Giáo, Đức Khổng Tử nói:

“Mạt hậu Tam Kỳ Thiên khai Huỳnh Đạo”.

– Đức Chúa Jêsus khi bị đóng đinh trên cây Thánh giá có nói tiên tri với môn đồ của Ngài rằng:

“ Trong hai ngàn năm Tận thế, Ta sẽ đến phán xét cho nhơn loại một lần nữa.” Và Ngài có nói:

“Còn nhiều chuông chiên, sau Đức Chúa Trời sẽ qui về một mối”.

Nay Đức Chí Tôn khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là đúng theo lời sấm truyền của các vị Giáo Chủ ngày xưa.

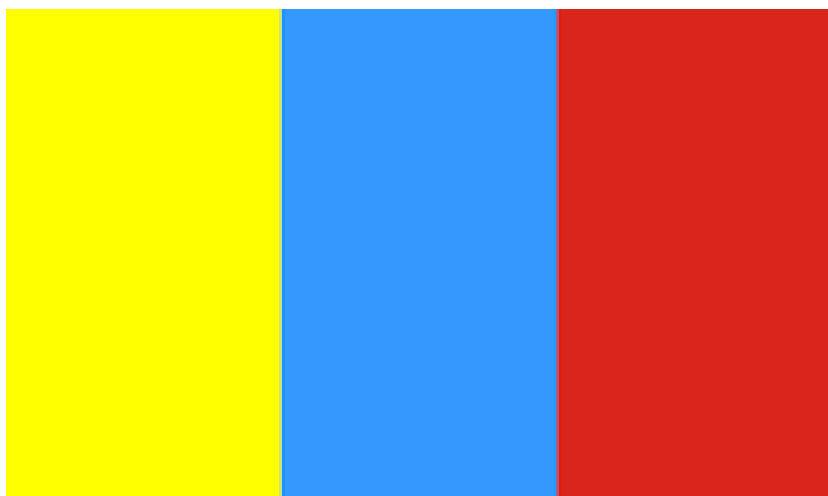
Chỉ có hai phương diện là do nơi Tam Giáo thất chơn truyền, chính mình Đức Chí Tôn giảng cơ lập Đạo đặng qui nguyên phục nhứt, gọi là **Chấn hưng Tam Giáo** lại cho hoàn toàn, lập luật pháp khuôn viên cho phù hợp theo dân trí buổi này mới tìm phương độ rỗi nhơn sanh, hiệp cả tinh thần của các dân tộc, biết nhìn nhau một Cha chung mà thuận hòa cùng nhau, thật hành chủ nghĩa thương yêu, chung thờ một nền tôn giáo đại đồng thì nhơn loại mới đặng gọi nhuần ân huệ và đời tranh đấu tự diệt sẽ trở nên đời mỹ tục thuần phong, thì vạn loại mới chung hưởng hòa bình, phục lại đời thượng cổ là do Thiên thơ tiền định, buổi Hạ nguon chuyển thế, hoán cự duy tân.

Tóm lại, Đức Chí Tôn khai Đạo kỳ thứ ba này là thuận theo lẽ tuần hoàn, châu nhi phục thì”.

IV.- TÔN CHỈ VÀ MỤC ĐÍCH CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

TÔN CHỈ của Đạo Cao Đài là:

“Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Chi phục nhứt”



Đạo Kỳ Đạo Cao Đài

-Tam giáo gồm có: Phật giáo, Tiên giáo, Nho giáo

-Ngũ Chi gồm có: Phật Đạo, Tiên Đạo, Thánh Đạo, Thần Đạo, Nhơn Đạo

-Tam giáo qui nguyên là ba nền tôn giáo đều trở về một **Gốc**. Gốc tức là nguồn cội, đó chính là chân lý tuyệt đối hằng hữu, tức là Đức Thượng Đế

-Ngũ Chi phục nhứt là năm nhánh Đạo trở về **Một** mối. Một đó là Đại Đạo, là Cao Đài, là Thái cực, tức nhiên là Đức Thượng Đế.

Tam giáo qui nguyên là chỉ ba tôn giáo lớn Phật, Lão, Nho. Còn Ngũ chi thì nói chung tất cả các tôn giáo trên thế giới, trong đó có Tam giáo.

Lá cờ Đạo Cao Đài là lá cờ Tam thanh, có ba màu: vàng, xanh, đỏ

-Màu vàng ở trên tượng trưng đạo Phật

-Màu xanh ở giữa tượng trung đạo Tiên

-Màu đỏ ở phần dưới tượng trung đạo Nho

Huy hiệu của Đạo Cao Đài lấy biểu hiệu của Tam giáo: Bình Bát Vu của đạo Phật, Cây Phất chủ của đạo Tiên và Kinh Xuân Thu của đạo Nho.

Giáo lý Cao Đài là sự tổng hợp có sáng tạo của Tinh hoa giáo lý Tam giáo và Ngũ chí đã có từ xưa, hiệp với Thánh giáo hiện tại của Đức Chí Tôn ban cho từ ngày mở Đạo trở thành hệ thống Tân Giáo lý dung hợp tất cả giáo lý khác, tạo thành một nền Giáo lý Đại Đồng có đủ tinh thần cao thượng của các tôn giáo .

Chúng ta có thể thấy hệ thống giáo lý Cao Đài có ít nhiều giáo lý của các tôn giáo khác như:

- Nho giáo: tin tưởng có Trời tức Thượng Đế, Đạo Cao Đài phục hoạt đạo Nhơn luân của Đức Khổng nên mới gọi là “**Nho Tông chuyển thế**” làm căn bản cho đạo làm người xứng đáng phẩm người như: Tam cang Ngũ thường, Tam tòng Tứ đức, thờ cúng ông bà tổ tiên, tế lễ có Lễ sĩ ...
- Tiên giáo: luyện Tam Bửu Ngũ hành, thông công qua Cơ bút với các Đấng Thiêng liêng
- Phật giáo: Thuyết Luân hồi, Ngũ giới cấm, Giới luật Ăn chay, dùng chuông mõ để tụng kinh.
- Thiên chúa giáo: thờ Thượng Đế, cách tổ chức giáo hội từ trung ương đến địa phương, phía trước Thánh Thất giống Giáo đường (có 2 lầu cao vút), dùng Nhạc trong tế lễ như Thánh đường ...

Tóm lại, câu “*Tam giáo qui nguyên, Ngũ chi phục nhứt*” có nghĩa là:

- *Ba tôn giáo chính ở Á đông và năm nhánh Đạo (Phật, Tiên, Thánh, Thần, Nhơn) trên toàn thế giới đều qui về một Gốc là Đức Thượng Đế.*
- *Qui nguyên Tam giáo là nói về học lý, còn hiệp nhứt Ngũ chi là nói về thực hành. Khi mới nhập môn thì thực hành Nhơn đạo, rồi tiến lên Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo rồi đến Phật đạo. Đây là trường học năm lớp mà mọi người ai cũng có thể tu theo.*

MỤC ĐÍCH CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

Đức Chí Tôn lập Đạo Cao Đài, ban Đại ân xá kỳ ba, để dạy cho con người làm lành lánh dữ, thương yêu nhau, coi như anh em một nhà vì tất cả đều có một Đấng Cha chung là Đức Thượng Đế; lập công bồi đức để trở thành người hiền lương, làm việc tốt giúp đời trợ Đạo. Được như vậy thì khi sống được an vui và khi chết được giải thoát, tức trở về với Thượng Đế nơi cõi Thiêng liêng hằng sống, tùy theo công đức ít nhiều mà đạt địa vị Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Đó là mục đích của đạo Cao Đài:

- Về Nhơn đạo thì “Giáo hóa nhơn sanh lập Đại đồng huy nh đê”
- Về Thiên đạo thì “Giải thoát kiếp luân hồi sanh tử, tức trở về cõi Thiêng liêng hằng sống”.

Còn nói về Đạo pháp thì mục đích Đạo Cao Đài mở cơ **đại ân xá** để:

- cứu vớt 92 ức nguyên nhân qui hồi cựu vị
- tận độ cả chúng sanh dù nguyên nhân, hóa nhân hay qui nhân nếu biết ngộ một đời tu cũng đặng giải thoát về cảnh Thiên liêng hằng sống.

V.- PHƯƠNG TU CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

Đạo Cao Đài là một tôn giáo được thành lập cách nay 100 năm. Nói là tôn giáo vì căn cứ vào tôn chỉ, giáo lý và phương pháp tu hành.

Căn cứ vào giáo lý Phật giáo và Tiên giáo thì hai mỗi đạo này khuyến khích tu xuất thế. Ngược lại, Nho giáo thì tích cực dạy nhập thế, còn phần xuất thế tức phần tu Phối Thiên thì chỉ trong lý thuyết tâm truyền không phổ biến.

Đạo Cao Đài có cách tu riêng biệt tuy phát xuất từ Tam giáo nhưng không giống bất cứ tôn giáo nào khác, bao gồm cả **nhập thế** trong một thời gian nào đó trong đời tu và **xuất thế** để đi đến giải thoát.

Về tôn chỉ, như phần trên đã trình bày, Đạo Cao Đài tuy là tôn giáo nhưng có tôn chỉ và giáo lý Tam giáo qui nguyên, Ngũ chi phục nhứt vì đó là chân lý của Đạo. Điều này có nghĩa là trong giáo lý Cao Đài có đủ tinh hoa giáo lý Tam giáo nên mới gọi là qui nguyên. Tôn chỉ Cao Đài cũng chú trọng về Ngũ chi Đại Đạo, trong đó Nhơn đạo là đạo khởi đầu là phần quan trọng nhất mà Đức Khổng tử đã chủ trương và dày công truyền bá cách nay hơn 2,500 năm .



Tòa Cứu Trùng Đài

Đây là phần rõ nét nhất, Đạo Cao Đài phục hưng Nho giáo, đó là phần **Nhơn Đạo**.

Đây là cách Tu cho tất cả mọi người, thuộc mọi thành phần trong xã hội ai cũng có thể tu được. Con người vì đang sống tại thế, bận rộn với gia đình xã hội ... nên không thể đợi chờ nghỉ hưu mới tu vì cuộc đời vô thường, sống chết không có biết trước được.

Cho nên hãy nhập môn vào Đạo rồi, tín đồ bắt đầu tu tập theo luật lệ Đạo ấn định, tu ngay tại thế, tu ngay tại sở làm, tu mà người khác có thể không hay biết, làm công dân hay công bộc tốt với xã hội và có lòng vị tha với mọi người.

Giai đoạn này, tín đồ Cao Đài có thể tham gia vào hành chánh Đạo địa phương làng xã, phụ giúp tang tế sự và phát triển Đạo sự địa phương.

Cuối cùng rồi đến giai đoạn nào đó, khi sắp xếp yên ổn việc nhà có thể tiến đến tu **Thiên Đạo**, tức tu **xuất thế** để mưu cầu mục đích tối thượng của kiếp làm người là khi sống được an vui và khi chết được giải thoát. Tu xuất thế tức xuất gia, là người không còn vướng bận việc gia đình, xã hội, trường chay, tuyệt dục, tự nguyện làm từ hiến thân lo phụng sự cho Đạo mà thôi.

Họ có thể chọn một trong ba con đường tu xin kể ra sau đây:

1.-Con đường **Cửu Thiên Khai Hóa** tức **Cửu Trùng Đài**

Là con đường lấy quyền hành phẩm tước làm phương tiện hành Đạo, phẩm cấp này phải do đức hạnh và công nghiệp hành Đạo mà có.

Các phẩm tước này đối phẩm với Thần, Thánh, Tiên, Phật nơi cõi Thiên liêng, cho nên đòi hỏi người nhận phẩm phải có công đức xứng đáng.

2.-Con đường **Phước Thiệu**

Là con đường Thập nhị đẳng cấp Thiên liêng, cũng có 12 cấp phẩm tước hữu hình đối chiếu với Thiên liêng từ Minh Đức tới Phật Tử. Phẩm cấp có được là nhờ lập đức, tạo lập của cải vật chất giúp kẻ nghèo khó, cô nhi, già cả tật nguyền neo đơn ... cùng yểm trợ đời sống cho chức sắc hành Đạo

3.-Con đường **Tu Chơn**

Tức là con đường tịnh luyện, tức thiền định, rèn luyện năng lực nội thân mình theo tiến trình Tinh hóa Khí, Khí hóa Thần và cuối cùng Thần huồn Hư thì đến chỗ Chơn thần đủ khả năng rời xác phàm để về với Đức Chí Tôn.

Đây là con đường dành cho người có đủ Tam Lập là lập Công, Đức, Ngôn và phải có chơn sư hướng dẫn mới khỏi bị sai lạc, tẩu mã nhập ma mà hóa ra điên khùng!

VI.- KẾT LUẬN

Sự xuất hiện của một tôn giáo mới không phải là một sự ngẫu nhiên mà có sự tác động của tình trạng xã hội đương thời và cũng phù hợp với Thiên ý.

Chúng ta thấy các tôn giáo thời Trung cổ tức Trung nguon, có các Tôn giáo Phật (Đức Thích Ca), Tiên (Đức Lão Tử), Nho (Đức Khổng Tử) và Thánh (Đức Jesus Christ) ra đời để **chấn hưng** các đạo đã có từ thời Thượng cổ, tức sửa đổi cho phù hợp xã hội dân trí đương thời.

Cách nay 100 năm, sau hai ngàn năm, dĩ nhiên trình độ dân trí cũng thay đổi, ngày nay loài người đã tiến hóa vượt bậc, thì có một tôn giáo mới Cao Đài xuất hiện để **chấn hưng** lại các tôn giáo đã và đang có.

Lý do Đạo Cao Đài xuất hiện:

Các tôn giáo đã có là các chánh đạo do các vị Giáo chủ là Thiên sứ vâng lệnh Đức Thượng Đế giảng thế dạy đời tùy theo phong tục và trình độ dân trí nơi tư phương đó mở đạo cách nay hơn hai ngàn năm, không còn phù hợp với dân trí thời nay nữa.

Các tôn giáo không kèm chế được nhân tâm khiến cho

xã hội ly loạn, thế giới bất ổn, con người chẳng còn lương tâm đạo đức như xưa:

+ không gìn giữ Tam tạng Ngũ thường

+ không thực hiện “Từ bi, bác ái và bình đẳng” .

+ xung đột tôn giáo tôn giáo thường xuyên

-Con người manh tâm cướp giết hại lẫn nhau, không kể tình đồng bào cốt nhục, nước lớn hiếp nước nhỏ, chủ nghĩa độc tài đế quốc, cuộc cách mạng vô sản của các nước Cộng sản lấy giết hại biết bao sanh linh. Ngay cả bản thân của các tôn giáo, chiến tranh tôn giáo triền miên, cũng không tốt hơn làm sao hướng dẫn tinh thần nhân loại

-Chân lý các Đạo chỉ có Một, là tình thương yêu, làm lành lánh dữ. Tuy nhiên vì khác quan niệm tín ngưỡng do thiếu hướng dẫn và hiểu biết của các vị tông đồ lãnh đạo giáo hội kế thừa làm cho **các Đạo nghịch lẫn nhau** gây ra biết bao tang tóc cho tín hữu và nhân loại như các phần trên đã dẫn chứng.

-Ngày nay, nhân loại đã hiệp đồng, sự hiểu biết và thông thương nhau không còn biên giới, nên Đức Thượng Đế đích thân giáng điển mở Đạo lần thứ ba là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gọi tắt là Cao Đài để thức tỉnh nhân sanh hãy tỉnh ngộ mà nhìn nhận:

+ Con người có cùng nguồn gốc từ đức Thượng Đế

+ Nhìn nhau là anh em, dưới mắt Thượng Đế là con cùng Cha phải thương yêu nhau không kể màu da sắc tóc.

+ Tất cả các mối Đạo là Một. Đạo Cao Đài là đạo của các đạo, là đạo chung của nhân loại và cùng tôn thờ Thượng Đế là nguồn gốc của Bản thể vũ trụ và tôn thờ các Đấng Thần Thánh Tiên Phật.

-Ngoài ra, sự xuất hiện của Đạo Cao Đài có sự tiên tri của các vị giáo chủ: Đức Thích Ca, Lão Tử, Jesus Christ ...trong kinh sách, nhưng vì tiên tri thì không có thời hạn chính xác và tôn giáo nào cũng bảo thủ cho tôn giáo mình nên vô tình hay cố ý quên lãng những lời tiên tri đó.

Xin nêu ra sau đây các **Yếu điểm của nền tôn giáo Cao Đài**:

1.- Nhìn nhận tinh hoa chung của các tôn giáo đã có vì đó là chân lý:

- Nhìn nhận có một *Đấng Tối cao*, sáng tạo ra nhơn vật.
- Con người có *Thiên tính, Phật tính* hay lương tâm.
- Con người muốn thực hiện Thiên tính đó, cần phải có công phu học *hỏi tu hành*
- Nguyên nhân làm cho con người khổ đau vì con người còn *vô minh*
- Con người *sống phải có mục tiêu* là trở thành con người toàn hảo
- Tôn giáo nào cũng dạy "*làm phải làm lành*" và xa lánh tội ác
- *Luật nhơn quả* trả vay trả theo luật Công bình để nâng cao phẩm vị của chơn hồn.

2.- Đạo Cao Đài có cách tu linh động, ai cũng có thể tu được, tu tại thế qua trường học năm lớp bắt đầu từ Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo và Phật đạo. Điều này có nghĩa là trước tiên phải tu nhập thế, tu ngay trong lúc còn làm ăn sinh sống và tu xuất thế hay xuất gia sau khi không còn vương bận gia đình thế sự.

Có thể nói Đạo Cao Đài có cách Tu toàn diện, Tu Thân lẫn Tu Tâm từ Nhơn đạo đến Thiên Đạo: Lúc sống được an vui và khi chết được giải thoát tức “*Nhơn Đạo Đại đồng và Thiên Đạo giải thoát*”. Tu thân để sống tốt với mọi người và Tu tâm để tinh thần hòa hợp với thiên nhiên, lúc chết được giải thoát.

3.-Nhìn nhận chỉ có một Đấng Tạo Hóa, Đấng Cha Chung và chỉ có Một mà thôi sinh hóa ra vạn vật và do đó tất cả nhân loại là anh em, phải **Thương Yêu** và đối đãi nhau một cách **Công Bình**. Tòa Thánh Tây ninh là Tổ đình của Đạo Cao Đài.

4.- Nền giáo lý Cao Đài có đủ tinh hoa giáo lý của Phật giáo, Tiên giáo, Thánh giáo và Nho giáo ; kể cả phần thể pháp.

5.- Pháp Chánh Truyền là Hiến Pháp của Đạo do chính Đức Giáo chủ Thượng Đế giáng cơ lập ra, bất di bất dịch và lưu truyền 700,000 năm.

6.-Bộ Tân Luật do Hội Thánh ban sơ lập ra căn cứ vào Pháp Chánh Truyền có Đức Chí Tôn phê chuẩn. Gọi là Tân Luật vì bộ luật này sẽ được cập nhật hóa một cách dân chủ do quyền vạn linh chấp thuận cho phù hợp với trình độ dân trí và phong tục tập quán của mỗi quốc gia. Quyền Vạn linh gồm có sự đồng thuận của ba Hội: Đại Hội Nhơn sanh, Đại Hội Hội Thánh và Thượng Hội (xin

xem thêm thể lệ trong Bộ Tân Luật).

Tóm lại, thời xưa Đức Thượng Đế cho các Đấng Thiêng liêng giảng thế các nơi mở Đạo cứu đời, đó là “*Nhứt bốn tán vạn thù*”. Chân lý Đạo chỉ có Một mà thôi mà các tông đồ về sau diễn đạt khác nhau làm chia rẽ tôn giáo với nhau. Thời nay do quan niệm “vạn giáo đồng nhứt lý”, Đức Thượng Đế vì lòng từ bi vô hạn, đích thân mở Đạo Cao Đài để “Qui nguyên Tam giáo và Hiệp nhứt Ngũ chi”, để đem các chuông chiên con cái Ngài về một nhà; đó là “*Vạn thù qui nhứt bốn*”.

Đức Thượng Đế giảng trần mở Đạo, cho nhân loại biết cội nguồn của các tôn giáo để chúng sanh mở rộng tâm trí ra công nhận Ngài là Đấng Cha Chung và tất cả là con của Người, là bạn đồng sanh, là huynh đệ cốt nhục. Mở cơ Đại ân xá cho các tội tình gây ra bao kiếp trước cho tìn đồ vào Đạo tu hành để trở về cùng Ngài sau khi chết.

Với lòng từ bi vô lượng, Đức Chí Tôn cho linh đống cửa địa ngục, bãi bỏ khổ hình, còn ân xá cho dù nguyên nhân, hoá nhân, quỷ nhân được luân hồi chuyển kiếp tu hành và tất cả đều được siêu thăng giải thoát chỉ một đời tu:

“...Trùng hườn phục vị Thiên môn,

Ngươn linh, hóa chủng, qui hồn nhứt thăng.

Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,

Vô khổ hình nhọn kiếp lưu oan

Vô địa ngục, vô quỷ quan,

Chí Tôn đai xá nhứt trường qui nguyên”

(Phật Mẫu Chơn Kinh)

“Chí Tôn xá tôi giải oan”...

“Ơn Tạo Hóa tha tiên khiên trước”

(Kinh cầu Bà Con Thân Bằng Cổ Hũu)

Đây là một đặc ân to lớn chưa từng có cho nhân loại may duyên gặp Đạo Cao Đài, có điều con cái Người có tiếp nhận hay không, âu đó cũng là nhân duyên.

HT Nguyễn Đăng Khích biên soạn

(Viết xong đầu Đạo lịch thứ 100)

Tài Liệu Tham Khảo:

1. Thuyết Đạo Đức Hộ Pháp (1928-1940)

2. Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo

*TNHT I : Thánh ngôn Hiệp Tuyển, Quyển I

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YÊM TRỢ

Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoai.org

VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO



Bá Huê Viên - Nội Ô Tòa Thánh

I.*- CUNG CHÚC TÂN XUÂN (Ất Ty-2025)

Ất Ty tân niên sắp đến gần,
Ước nhìn vạn vật đẹp màu Xuân.
Xuân Hòa lạc nghiệp niên niên thịnh;
Xuân Ái an cư nhựt nhựt tân.
Xuân đức năng trau xây cội Nghĩa,
Xuân tâm thức tỉnh dựng nền Nhân.
Lửa binh chưa ló màu quang đặng,
Cầu nguyện Chí Tôn giải nghiệt trần!

Hoàn Nguyên

San Jose Nov 25,2024

Họa 1

CHÚC MỪNG NĂM MỚI.

Rồng cuộn lên mây, Rắn sáp gần
Rõ ràng non nước đón chào Xuân
Chúc mừng năm mới đều thư thái
Mong ước đời vui mãi cách tân
Khách đợi chim gieo mầm thiện đức
Người chờ hoa nở lộc từ nhân
Tam Kỳ Phổ Độ cầu Trời Phật
Đại chúng tôn vinh Đạo giáng trần ...

Cao My Nhân

Rancho Palos Verdes 25-11-24

Họa 2

NGHINH XUÂN ẤT TỴ

Mừng năm Ất Tỵ sắp sang...gần
Đông mẫn ngàn hoa đẹp nét Xuân
Vui đón Tân Niên đời thịnh vượng

Rước mời Phước Lộc cảnh thanh tân
Gió hoà Đạo Hữu vun cây Đức
Mưa thuận đồng môn dụng nghĩa nhân
Đại Đạo hoằng khai toàn thế giới
Tam Kỳ Phổ Độ khắp dương trần...

Mai Xuân Thanh

Silicone Valley November 25, 2024

Họa 3

ĐÓN CHÀO XUÂN MỚI

Tiến biệt Thìn qua Ty lại gần
Chúc mừng năm mới đón chào Xuân
Thiện hoà con một nhà vui vẻ
Nghĩa ái muôn người đẹp kiếp tân
Xuân đến rồi đi chưa thức tỉnh
Xuân nào cũng vương mãi mê nhân
Cầu mong Rắn Ty nay Thiên Sứ
Thượng Đế Hồng Ân giải hoạ trần ...

Yên Hà

26/11/2024

Họa 4

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

(ÁT TỶ - 2025)

Rồng lộn bay đi...Rắn lại gân...!
Tân niên “hy vọng” đón mừng Xuân
Nguyện cầu “hạnh phúc”, muôn người khỏe
Mong ước “lộc tài”, vạn sự tân
“Ái hữu” chúc nhau “vui thiện đức”
“Hội đoàn” kính lão “đắc lòng nhân”
Thiền môn khai Đạo, ơn “Trời Phật”
“Tòa Thánh Tây Ninh” kiếp “tẩy trần”...!

Mai Xuân Thanh

Silicone Valley November 28, 2024

Họa 5

ĐÓN XUÂN ÁT TỶ

Tờ lịch vui đi Tết tới gần
Mùa đông lạnh lẽo đổi sang xuân
Mọi người vã vội lo đưa cựu
Trăm họ rộn ràng đợi đón tân

Chắc hẳn niên này thêm ý thiện
Bởi vì năm cũ tích tâm nhân
Cao Đài tận độ kỳ ba mở
Tín hữu nhanh chân lánh tục trần

Hưng Quốc

Texas 11-28-2024

II.*-BÁCH NIÊN KHAI ĐẠO

(Rằm tháng 10 Giáp Thìn)

CHÚC cho sanh chúng hưởng âu ca
MỪNG Đức Chí Tôn ngự Bửu Toà
NGÀY tháng Thiên Cơ đã báo trước
KHAI Minh Đại Đạo toả gần xa
ĐẠO Cao Tam giáo cùng quy nhưt
MỘT cội Ngũ Chi hiệp cả nhà
TRĂM chón lao đao trong bể khổ
NĂM DẦN THẦY ĐẾN ĐỘ KỲ BA..

Yên Hà

25/10/222024

Họa 1

Vinh danh Đại Đạo tán lời ca,
Thượng Đế quy tông hiệp Thánh Toà
Tứ Hải ngũ châu cùng huyết Mẹ,
Ngũ Chi Tam Giáo vốn chung xa
Tự do Dân chủ hòa trăm họ,
Bác ái Công bình kết vạn nhà.
Thời thế trăm năm nhiều khắc nghiệt,
Đạo tâm giữ vững mặc phong ba.

Hoàn Nguyên

San Jose-Oct 25, 2024

Họa 2

CHÚC MỪNG KỶ NIỆM 100 NĂM

CHÚC Thầy “bách tuế” vạn câu ca
MỪNG Đức Chí Tôn Thánh Điện Toà
NGÀY Lễ trăm năm hòa chốn cận
KHAI tâm mở trí thuận nơi xa

ĐẠO cầu Tam Giáo qui nguyên vị
MỘT nguyện Ngũ Chi hiệp một nhà
TRĂM cảnh chúng sanh mùi tục lụy
NĂM Dân Thượng Đế ngự lần Ba...

Mai Xuân Thanh

Silicone Valley 10/25/2024

Họa 3

CHÚC lành muôn họ hưởng hoan ca
MỪNG cả chúng sanh sớm một nhà
NGÀY hội bách niên gồm lớn nhỏ
KHAI môn bá tánh tụ gần xa
ĐẠO Trời Thượng Đế truyền chơn pháp
MỘT Đấng tôn sư giảng Thánh Toà
TRĂM cõi an bình tâm chánh định
NĂM DẦN TẬN ĐỘ KHỎI PHONG BA

Hưng Quốc

Texas 10-25-2024

Họa 4.

*- Y ĐỀ

CHÚC Ngày Khai Đạo Bách Niên ca
MỪNG Thấy Nhơn sanh trước Thánh Tòa
NGÀY Đúng Trăm Năm Cơ Chuyển Thế
KHAİ Chuông tỉnh thức khắp nơi xa...
ĐẠO TRỜI Khai sáng Cơ Quy Nhứt
MỘT Thế Giới Hòa Chung cả nhà
TRĂM Cõi Người ta mau thức tỉnh
NĂM DẦN LAN TỎA ĐẠO KỲ BA.

Mỹ Nga, 26/10/2024

ÂL, 24/09/Giáp Thìn

III.*-VÍA ĐỨC CHÍ TÔN

(Mồng 9 Giêng Ất Ty-2025)

Đại vía đầu xuân mở Chánh môn
Trăm hoa đua nở pháo reo dồn
Thánh tòa nhan khói thơm trầm quế
Bát quái đèn sao rực quả khôn

Nhạc lễ cúng dâng hiến phẩm
Đồng nhi nhịp giọng cúng thiên tôn
Tâm thành khấu bái cùng Thầy Mẹ
Phước đức An Nam vĩnh viễn tồn

Hưng Quốc

Texas 11-18-2024

HỌA 1.*-

Y ĐỀ

Cao Đài rộng mở rạng thiên môn
Mừng vía Ngọc Hoàng trồng thúc đồn
Giáng thế ban ân khai Chánh Pháp;

Mở cơ đại xá lượng Càn khôn.

Tam tông hiệp nhưt xây Chơn Đạo,

Vạn giáo qui căn niệm Chí Tôn.

Thế giới đại đồng, con một cội,

Bảy trăm ngàn tuổi Đạo trường tồn.

Hoàn Nguyên

San Jose Nov 21-2024

HỌA 2.*- Y ĐỀ

Tu học Cao Đài phải nhập môn...

Tháng giêng mừng chín mùa lân đồn

Bửu Toà tín ngưỡng nhang trầm khói
Chánh Điện niềm tin nguyệt quế khôn
Lễ nhạc Quân Thiên đàn phách nhịp
Đồng Nhi kinh kệ sách chư Tôn
Đầu Xuân Vía Chí Tôn, chư Phật
Phước báu an khang Đại Đạo tồn...

Mai Xuân Thanh

Silicone Valley Nov 21, 2024

HỌA 3.*- NGÀY VÍA CHA TRỜI
Đầu xuân Mừng Chín mở hoàng môn
Cửa chánh trống chiền thúc dục đồn
Đạo hữu thành tâm quỳ hiến lễ
Quân thiên nhạc tấu thâu Càn Khôn
Chúng sanh cứu vớt Thầy thương xót
Giải thoát luân hồi ơn Chí Tôn
Ngày Vía Cha Trời luôn tưởng nhớ
Gắng tu giải nghiệp Vị yên tồn ...

Yên Hà

22/11/2024

IV.*-MỪNG LỄ THƯỢNG NGUỒN

Đại lễ Thượng nguồn đúng tiết Xuân
Chư Thiên hạ giới pháp thường luân
Xoay đời mật kiếp muôn dân hưởng
Dựng thể tiên hiền bá tánh tuân
Khổ ách trần gian cơ khảo đảo
An nhàn cửa Thánh đoạt dương thuần
Chí Tôn Phật Mẫu luôn trông đợi
Kíp kíp hồi qui luyện Đạo nhuần

Hưng Quốc Texas 11-29-2024

Họa 1

Thượng Nguồn vượng khí rộ hoa Xuân,
Vạn vật phục sanh thể chuyển luân.
Bá tánh cầu an Nhơn Đạo giữ;
Cửu Huyền nguyện độ Pháp thường tuân.
Trì kinh Xuân nhựt tâm duyên khởi,
Cẩn bái Tân niên Đạo hạnh thuần.
Cúng kiếng năng hành thần trí sáng,
Hồn âm, kẻ tục gọi ân nhuần.

Hoàn Nguyên

San Jose Nov 29-2024

Họa 2.-

ĐẸP MÙA XUÂN

Tiết trời tươi mát đẹp mùa Xuân
Phật Thánh Thần Tiên hội pháp luân
Khởi sắc Rằm Giêng ngày đại lễ
Thượng Nguơn bá tánh lễ nghi tuân
Cửu Huyền Thất Tổ dâng lời nguyện
Thế giới bình yên biết Đạo thuần
Kính tụng tứ thời tìm cõi tịnh
Hồi quy cựu vị gọi ơn nhuần ...

Yên Hà

30/11/2024

Họa 3

Thượng Nguơn đại lễ tiết đầu Xuân
Tín hữu Cao Đài ngộ pháp luân
Chuyển thế Nho Tông thiên hạ hưởng
Xoay đời Chánh Giáo vạn người tuân
Trần gian khảo đảo cơ nhân quả

Thánh Thất an ninh Đạo Hạnh thuần
Phật Mẫu Điện Thờ, xin kính nguyện
Qui hồi Cựu Vị chí tâm nhuần...!

Mai Xuân Thanh

Silicone Valley 11/30/2024

thanh căn
tìm hiểu
ngũ chi đại đạo



NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO

Diễn Văn của Đức Hộ Pháp Ngày 28 -11-1928

Chư Hiền Huynh và chư Hiền Tỷ,

Ai là người đã mang mảnh xác thịt ở trong vòng võ trụ này, cũng nhìn rằng đã thọ ân của hai Đấng Tạo Công.

Đấng thứ nhất, là Trời.



Thánh Tượng Ngũ Chi Đại Đạo

Ban cho ta một điểm linh tâm; chúng ta nhờ nương theo nó mà khôn ngoan hơn vạn vật, hầu thay thế cho Trời, mà trau giồi cơ hữu hình của đời, cho ra tận thiện tận mỹ; chung qui rồi thì cả sự hay khéo của cá nhân, lại hiệp cộng vào khối trí thức tinh thần của toàn nhơn loại, đặng lưu lại làm chương trình học vấn của hậu tấn, lập

nên phương thế cho kẻ trước dắt người sau, người sau nương kẻ trước; lẽ Trời định vậy.

Chúng ta nhờ tìm mà hay, nhờ học mà hiểu, đào luyện trí lự; đặng nối chí của người tiền nhơn. Trước qua, sau tới, nong nã cho trí lự tăng tiến thêm hoài; tưởng khi đến ngày tận thế, thì có lẽ nhơn loại sẽ đạt đặng biết bao sự bí mật huyền vi cơ tạo.

Ấy là cơ chỉ rõ và chứng chắc rằng, quả có Đấng Chí Linh đưa tay thúc giục cả vạn loại vào đường tấn hóa trí thức tinh thần.

Đấng thứ nhì, là Cha Mẹ chúng ta.

Ban cho chúng ta mảnh hình hài này, nhờ nuôi mới sống, nhờ dạy mới khôn; chịu nơi vòng hữu định của trí lự và phận sự làm người; nặng mang mỗi Đạo Quân, Sư, Phụ nơi mình, tam cương, ngũ thường vai oằn oại, cái khó khăn của phận làm người, ai không ghê sợ; ngật ghê sợ mà vong phế, lại chẳng trọn đạo làm người.

Hại nỗi! Cái khó đời lại còn gây thêm lắm điều tăng khổ; đời càng khó, phận càng gay, đời càng hay, càng sanh nỗi khó; nếu chúng ta không khảo duyệt tận tâm cái vấn đề cơ sanh hoá chúng ta, mà quyết định lấy một chương trình, hầu nương theo mà điều độ cái hành vi thân thể, thì là tránh sao cho khỏi hại bởi lạc lầm, vì vụng trí.

Cái chương trình ấy là những cơ chỉ sanh ra bởi các tư

tưởng của cả Tôn Giáo đã lập thành nên Đạo.

Chữ Đạo là đường đặt ra bởi đó, đặng diu dắt nhơn sanh khỏi bước đời gay trở; cốt yếu là lập mục đích, định chuẩn thẳng cho kẻ trước hiệp người sau, kẻ kim hòa người cổ, tóm cả trí lự của nhơn loại, đặng làm ngọn huệ quang soi rọi khắp nhơn gian, mượn cả sự tội tình sâu thẳm của thế, mà tạo Bát Nhã thuyền đặng vớt người nơi khổ hải.

Phật, vì thương đời, mà tìm cơ giải khổ.

Tiên, vì thương đời, mà bày cơ thoát khổ.

Thánh, vì thương đời, mà dạy cơ thọ khổ.

Thần, vì thương đời, mà lập cơ thắng khổ.

Hiền, vì thương đời, mà đặt cơ tòng khổ.

Chữ khổ là đề mục của khoa học trường đời, phẩm vị Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật, là ngôi vị của trang đắc cử. Hễ có vay thì có trả, có thi ắt có chung, có gây tự nhiên có lập (toute cause a son effet); trong trường hỗn độn này, đã sanh biết bao oan nghiệt tội tình, làm cho các đảng linh hồn, dầu cho còn giữ nguyên linh, biết tự trọng, tự bảo mình đi nữa, vì trực nhiệm, cũng khó mong thoát đặng dễ dàng khỏi cửa luân hồi chuyển kiếp.

Đã tẩn, ắt có thối, đã dở phải tìm hay, đã tà thì tìm chánh, đã dữ ắt tìm lành; (la loi des réparations), nổi cuộc tranh đua đã gây biết bao oan gia; trái chủ, buộc các Đấng

Thiên Liêng, dầu cho đặng cao thẳng, biết dưỡng chí, tu tâm đi nữa, cũng bởi lẫn truất thương sanh, mà phải phế hủy kiếp duyên, chịu đọa đày nơi trần tục.

Cái cơ tấn hóa Thiên Liêng vẫn thế, chẳng khác nào như có một quyền hành mạnh mẽ buộc các đấng linh hồn phải thuận tùng mà lập thành địa vị, đẳng cấp, cho đến ngang bậc cùng Trời, dầu cho Cổ Phật cũng khó toan tránh khỏi.

Có hữu hình thì chắc có vô vi, công bình tạo đoan đã định, tại thế này thế nào, thì trên cõi hư linh cũng vậy, chẳng khác nào đã có mặt luật nhiệm màu, giục cả nhơn sanh tự tỉnh, lấy trí thức mà lánh dữ tìm lành, theo gương chư Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật, dầu cho Đức Chí Tôn, cũng phải chiều theo phép mà tạo thời, cải thế.

Phép của Trời có một, là thương khắp cả chúng sanh, nên định cho phẩm vị hữu hình và Thiên Liêng có một, nghĩa là phải tương đắc cùng nhau, đặng định quyết phép công bình lành thẳng, dữ đọa.

Máy tạo bởi chữ hòa mà có, thì thế giới càn khôn cũng phải hòa mới vĩnh cửu. Địa cầu này cũng phải hòa mới toàn hảo, nhơn loại cũng phải hòa mới trường tồn, chẳng khác nào xác thịt phải hòa thuận cùng linh hồn mới mong đạt Đạo. Lấy lớn mà định nhỏ, xem nhỏ mà tìm lớn, thì hải này nhờ hòa khí mà thành hình, thì linh hồn cũng phải tùng theo phép âm dương hòa hiệp mới qui hồi cựu bản; linh hồn bởi chữ hòa khí mới có đến thì



tức nhiên phải nương theo hòa khí mới có về.

Tuy pháp bửu của các Tôn Giáo đã đoạt dạng vẫn nhiều, chớ cơ mâu nhiệm chỉ có chữ hòa là đủ. Thân thể cho mạnh mẽ tinh vi, đừng để sa đà vào lục dục thì là thuận cùng trí lự khôn ngoan. Khí lực cho cường thịnh thành bại đừng để đến đôi mề muội bởi thất tình, thì

trí lự khôn ngoan thuận theo linh tâm mà nảy nở. Linh tâm phải định tĩnh từ hòa, đừng để đến đôi mờ ám bởi tội tình, thì thuận với lòng Trời, hiển linh tại thể dạng đoạt phép huyền vi.

Thân là tinh, lực là khí, trí là thần.

Nói rõ ra thì tinh là thân thể; khí là điển lực nghĩa là trí lự; thần là linh hồn; ba cái báu của mình ngày nào tương đắc, nghĩa là hòa hiệp cùng nhau, thì người mới mong đắc Đạo.

Cơ Đạo của Chí Tôn đến lập buổi Hạ nguơn Tam Kỳ Phổ Độ này duy lấy một chữ hòa làm tôn chi.

Có hòa mới có hiệp, có hiệp mới có thương, mà sự

thương yêu là chìa khóa mở cửa Tam Thập Lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh y như lời Chí Tôn đã dạy, chỉ nghĩa là phải Từ Bi Bác Ái mới đắc đạo vô vi.

Phải hòa hiệp mới có qui nhứt. Chí Tôn đã định khai đạo đặng thị chúng cho các Tôn Giáo biết nhìn nhau trong đường hành thiện, trừ tuyệt hại tranh đấu thù hiềm, làm cho Thế Giới đặng hòa bình, thoát cơ tận diệt.

Thế Đạo của Chí Tôn cũng phải nương theo chữ hòa mới toan thành lập, Chí Tôn định thành Hội Thánh, đặng thay thế hình thể của Người, thì cũng tùng theo phép Tạo Hóa cá nhân mà gây nên ảnh tượng:

Cửu Trùng Đài là thi hài, ấy là Tinh.

Hiệp Thiên Đài là chơn thân, ấy là Khí.

Bát Quái Đài là linh hồn, ấy là Thần.

Nếu cả ba mà không tương hiệp, thì khó mong thành Đạo cho đặng.

Nếu có một quyền hành nào tại thế này mà làm cho thân thể Chí Tôn phải chia phui manh mún ra đặng, thì là Đạo ta là giả Đạo, tất nó phải tiêu diệt trong một lúc ngắn ngủi chi đây.

Còn như quả là Chí Tôn vì thương yêu con cái của Người, chính mình đến lập Đạo đặng giải thoát cho chúng sanh, thì những mưu chước của tà quyền ngăn

cản bước Đạo của Thầy khó mong nghịch mạng với Chí Tôn, ắt là không mong bền vững.

Hại thay! Cho những kẻ vô phân toan phân phái chia phe, làm cho xác Chí Tôn phải tan tành rời rã. Khô thay! Cho những kẻ không duyên chôi Thánh Giáo nghịch Chơn Truyền làm cho chơn thần của Chí Tôn phải ô uế đê hèn muốn toan bỏ xác.

Đau đớn thay cho những người ấy! Thê thảm thay cho những kẻ ấy! Dám cả gan để tay vào mà tàn hại Chí Tôn; cái tội tình ấy lớn lao bao nả. Coi gương lại Juda bán Đức Chúa Jêsus Christ còn nhẹ, vì Juda ham ba chục ngươn bạc đặng nuôi môn đệ của Người mà bán Người, còn những kẻ này đây duy háo danh mà phản Đạo.

Chí Tôn đã đến thế, hạ mình đặng làm Thầy dạy dỗ chúng ta, hằng trông mong giờ nào chúng ta biết hòa hiệp nơi lòng bác ái từ tâm của Người, là hiệp làm một cùng Người, mới có đủ quyền hành độ tận chúng sanh qui hồi cựu vị; mà đã sáu năm chầy rồi, thân thể hỡi còn rời rã ngắt ngo, chơn thần hỡi còn dật dờ mê muội, thì thế nào các Đấng Thiêng Liêng hiệp một cùng đòi cho đặng, hầu mong sửa cải Thiên Thơ, tụ hội các nguyên nhân đem vào cửa Đạo.

Vì năm Đạo phân chia làm cho nhọn tâm bất nhứt, nhân loại nghịch lẫn nhau, Chí Tôn đến đặng hiệp lại một nhà, ước cho con cái của Người biết thương yêu hòa

thuận. Bàn Đạo xin để cho những tay rối loạn gây thù
nghĩ lại coi phải mình là người thương Thầy mến Đạo
hay chẳng cho biết.

Khi khai Thánh Giáo bên Thái Tây thì Chí Tôn đã nói
trước rằng: Còn nhiều chuông Chiên, Người sẽ đến đem
về làm một. Lời tuyên ngôn ấy nghĩa là còn nhiều Đạo
đương nuôi nâng ung đúc tinh thần của con cái Chí Tôn,
đặng chờ ngày Người đến hiệp chung lại một, lời ấy



Đức Chúa Jesus

ngày nay đã quá. Các
chuông Chiên Thiêng
Liêng của Chí Tôn là:

-Phật Đạo thì có Bà La
Môn (Brahmanisme),
Thích Ca Mouni
(C a k y m u o n i) ,
Pythagore Giáo.

-Tiên Đạo thì là Lão
Tử Giáo, Dương
Châu, Mặc Địch, Vạn
Pháp, Bàn Môn cho

tới Thầy Pháp, Thầy Phù, bóng, chàng, đồng cốt, v.v...

-Thánh Đạo thì là Thiên Chúa Giáo (Christianisme),
Gia Tô (Catholicisme), Tin Lành (Protestantisme), Hồi
Hồi (Mahométantisme).

-Thần Đạo thì là Trung Huê Phong Thần, Hi Lạp Phong
Thần và Ai Cập Phong Thần, (Mythologie Chinoise,

Grecque et E'gyptienne).

-Nhơn Đạo thì là Socrate, Esobe, Platon, vân vân ở Hi Lạp, Khổng Phu Tử (Confuciannisme), Mạnh Tử (Mentius), Nhị Trình Giáo, vân vân, chung cộng cùng cả Hón Phong, Đường Thi, Tấn Tục, tại Trung Huê từ trước.

Trước khi đến khai Đạo đặng hội hiệp các Tôn Giáo lại làm một, thì Người đã sai các Đấng Thiêng Liêng cao trọng hạ trần mà bày ra các Hội Giáo Đạo Đức, đặng thức tỉnh trước nhơn sanh như là:

Khảo cứu Thiên Đạo Giáo (Société théosophique).

Khảo cứu triết lý Phật Đạo (Société des recherches sur la philosophie bouddhique). T hân kinh và tâm lý triết học (Société Psychique).

Thần linh học (le spiritisme), vân vân...

Có nhiều Hội Giáo đã lập thành có trót trăm năm trước khi mở Đạo, đặng dạy lần cho vạn quốc rõ thấu Chánh Truyền; ngày nay Thầy mới đến lập một cái Cao Đài, nghĩa là đền thờ cao hay là đức tin lớn tại thế này (la haute église ou la plus grande foi du monde) làm nên nền Đạo; lại mượn một sắc dân hèn hạ nhỏ nhít của hướng Á Đông là Annam ta, đặng cho trọn lời tiên tri «Đạo xuất ư Đông» và cho trúng Thánh ý chiêu lụy hạ mình của Thầy, lập thành Hội Thánh, làm hình thể Thiêng Liêng của Thầy, hầu cầm cho đặng dùi trống

Lôi Âm giục giọng truy hồn, nắm cho chặt chày chuông Bạch Ngọc đặng trỗi hơi định tánh, làm cho cả con cái của Thầy thức tỉnh, nhìn Thầy mà trở về quê cũ.

Tuy Thầy hạ mình chiêu lụy đặng để nên gương cho Hội Thánh thì mặc dầu, song xét ra thì quả nhiên thấy rõ rằng Thầy tránh khỏi mang thân hài hèn hạ của kiếp làm người, mà lại còn đến thế với một thể thống vinh diệu thiêng liêng, không hình mà làm cho chúng ta thấy, không nói mà làm cho chúng ta nghe, giữ trọn quyền hành Chí Tôn nơi tay mà điều đình mối Đạo.

Cái oai quyền ấy có ảnh hưởng cho nền Đạo biết là bao.

Thầy dùng; phép là lương tâm, quyền là tình ái, mà làm cho cả nhơn loại thấy rõ mặt Thầy, hầu nhìn lẫn nhau trong Thánh Đức của Thầy, mà cộng yêu hòa ái. Cộng Hòa! Cộng Hòa! Ấy là hai lời châu ngọc của Thầy để vào lòng của mỗi người. Mình biết Cộng Hòa mới làm cho cả xã hội quốc dân đặng cộng hòa, rồi làm gương cho rực rỡ quang minh mà truyền bá cả tư tưởng cao thượng ấy ra khắp toàn cầu, cho cả nhơn loại đặng cộng hòa đại đồng thế giới.

Ấy là phận sự tối cao tối trọng của Thầy đã phú thác cho chúng ta, mà chúng ta không xem trọng hệ lại vì công danh quyền lợi mà thù nghịch lẫn nhau, nhục mạ lẫn nhau, từ Thầy, phản bạn, thì chúng ta có đáng mặt làm con cái tôi tớ của Thầy chăng?

Biết bao thế lực đã thành lập trong buổi này, chung

công hiệp sức nhau mà phá rối Đạo Thầy: Ngoài thì kẻ nghịch đương trừ hoạch phương châm mà tàn hại, trong lại bị người phản phúc, vu oan làm cho đến đôi nhóp như danh Đạo, mòn mỏi điều tàn. Hỏi nếu Đạo có bề nào chúng sanh mới nương nơi đâu đặng rồi?

Thầy vì sợ phạm tâm tục tánh lập luật pháp rất nghiêm đặng đủ quyền hành buộc cả Hội Thánh, nghĩa là thân thể thiêng liêng, hiệp làm một.

Luật thì có Tân Luật. Pháp thì có Pháp Chánh Truyền. Quyền thì Tòa Tam Giáo. Ấy là: Cái còi, cây gậy, hàng rào thiêng liêng, đặng lừa cả các chuông chiên của Thầy hiệp một; mà hại thay, kẻ chần chảng biết lóng tiếng còi, đoàn chiên không kiêng ghê cây gậy, rào thưa rích thưa ran để đến đôi bày sói lũ hùm bắt chiên Thầy phân tây xé thịt; cái hại ấy do tại nơi đâu?

Tại Hội Thánh cũng chưa nên Hội Thánh, Chức Sắc Thiên Phong có cũng như không, có bóng không hình, làm cho thân Thầy không đủ quyền hành mà xây chuyên Thiên Thơ (Plan divin), hầu đối địch quyết thắng tà mưu nhiều hại. Cả Thánh Ngôn của Thầy dạy dỗ chúng ta từ buổi khai Đạo đến chừ đã hiện thành Tân Pháp (nouvel vangile) mà ngày nay chúng sanh còn chưa hiểu thấu, vì phần nhiều người lạm dự vào bậc Thiên Phong lấy tà tâm bẻ bai biếm nhẽ chớ chẳng chịu truyền bá lời lành, làm cho kẻ Đạo tâm xiêu đường lạc ngỏ.

Nếu cơ Đạo dường này thì chúng ta mong chi tận độ

chúng sanh và lập thành thể Đạo cho đặng.

Đạo có Thể pháp làm ngoại dung, và Bí pháp làm nội dung, mà Thể pháp tác thành mười điều chẳng đặng ba, còn Bí pháp thì chưa ai hiểu thấu, làm cho Đạo mất giá trị trước mắt chúng sanh, đức tin càng ngày càng khuyết giảm. Để thế lực cho các Tôn Giáo khác công kích Chánh Truyền, mà hại cho người hết lòng vì Đạo phải ngại ngại lo lo về điều hư thiệt.

Bởi có biết bao Tiên, Phật đã giáng cùng khắp Thái Tây cho tiên tri về nền Thánh Giáo, nói trước rằng: Những người bền vững căn tu mới mong giữ vẹn đức tin nhập vào cửa Đạo. Cơ khảo Đạo ngày nay xem quả vậy.

Thưa cùng chư Hiền Huynh và chư Hiền Tỷ,

Bản Đạo tưởng chúng ta đã nặng mang trách nhiệm nơi mình, mà chúng ta không có đởm tâm liệu mình tự xử, thì mới mong mình đoán cùng ai.

Em nên khai thiệt rằng tại nơi lòng thành yếu ớt của chúng ta không dụng cả công tâm mà điều đình Chánh Giáo, lại để nề nề, vì vì làm gương xấu cho kẻ chác tiếng bua danh, gây phe đảng, lập tư riêng làm nên thế lực. Ngày nay đã có tiếng độc lập, tự quyền cũng do bởi đó.

Trong mình chúng ta có hai người, một là ta, hai là Chức

Sắc Thiên Phong, nghĩa là tô tó của Thầy.

Với chúng ta, dầu cho tan xương nát thịt với một kiếp sống thừa này, không chi rằng hại, duy hại là hại cho phận sự Thiên Liêng, nếu chúng ta không biết cao trọng mà giữ tròn trách nhiệm, đặng bảo thủ cái cơ nghiệp chung của cả nhơn sanh là Đạo ngày nay đây, thì cái tội tình trước mặt Thầy tính coi bao lớn!

Vậy thì chúng ta nên chung công hiệp sức cùng nhau, kể từ đây nhứt định chẳng cho ai phạm quyền mình, vì quyền mình, là quyền Thầy, dầu cho còn một mặt Tín Đồ thì Hội Thánh cũng giữ quyền Hội Thánh.

Xúm xít nhau mạnh yếu tùy phương, bảo thủ cây cờ Đạo của Thầy là Tòa Thánh, lại gắng tạo thành sùng sượng tại miền Cực Đông nơi Nam Việt này một cái Cao Đài, đặng làm ngọn đèn soi sáng đến cảnh Cộng Hòa của toàn thế giới./.

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YÊM TRỢ

Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

VỀ PHƯƠNG DIỆN CHÁNH THỂ CỦA ĐẠO

Bài diễn văn của Đức Quyền Giáo Tông

Đọc tại Toà Thánh ngày mồng 8 tháng Tư năm Giáp
Tuất (1934) VĨA ĐỨC PHẬT THÍCH CA



Đức Quyền Giáo Tông

Chư Đạo hữu cùng chư
Đạo muội

Buổi chênh nghiêng
Đạo đã hầu qua. Tâm
lý toàn con cái của Đức
Đại Từ Phụ dường như
đặng chuẩn thẳng, an
tĩnh đủ để trọn trí thức
tinh thần suy gẫm, nên
Tệ Huynh ngày nay
toại chí lược lặt những
lời châu ngọc của Đức
Chí Tôn và các Đấng
Thiên Lương thuyết
giáo đặng chỉ rõ Thánh
ý nơi nào để cho Đạo

phải chịu khảo đảo đường ấy. Cái hữu ích của sự khảo
đảo sẽ tỏ tường nơi Bài Thuyết Pháp này, nhưng xin chư
Hiền Hữu, chư Hiền Muội cố tâm tìm hiểu.

Các Tôn Giáo đã lập thành tại mặt thế này đã đoạt đặng một cái quyền hành hữu vi kiên cố, thì trước kia cũng phải chịu khổ hạnh nương lấy một quyền hành bạc nhược, yếu ớt của tâm lý mà thôi.

Ôi, quyền hành tâm lý buổi nào thì cũng gập sẵn một tay thù địch mạnh mẽ, cường thịnh, oai nghiêm, là quyền Đòi hiện hữu. Sự xung đột của quyền Đòi và quyền Đạo tự cô chí kim tự nhiên đều có.

Chúng ta đã choán biết rằng những quyền lực mà hành thế đều nương theo tinh thần mà sản xuất. Trúng tinh thần ấy nở sanh quyền lực, vì có cho nên các quyền hành đã có đủ thế lực mạnh mẽ, nắm thế trị vào tay, hễ vừa thấy trí thức tinh thần của nhơn sanh ước mòi sản xuất một cái trứng quyền hành chi khác nữa thì đã sợ lưu hại mình nên toan phương đặng đỡ.

Cuộc kết quả sự phản kháng ấy hoặc thành, hoặc bại, có ảnh hưởng của tương lai sanh hoạt quyền lực đương nhiên của họ vì có mà sự xung đột hằng xem dữ dội.

Ấy là phương khảo thí tài lực của trí thức tinh thần, hầu làm cho trí thức tinh thần sanh điều hay, bày điều dở; hay thì chánh dở thì tà; chánh thì còn tà thì dứt.

Ấy vậy, dầu cho sự xung đột của quyền Đạo với quyền Đòi thoảng đã làm cho lao tâm tiêu tứ của những tranh chấp chánh Đạo quyền đi nữa, là phương chước tô điểm vẽ vờ cho lịch xình mặt Đạo.

Phận sự bảo trọng lấy mình là dễ; còn phận sự bảo Đạo vốn khó vô cùng. Đáng lẽ những kẻ khuyển khích cho Tệ Huynh bảo trọng lấy mình nên gọi là người ơn; còn những người khuyên lơn, bảo tồn nền Đạo nên cho là kẻ nghịch mới phải.

Tệ Huynh tưởng khi chẳng cần nói thì chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội cũng đã choán biết rằng: Chẳng lẽ Chí Tôn chọn lựa Tệ Huynh giao cầm quyền môi Đạo đặng bảo trọng lấy Tệ Huynh mà thôi. Trái ngược thì lại nhủ rằng: Phải hủy mình đặng bảo tồn sanh chúng. Chẳng lẽ chúng ta đành cho rằng trọng mình hơn trọng Đạo là chơn lý.

Ôi! Biết bao phen, đêm khuya thanh vắng, Tệ Huynh nằm gát tay lên trán thầm hỏi lấy mình:

Một mảnh thân phàm này, cô thân bạc nhược này, yếu ớt hèn mọn này, có đủ tài đức chi mà Đại Từ Phụ lại tin giao một cái giang san sự nghiệp của toàn nhơn loại hoàn cầu đặng cho gánh vác.

Càng nghĩ càng lo, lo rồi lại sợ; sợ không kham trách nhiệm mạng Trời. Càng suy càng tủi, tủi rồi lại khóc; khóc sợ không phương nâng đỡ nỗi chơn truyền.

Đại Từ Phụ lại quy tụ con cái của Ngài gần trên một triệu sanh linh, biểu bảo hộ, nâng niu dạy dỗ?

Anh thì nghèo, em thì khó, gia nghiệp không mà quyền thế cũng không, bị cường bức ép đè mang khổ hạnh.

Đã chín năm Tệ Huynh thấy ngò ngò trước mắt nhiều thảm trạng khó khăn; tình những tiếng khóc than chẳng dứt. Kẻ thì đói, người thì đau; Chức Sắc thì hèn, Tín Đồ thì dở, mỗi thương tâm chất chứa đầy lòng, giọt huyết lệ toàn đêm chẳng ngớt.

An đâu đặng mà tịnh, vui đâu đặng mà nhàn. Chúng sanh thì khóc, Hội Thánh thì than mà chẳng thấy một ai lo trọn Đạo.

Tệ Huynh xem lại những trang yếu trọng chấp chánh Đạo quyền, thay vì chia đau sót thảm, lo giải khổ cho chúng sanh, lại cố ý giựt giành quyền thế. Nhiều vị lại muốn cho Tệ Huynh ngồi đó điềm nhiên những thảm khổ ngơ tai bịt mắt; lại buộc Tệ Huynh phải an tịnh đặng đắc Đạo thành Tiên, dầu mỗi Đạo chinh nghiêng đừng ngó đến.

Cái sở vọng của các người ấy, Tệ Huynh để cho chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội kiểm hiệu coi họ để tại nơi nào không cần cặn tỏ.

Vì Tệ Huynh biết đặng cái bí mật huyền vi ấy, nên không khứng nghe lời mới nảy sanh ra trường ác cảm.

Nào là lường gạt nhơn sanh, nào là tranh giành quyền tước, gieo nhục nhã khắp nơi, lấy quyền Đòi chế Đạo. Một trường ngôn luận xảo quyết, dối gian truyền cùng làng khắp xóm, nhưng sự kết cuộc cũng không hại chi cho danh thể của Tệ Huynh, duy làm cho thiên hạ chê khinh Chánh Giáo. Chẳng biết lương tâm của những

kẻ phá Đạo ngày nay nó phải thế nào, lẽ tà chánh trọng khinh sao chẳng rõ.

Tệ Huynh ngồi nhớ lại đã cách mười năm, nghĩa là hạ tuần năm Sửu, Tệ Huynh còn làm Thượng Nghị vào lầu ra các; trong thì bạn ngoài thì quan, nẻo hoạn lộ hèn sang đã chán, lẽ nhục vinh đã ngán với tuồng đời, mùi cay đắng đã từng quen với mặt thế, nào là mảy trung nào là mặt nịnh đã trông nom mỗi mắt mòn hơi, nên mới biết chê đời mến Đạo.

Nay lục tuần hầu đến, lẽ nên hư quyền biến cũng đã thừa; có chi hay phòng mển phòng ưa; có chi trọng phòng yêu phòng chuộng. Tệ Huynh hằng hỏi lấy mình, cái ngày của Đại Từ Phụ sai Hộ Pháp và Thượng Phẩm đem lệnh vào nhà mà dạy một đứa tội tình này phải dâng trọn xác hồn cho Ngài làm lợi khí mở chơn truyền, nên gọi là ngày hữu duyên hay là ngày trả nợ?

Nếu phải trả nợ thì Thầy lại nào đành giao một cái gia nghiệp vĩ đại của nhơn sanh cho một kẻ tham gian bạo ngược, còn như gọi rằng duyên thì chắc đủ lực quyền cầm vững Đạo.

Đã chín năm xông lốt trên con đường đi than lửa, bước chông gai mà cũng có thể bảo thủ chơn truyền của Thầy vững vàng toàn hảo, thì không phải là một tay giả mạo hay là một đứa tội nhơn, mà làm cho Thánh chất đặng thẳng hơn phạm tánh.

Bởi biết mình, biết Thầy, biết người, biết Đạo, mới yên

trí Đạo tâm, giữ gìn Đạo mạch.

Tệ Huynh duy có một sở vọng là ngày nào Đạo đắc thành, đời đặng thái bình thì thôi bước lui chơn liền đặng thích chí du sơn ngoạn thủy; cái vui cùng tận của Tệ Huynh ở tại nơi đó mà thôi, chớ chẳng phải tại mên đời ngồi chịu khổ.

Ngày nay là ngày vía Đức Thích Ca Mâu Ni mà Tệ Huynh không giải tích Đức Thích Ca, vì chư Hiền Hữu Lương Phái cũng hiểu rõ tích của Ngài, và chư Hiền Hữu cũng thông suốt Phật Đạo chút ít rồi.

Tệ Huynh chỉ đề thì giờ quý báu đặng nhắc cho chư Hiền Hữu Lương Phái nhớ một hai Tôn chỉ quý trọng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đương thời, nhứt là về phương diện chánh thể của Đạo.

Tuy Tệ Huynh không giảng Phật Đạo, chớ Đại Đạo ngày nay cũng là Phật Đạo, vì gồm hết Tam Giáo (Nho, Thích, Đạo) và Thích Ca cũng là Thầy, Thầy là Thích Ca.

Tệ Huynh hằng nhắc chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội rằng: Đạo vẫn một, mà mỗi thời kỳ khai Đạo thì phương diện khác nhau vì Đạo khai phải phù hợp với dân trí đương thời khai Đạo.

Khi **Đức Thích Ca** mở Đạo Phật thì non sanh buổi ấy còn Thánh Đức nhiều; cá non đều ngán sự khổ não truân chuyên ở thế nên Thiên Đình phú cho Ngài lấy tôn

chỉ tiêu cực diệt Tứ Khô (Sanh, Lão, Bình, Tử) mà độ chúng. Ngài cũng bị lặ́m điều truân chuyên khộn nặo, lao thân tiêu tứ với đời, mà chùng thành Đạo cũng bị quĩ phá một hồi dữ dội, rồi mới thành Đạo.

Đức Lão Tử khai Đạo Tiên thì dùng huyền diệu pháp làm tôn chỉ cao thượng, vì đương buổi ấy thì nhơn sanh ưa huyền diệu phép tắc.

Ngài cũng bị nhơn sanh cho là Lão già mê hoặc chúng. Đệ tử của Ngài cũng lần lần xa Ngài cho đến đôi khi Ngài đi qua Hàm Cốc Quan vô Nha môn của Doãn Hỉ đặng độ ông này là Chơn-Linh Nguơn Thi thì Từ Giáp là học trò hầu cận Ngài vì mê sắc mà sa ngã rồi cũng xa Ngài. Mà Đạo Tiên cũng thành tựu và cũng truyền bá tứ phương vậy.

Khổng Phu Tử thọ lệnh Thiên Đình xuống khai Đạo Nho đặng sửa nhơn luân trong buổi Châu mạt. Vì trong buổi ấy cang thường, luân lý suy đồi, nên nhơn sanh thấy cái Đạo nhơn luân của Ngài hay sửa đời đặng thì khâm phục.

Ngài cũng lặ́m công nhọc nhằn với đời, qua Tề bị Yên Anh, qua Yên bị phế, qua Triệu bị đuổi, kẻ bắt người buộc, ăn vạc nằm sương nhọc nhằn biết mấy. Đến đôi nhà Tần tàn bạo không xiết kẻ, phân thi khanh Nho (đốt sách, chôn học trò) mà Đạo Nho cũng loan truyền khắp hoàn cầu.

551 năm sau Khổng Phu Tử mới có khai Đạo bên Thái

Tây, nên Thầy cho **Đức Chúa Jésus Christ** giáng sanh khai Đạo Thánh cho phù hợp với dân trí Âu Châu.

Đức Chúa Jésus cũng bị cường quyền Israel áp bức cho đến đôi, hồi ban sơ thì có 12 vị Thánh Tông Đồ theo Ngài, mà sau còn có một Thánh Pierre mà thôi.... Nhưng Người cũng phải chối Chúa ba phen đặng tránh cường quyền bắt buộc.

Chùng Đạo thành thì có Du Già bắt Ngài mà nạp cho Chánh Phủ hành hình, đóng đinh trên cây Thánh Giá; hành xác Ngài góm ghieéc như thế đặng cho nhơn sanh kinh khủng mà bỏ Đạo, mà Đạo Thánh cũng gieo truyền khắp cả hoàn cầu.

Lúc Đạo Gia Tô truyền qua Đông Pháp thì vua An Nam cũng nhật cấm, bắt mấy người theo Đạo Gia Tô quá Thập Tự, ai không bước ngang qua thì bị tử hình.

Hình phạt góm ghê như thế mà cũng có người chí Thánh, thọ tử mà thôi chớ không chịu chối Đạo.

Xét kỹ lại, thiệt người xưa là Thánh Đức, ít ai bì kịp, cứ giữ chánh tâm làm trọng, thủy chung như nhứt mà thôi.

Ngánh lại đời nay mà ngán cho đời!! Ôi, trong tám năm dư chuông Thánh truy hồn, Đạo Trời đem tin cứu thế mà hễ có nghe phưởng phát lời đồn huyền hoặc chi của người toan phá Đạo thì mau mau cuốn Thánh Tượng, dẹp Thiên Bàn lòng toan chối Đạo....

Biết bao nhiêu người nịnh quyền hiệp thế, xu phụ theo nịnh tà mong toan phá Đạo, rước rắn rùng vô căn gà nhà, nạp chí Thánh vô đề lao cho phỉ lòng oán hận.

Con một cha, gà một ổ, mà làm cho đổ lụy roi châu, gieo thảm sâu cho lắm người tâm thành trí vẹn phải dừng chơn thối bước! Quạ nuôi tu hú cũng còn biết thương, người đi một đường sao nỡ hại nhau như thế?

Ai toan búng gốc phá chồi của nền Đạo, thì để Thiêng Liêng quyết đoán, mình cứ nắm giữ luật lệ của Thầy và Đức Lý Giáo Tông đã thành lập từ buổi ban sơ thì thành Đạo, vì luật lệ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thể Thiên hành hóa là món binh khí diệt Tà quyền.

Đời có thanh có suy,

Đạo động tịnh chuyển xây,

Lửa thử vàng, gian nan thử Đạo.

Trong 8 năm qua rồi, biết bao phen vệt mây ngút thấy Trời xanh mà cũng lắm lúc xem đất bằng sóng dậy.

Thầy đã nói tiên tri rằng: “*Chi chi qua Quý Dậu cũng phải cho thành Đạo, mà trước khi Đạo thành thì Tam Thập Lục Động qui về phá Tòa Thánh dữ dội lắm, mà trừ an nội loạn rồi mới thành Thiên cơ*”.

Ngày nay bảo tố dữ dội đã qua rồi, Tệ Huynh nhìn thấy mấy em đã bị bao phen khảo đảo, thảm khổ vô cùng, mà mấy em cũng ngồi vững trong thuyền Bát Nhã của Thầy

độ rước thì Tệ Huynh hết sức vui mừng nên nguyện rằng sẽ đem hết dạ yêu thương mà dìu dắt mấy em về cùng Thầy cho đến chốn. Các Đấng Thiêng Liêng cũng có nói trước: “*Rồi đây Nguyên Nhân sẽ đến rần rần, có lắm anh hào thành tâm giúp Đạo*”.

Cơ Trời mầu nhiệm, cao sâu, người đâu thấy đặng!

Từ ngày ác khí nổi lên xông đột, bên bạo tàn trương nanh múa vuốt, thì bên Thánh Đức hiền lương có lắm anh hào đem hết trí thức tinh thần ra công giúp Đạo.

Tạo Hóa vẫn xây chuyển thế,

Âm Dương thiết khéo đầu cơ.

Khiến cho Tệ Huynh nhớ lời tiên tri của Bát Nương Diêu Trì Cung hồi ban sơ có dạy rằng:

“Hễ gặp người an bang tế thế,

Nên quì mà nghênh lấy lễ trọng người.

Cởi thân ra mảnh áo toi,

Che mưa đỡ nắng cho đời nguy nan”.

Tôn chỉ cao thượng của Đại Đạo Tam Kỳ là lập công quả cùng Thầy lo độ rỗi Nguyên Nhân, truyền bá chơn Đạo cho đời biết chữ nhân là quý, đức là trọng, đặng hết tranh tranh đấu đấu, lập quyền lẫn thế nhau, báng sán nhau, hại sanh chúng nguy nan đời đời kiếp kiếp.

Từ hai mươi năm nay, xem trong hoàn cầu thiệt đâu đâu cũng là một cảnh sầu không tỏ ra cho cùng tận được. Biết bao người bị lượn sóng vô tình vật chất chụp đè trên biển khổ, ham lo sung sướng cho mảnh thi hài, bo bo vừa lòng tình dục. Ít ai ngó xuống thương đồng loại cực khổ biết bao! Kể không xiết số người thất nghiệp truân chuyên, cơm tẻ ngày hai không có, mảnh toi che cật chẳng lành. Tôi phản Chúa, người phá Đạo, trò nghịch Thầy, cha lìa con, vợ xa chồng, huynh đệ bất hòa, bằng hữu tranh nhau cũng vì mỗi nhơn luân suy bại, chẳng còn thấy Chúa Thánh tôi hiền, phụ tử tử hiếu, trông chi gặp tháng Thuần ngày Nghiêu, nhà nhà lạc nghiệp thái bình âu ca.

Đấng Hóa Công là Đại Từ Phụ chung của cả nhơn sanh trông thấy hoàn cảnh như vậy cũng đổ lụy rơi châu với bày con dại, biết bao thương xót lũ con hoang ra đường gây tội lỗi, trong mấy muôn năm phải bị luân hồi, trả vay mãi mãi như chóng vằn xây. Từ việc rất lớn lao tới việc tế vi mảy mún, thanh suy bỉ thối cũng phải chuyển vần y như luật Trời đã định.

Đạo Trời đem tin cứu thế, thức tỉnh nhơn sanh phải tu tâm dưỡng tánh, theo lành lánh dữ cho khỏi nạn luân hồi vay trả; hằng ngày phải nhớ câu: “Oan gia nghi giải bất nghi kiết”.

Người phải thương nhau như con một cha. Cả hoàn cầu là đại chánh chung cả nhơn loại, không hại lẫn nhau, lấy lễ phép mà giao thiệp cùng nhau, lấy công bình mà đối

đãi cùng nhau.

Lo cho Đạo hữu trong nền Đạo có cơ sở làm ăn, biết làm lành là quý.

Que l'humanité soit une, une comme race, une comme religion, une comme pensée.

Ấy là cuộc sửa đời lập Tân Thế Giới (Ere nouvelle) của Đại Từ Phụ đã tuyên ngôn từ buổi khai Đạo.

Theo lý chánh, thật hành chỉ rõ trên đây thì nhiều người trong Đạo lại chê, còn theo việc mị mộng ăn ngọ, ăn chuối, tuyệt cốc, tịnh luyện thì ư, còn Nguyên Nhân lỡ bước ai lo?

Trong 8 năm qua rồi, Tệ Huynh đây và Hiền Đệ Phạm Công Tác là Hộ Pháp của ĐĐTKPĐ, hiệp cùng nhiều Thiên Phong đã để hết tâm thành trí vẹn đặng thi hành cho hoàn tất mấy điều của Thầy và Đức Lý Giáo Tông đã dạy bảo.

Ôi, biết bao phen bị đánh đố, lắm người trong Đạo không hiểu tôn chỉ Đại Đạo, lại còn biếm nhẽ nói Tệ Huynh lo việc hữu hình chớ không lo vô vi tịnh luyện.

Bởi vậy mới rồi đây, Tệ Huynh có đặc lệnh dạy bảo phải chỉ rõ phương diện chánh thể của Đạo, xin giải:

Trước đây, Tệ Huynh có nói Thầy lập Đạo kỳ này phù hợp với dân trí ngày nay đã tăng tiến khỏi Nguơn Tán Hóa đến địa vị tối cao, cho nên chủ nghĩa Cựu Luật của

các Tôn Giáo hiện thời không đủ sức kèm chế đức tin của toàn nơn loại.

Theo chánh thể của ĐĐTKPĐ, thì có ba Hội, đã định quyền hành đặc biệt:

a). Thứ nhứt là Hội Nơn Sanh:

Trong Hội Nơn Sanh thì Chánh Phối Sư phái Thượng là Chủ Trưởng.

Hội Viên thì từ Lễ Sanh đở xuống Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự, Thông Sự và người Phái Viên thay mặt cho nơn sanh. Trong Nội Luật Hội Nơn Sanh của ba Chánh Phối Sư lập ra có chỉ rõ luật lệ. Ấy vậy từ hàng Tín Đồ cùng đồng nhi đều có người thay mặt đặng xem xét việc Đạo rồi đệ lên Hội Thánh phán đoán.

Vạn vật cũng có ảnh hưởng trong Hội Nơn Sanh vì người là Chúa của Vạn vật. Xét kỹ thì Thầy công bình không xiết kể và lo việc hóa sanh không ngần không tận.

b). Thứ nhì là Hội Thánh:

Trong Hội Thánh thì có Thái Chánh Phối Sư làm Chủ Trưởng.

Hội Viên thì từ Giáo Hữu, Giáo Sư và Phối Sư thiết thọ có trách nhiệm hành chánh đặc biệt.

Trong Nội Luật Hội Thánh của ba Chánh Phối Sư lập ra

có chỉ rõ thức lệ. Hội Thánh có quyền xem xét các việc của Hội Nhơn Sanh dâng lên và các việc hành chánh trong Đạo, rồi đệ lên Thượng Hội.

c). Thứ ba là Thượng Hội:

Thượng Hội thì cũng có Nội Luật chỉ rõ thức lệ. Trong Thượng Hội thì Giáo Tông làm Chủ Trưởng, Hộ Pháp làm Phó Chủ Trưởng. Hội Viên thì có:

- Thượng Phẩm
- Thượng Sanh
- Ba vị Chương Pháp
- Ba vị Đầu Sư
- Và Đầu Sư Nữ Phái

Không cần nhắc thì chư Hiền Hữu Lương Phái cũng hiểu rằng mấy Đại Thiên Phong kể trên đây có hành chánh phận sự lớn lao của mình thì mới dặng vào Thượng Hội.

Thượng Hội để giúp Giáo Tông và Hộ Pháp điều đình cả nền Đạo lớn lao của Thầy.

Thượng Hội có quyền xem xét các điều nghị luận của Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh rồi hoặc đệ lên cho Giáo Tông và Hộ Pháp phê chuẩn hay là trả lại cho Hội Thánh định đoạt lại.

Ba Hội (Thượng Hội, Hội Thánh, và Hội Nhơn Sanh)

toàn nhập lại theo thức lệ rành rẽ thì gọi là Quyền Vạn Linh, chớ không phải ai muốn lập Hội Vạn Linh, tổ chức gì theo ý riêng của mình rồi muốn đem ai lên làm Chủ Trưởng tổ chức gì cũng được. Như vậy thì có Luật lệ gì đâu? Mà không Luật lệ thì là không phải Đạo.

Trên ba Hội, thì có Giáo Tông và Hộ Pháp. Giáo Tông làm chủ Cửu Trùng Đài thì lo việc Chánh Trị của Đạo, có Chương Pháp và Đầu Sư ở trung gian giúp sức điều đình các Luật lệ truyền xuống cho ba Chánh Phối Sư nắm trọn quyền hành chánh. Giáo Tông có quyền định đoạt trong việc Chánh Trị của Đạo.

Hộ Pháp thì lo giữ Luật lệ của Đạo cho khỏi sai Thiên Điều vì Luật lệ của ĐĐTKPĐ ngày nay thì thế cho Thiên Điều.

Hộ Pháp có quyền đặc biệt về ân xá cũng như Giáo Tông có quyền Chánh trị vậy.

Hộ Pháp chương quản Hiệp Thiên Đài, có Thượng Phẩm, Thượng Sanh và Thập Nhị Thời Quân giúp sức.

Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp một là Quyền Chí Tôn.

Tệ Huynh có thọ lệnh chỉ rõ phương diện Chánh thể của ĐĐTKPĐ của Thầy khai trong buổi Hạ Ngươn chuyển thế đây y trên đó. Xin chư Hiền Hữu Lương Phái răn nhớ và lo phận sự, đừng sai luật Đạo mà bị tội, và mình tuân trọn Luật Đạo của Thầy thì là món binh khí diệt Tà quyền giả mị đó.

Tệ Huynh xin nhắc lời Tuyên ngôn của Đại Từ Phụ hồi buổi ban sơ, Thầy có nói:

“Thầy lập Đại Đạo Tam Kỳ này là lập một cái trường công quả, nếu các con đi ngoài trường công quả ấy thì không trông mong gì về cùng Thầy đặng”

Trường công quả của Thầy có đôi bên: Một bên vô hình là các Đấng Thiêng Liêng (Phật, Tiên, Thánh, Thần) cũng lập công quả trong buổi chuyển thế này. Các Đấng Thiêng Liêng thường theo một bên chúng ta đặng ám trợ chúng ta về phần vô vi.

Còn các việc hữu hình tại thế là các việc phải có thi hành như chúng ta bây giờ đây mới làm đặng thì về phần chúng ta phải lo làm rồi có các Đấng Thiêng Liêng ám trợ.

Thí dụ như đi độ rồi như sanh phải nói Đạo cho người nghe, như phải lập mấy cuộc để giúp thế đang nguy nan, như nhà trường dạy kẻ cô độc học, nhà thương, nhà dưỡng lão cùng các nghề nghiệp cho đạo hữu có phương làm ăn đặng cơm tẻ ngày hai, có áo quần che thân ấm cất.... thì chúng ta phải lo hết rồi các Đấng Thiêng Liêng ám trợ cho thành tựu.

Nếu chúng ta làm biếng không làm công quả chi cho Đạo bên hữu hình thì các Đấng Thiêng Liêng theo mình không lập công quả được thì tội trọng về phần mình chịu lấy. Từ hồi tạo Thiên lập Địa tới ngày nay trong mỗi kỳ khai Đạo không có thời kỳ nào mà chính mình Thầy là

Chủ Tể Càn Khôn Thế Giới xuống mà lập ra, không có một Tôn Giáo nào đặng một vị Đại Tiên là Đức Lý Thái Bạch lãnh làm Giáo Tông như ngày nay vậy.

Tệ Huynh đây là lãnh về phân xác thay thế cho Ngài đặng lo làm các việc hữu hình tại thế cho Ngài, rồi ở trong có Người ám trợ.

Tệ Huynh xin chỉ rõ quyền hành lớn lao của Đức Lý Đại Tiên Thái Bạch Kim Tinh cho mấy em rõ:

*Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch,
Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu.
Quyền năng dâng thừa Thiên Triều,
Càn Khôn Thế Giới dắt dìu Tinh Quân.
Tinh Quân thọ sắc thuở Phong Thần,
Cho đến Đường Triều mới biến thân.
Thái Bạch Kim Tinh đương trị thế,
Trường Canh Trích Tử đến thăm trần.
Động Đình thi rượu đong muôn đầu,
Bồng Đảo câu Tiên nắm một cần.
Vâng lệnh Ngọc Hư nay xuống thế,
Tam Kỳ độ rồi các Nguyên Nhân.*

Ngài nói rằng: “*Hễ Đạo trọng thì chư Hiền Hữu trọng, vậy thì chư Hiền Hữu biết mình trọng mà lo sửa vẹn người đời.*”

Từ đây Lão hằng gìn giữ cho chư Hiền Hữu hơn nữa. Nếu thoảng Lão ép lòng cảm quyền thường phạt phân minh, là cố ý muốn giá trị chư Hiền Hữu thêm cao trọng hơn nữa. Vậy Lão xin đừng để dạ phiến hà nghe.”

Xin chư Hiền Hữu Lương Phái ghi nhớ mấy lời châu ngọc ấy đặng sửa mình. Hết lòng cảm tạ mấy em và chư Tôn có công mệt mỏi ngồi nghe mấy lời tôi cạn tỏ rồi đó. Hết dạ khẩn cầu cho nên Đạo chóng hoằng khai.

(Trích trong Đại Đạo Sử Cương II, Phụ Chú 9)
Cố Hiền Tài Trần Văn Rạng

ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG GIẢI NGHĨA VỀ:

Đức Chí Thành - Lòng Bác Ái & Người trong Đạo phải đối đãi với nhau như thế nào?

“ĐỨC CHÍ THÀNH”

Đức chí thành là tánh chất thành thật chơn chánh mà mọi người cần phải có hầu để đối đãi nhau cho ngay thẳng, thật thà trong đường Đời hay là đường Đạo. Đức chí thành là gốc năm thường, là nguồn trăm nét. Có chí thành thì đạo hạnh con người mới đặng rõ ràng sáng tỏ. Không chí thành thì đạo hạnh phải bị tà khuất tối tăm. Cho nên con người ở đời mà không un đức đặng một khối chí thành là gốc rễ thì trông chi đến việc trau dồi đức hạnh là nhành lá vậy.

Đức chí thành tử như một khối vàng, dùng nó mà chế tạo ra lắm đồ trang sức tốt xinh cao giá. Chí khối vàng ấy phải pha phải trộn thì mất nguyên chất tự nhiên, rồi bảo sao những đồ trang sức làm ra không phải xấu hèn thấp giá.

Người xưa tuy quê hèn, song giữ đặng hai chữ chí thành, đối với nhau chẳng hề dối giả, gạt gẫm là gì. Một tiếng ừ với nhau cầm đáng ngàn vàng, một lời hứa với nhau khư khư giữ chặt.

Người nay tuy gọi văn minh tân bộ; song cái ánh sáng văn minh chói ra làm cho con người dường như bị nắng quáng đèn lò mà xem không rõ cái tướng của đức chí thành đặng vậy. Cũng bởi không chí thành cho nên ở đời mới có người này xảo trá, kẻ kia gian tham, sanh lòng nghi kỵ lẫn nhau đến đổi trong một việc làm nhỏ mọn mà có nhiều kẻ chung lo thì cũng hóa ra hư hỏng. Theo đường đời mà đức chí thành còn quan trọng là thế, huống chi đường Đạo là chỗ cần phải treo lên một tấm gương thanh bạch hầu để soi chung thiên hạ.

Người hành đạo cần phải có đức chí thành, tôn chỉ Đạo mới đặng quang minh chánh đại, rồi như đó mới đặng lòng tín nhiệm của chúng sanh. Khi tụng kinh cầu nguyện, khấn vái với Trời Phật, nếu đặng chí thành mới có cảm. Có cảm mới có ứng. Có ứng mới có nghiệm; cho nên có câu: “Hữu thành tất hữu Thần” là vậy đó.

Người làm Đạo mà chí thành thì chẳng hề để ý chi riêng

về việc công quả mà cầu danh, chẳng hề tính lập công quả mà cầu danh. Chẳng hề ý mình lập nhiều công quả mà tự kiêu, tự đắc rồi tác oai tác phước, lập thế chuyên quyền, gây ra lăm điều trái Đạo, ai nói cũng không nghe, ai khuyên cũng không nạp, ai trách cũng không dung.

Người làm Đạo mà chí thành thì chỉ lo cho chúng sanh, chớ không kể đến thân mình, tự buộc mình vào nơi khổ hạnh, đem cả hình hài trí thức làm món hy sinh cho tôn chỉ Đạo, thân còn chẳng kể hưởng lựa lợi và danh.

Nói tắt lại một điều là làm Đạo mà còn chút ý riêng về lợi và danh thì chưa có thiệt là chí thành vậy.

Người theo Đạo mà không chí thành thì bất quá là: Cầu vui tu bắt chước hoặc là tu “cầu mị” theo ông nọ bà kia đặng có dễ bề thân cận mà chác chuộng mua yêu cùng trông ý lại nơi người vậy thôi.

Người theo Đạo mà không chí thành thì bất quá là mượn danh Đạo để vụ tất đồng tiền, hoặc bị lợi dụng đức tin của hàng Tín Đồ thấp thỏi để mưu điều trái Đạo.

Người giữ Đạo mà không chí thành, dầu cho bác lăm quần thơ, rõ thông đạo lý đến đâu đi nữa tưởng cũng không trông thành Đạo.

Ấy vậy, nếu rủi trong Đạo mà có đại đa số người không chí thành dầu cho tôn chỉ Đạo cao thượng đến đâu đi nữa, nền Đạo bất quá cũng để một trò cười cho thiên hạ.

Thánh ngôn Đức Chí Tôn dạy rằng:

“..... Các con phải biết Đạo gốc bởi lòng bác ái và chí thành. Bác ái là lòng đại từ bi thương xót sanh linh hơn thân mình. Cho nên kẻ có lòng bác ái coi mình nhẹ hơn mấy lông mà coi thiên hạ trọng bằng Trời Đất.

Còn chí thành là mỗi việc đều lấy lòng thành thật mà đối đãi trong Đời và trong Đạo. Dầu kẻ phú quý bực nào đi nữa mà không có lòng bác ái và chí thành thì không làm chi nên việc.

Vậy nên Thầy khuyên các con trước hết phải ở sao cho ra vẻ đạo đức, đừng để ý gì việc công quả mà nêu danh nơi cõi tạm này.

Các con phải mở rộng tâm chí ra mà hành Đạo mới nên cho, chớ đừng mờ hồ rằng Đạo thành thì mình được làm một vị xứng đáng và đại ích trong Đạo”.

Tóm lại, đức chí thành là gốc của nền Đạo, tức là tánh mạng của Đạo vậy, cho nên trong bài Kinh Niệm Hương mở đầu có câu: “Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp”.

Đức chí thành không cần tập luyện mới có chỉ tại nơi tâm muốn cùng không muốn mà thôi.

LÒNG BÁC ÁI

Trên mặt địa cầu này, hơn loại phần nhiều cũng bởi cái lòng vị kỷ mà gây ra lắm điều bạo ngược. Kẻ tham trộm là bởi quý trọng của mình mà không quý trọng của

thiên hạ, vì vậy nên tính lấy của người đặng bổ thêm của mình. Yếu sức thì gạt lường trộm cắp, mạnh thế lại ép đè cướp giựt, có khi còn hại đến mạng người. Ăn thịt một con sanh vật là lấy huyết nhục nó để bồi bổ cho huyết nhục mình tức là quý trọng sanh mạng mình mà không quý trọng sanh mạng nó vậy.

Như hai đảng chiến đấu, bên nào cũng đem hết sức lực để tiêu diệt bên kia, thì đảng nào cũng quý trọng mạng mình mà không quý trọng sanh mạng bên nghịch.

Cái lòng vị kỷ gia hại cho nhơn quần xã hội là thế.

Nay muốn tảo trừ cái điều hại ấy, cần nhứt phải làm thế nào cho thiên hạ ai ai cũng có cái lòng bác ái.

Bác ái là gì?

Bác là rộng, ái là thương. Lòng bác ái tức là lòng thương rộng ra. Ta chẳng những thương ông bà, cha mẹ, vợ con cùng là thân tộc họ hàng, mà ta còn phải thương rộng ra cho đến cả nhơn loại chẳng luận nước nào.

Ta chẳng những thương cả nhơn loại, mà ta còn phải thương rộng ra cho tới cả loài sanh vật khác nữa.

NGƯỜI TRONG ĐẠO PHẢI ĐỐI ĐÃI VỚI NHAU NHƯ THẾ NÀO?

Ở đời người ta cần phải giao tiếp với nhau. Đối với chư Đạo Hữu sự giao tiếp ta lại có cái tình kiên lạc chí

thành, cái nghĩa tương thân chí thiết. Giao tiếp mà chi? Là để diu dắt nhau, nâng đỡ nhau trong đường Đạo và đường Đời. Anh lớn chỉ biểu cho em nhỏ, người rõ Đạo bày vẽ cho kẻ chưa thông. Người này lầm lỗi kẻ kia chỉ dùm, dưới vui tuân lời trên dạy, trên không hổ cho dưới bày, lấy lễ hòa nhau, trên khuyên dưới kính vui vẻ chung nhau, buồn thăm sót nhau, giao lưng đầu cật mà bồi đắp mối Đạo Trời cho rõ là con một Cha, chung thờ một chủ nghĩa.

Đấng Chí Tôn có giảng cơ dạy như vậy:

“Chẳng quản đồng tông mới một nhà,

Cùng nhau một Đạo tức một Cha.

Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,

Dạy lẫn cho nhau đặng chữ hòa”.

Trong đường giao thiệp ta cần phải lấy hết tấm lòng bác ái, đem hết dạ chí thành mà đối đãi nhau thì Đạo tâm ta mới biểu lộ ra tới gương chơn chánh. Đồng Đạo mà chẳng biết thương nhau, chẳng vắng lai thù tạc với nhau, cứ nhà ai nấy ở, ai khôn dại mặc ai, ai hoạn nạn thân ai, bo bo cứ giữ câu “Độc thiện kỳ thân” thì trái hẳn với chủ nghĩa Đại Đồng của Đạo Trời lắm đó.

1. Tín Đồ:

Đứng vào hàng Tín Đồ cần phải kính tuân chư Chức Sắc Thiên Phong, vì chư Thiên Phong là người đã thọ lãnh nơi Thượng Đế một cái Thiên chức đặc biệt để

thông truyền Chánh Giáo. Người vẫn có cái quyền sai khiến chư Tín Đồ về việc phải trong Đạo. Dầu bậc Thiên Phong mà tài sơ tuổi nhỏ hơn mình đi nữa, hàng Tín Đồ cũng chẳng nên hổ mình từng sự, hoặc là vượt bậc khinh khi ganh gổ tức là buộc vào mình một cái tội vi lịnh cùng Thượng Đế vậy.

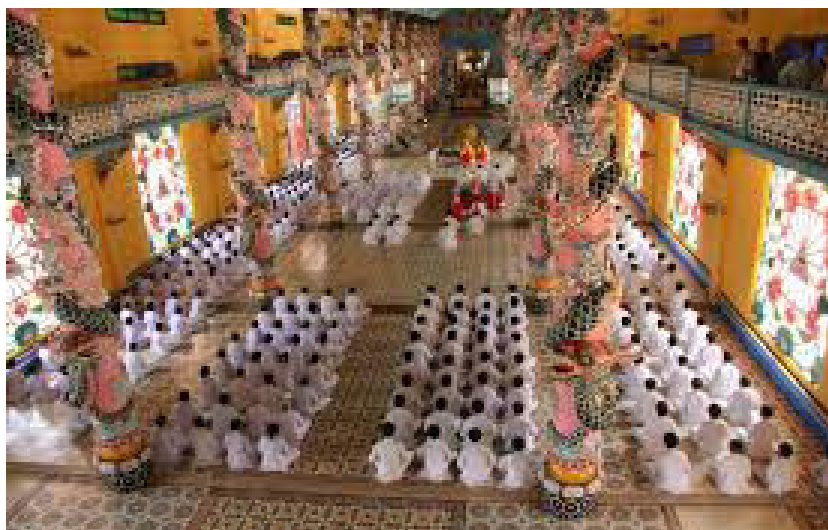
Vả lại, Chức Sắc Thiên Phong chỉ có cái giới hạn trong khi hành sự mà thôi, ngoài ra toàn là người đồng Đạo với nhau, tức là Đạo Hữu với nhau vậy.

2. Chức Sắc:

Đối với hàng Tín Đồ, chư Chức Sắc Thiên Phong cần phải có cái hạnh khiêm cung từ nhượng, phải dùng lời dịu ngọt mà dạy dỗ kẻ dưới quyền mình, phải lấy nét ôn hòa mà điều độ nhau. Phải chớ khiến thì khiến, không phải chớ sai chớ nên sai. Đừng làm điều chi quá phận sự mà ra lẽ chuyên quyền. Chẳng nên tự cao, tự phụ mình may nhờ tiền căn cựu phẩm, hoặc là công cả quả dày, nên mới được chức Thiên Phong, biết đâu trong hàng Tín Đồ lại không có lắm người tài cao đức trọng hơn mình.

Chư Chức Sắc và chư Tín Đồ mà đối đãi nhau cho có thái độ ôn hòa, thỏa thuận, thì trên không chinh, dưới không mịch, ấy là một lễ hiến cho Đấng Chí Tôn rất long trọng đó vậy.

THƯỢNG TRUNG NHỰT



Một thời cúng trong Đền Thánh Cao Đài

TINH HOA ĐẠO CAO ĐÀI

Trên thế giới hiện nay có rất nhiều tôn giáo nhưng tôn giáo Cao Đài chỉ ra đời khoảng 100 năm là một tôn giáo đặc biệt do chính Đức Thượng Đế sáng lập làm giáo chủ qua phương tiện cơ bút.

Đây là một giáo lý mới mẽ được chọn lọc những tinh hoa của các giáo lý từ trước tới nay loại bỏ những giáo điều lỗi thời không còn phù hợp với trình độ văn minh của nhân loại gọi là tổng pháp tông như trong bài kinh Ngọc hoàng Thượng đế xác định rõ Kim cương cổ ngữ phổ tế tổng pháp tông.

Đạo Cao Đài ra đời trong thời hạ nguơn mặt pháp thời điểm đạo đức suy thoái thời điểm cái ác bị tận diệt để chuyển sang thời thượng nguơn Thánh đức.

Nhằm mục đích cứu rỗi lần cuối cùng Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ban Đại ân xá mở ra một môi Đạo dễ tu dễ đắc để con cái của Ngài thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi.

Đạo Cao Đài có một đường lối tu hành rất đặc biệt từ thấp tới cao từ già trẻ bé lớn đều tu được kiến tạo một xã hội đầy tình thương công bằng và hạnh phúc.

Trong bài viết hôm nay tôi xin kể một số tinh hoa trong hàng ngàn điều hay lạ mới mẻ của Đạo Cao Đài mong rằng quý Huynh đệ Tỷ Muội sẽ quan tâm tìm hiểu những điểm đặc sắc chỉ có trong Đạo Cao Đài.

1) Điểm đầu tiên Đức Chí Tôn đã ghi rõ ràng trước mặt tiên của Đền Thánh hay các Thánh Thất là **“Thượng đế và nhân loại tình thương và công bằng.”**

Đây là một triết lý mới mẽ mà các tôn giáo khác không có đó là:

Trong Đạo Cao Đài Trời người đồng trị .Thượng đế là giáo chủ vô hình Hộ Pháp là Giáo chủ hữu hình. Tại sao gọi là đồng trị bởi vì bất cứ một phẩm tước nào từ bậc Lễ sanh trở lên phải qua sự đồng ý của Đức Lý hoặc Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn thay mặt cho Thượng đế đồng ý nên gọi là Thiên phong.

Bất cứ những luật lệ mới nào phải có sự đồng ý của Trời và người.

Tình thương thì tôn giáo nào cũng nói nhưng tình thương phải đi đôi với sự công bằng thì chưa có ai nói.

Bởi vì tình thương mà không có sự công bằng sẽ dẫn đến sự ích kỷ phục vụ cho cá nhân chứ không phục vụ cho tha nhân.

Đây là một vài điểm tổng quát quý Huynh Tỷ Đệ

Muội nào cảm thấy thích thú có thể mở rộng thêm.

2) Ý nghĩa Quả Càn Khôn

Hình Thiên nhãn đặt tại sao Bắc Đẩu, có 3072 ngôi sao vẽ trên quả càn khôn.

Đây là một điểm độc đáo mà không có tôn giáo nào đề cập đến và có những hình ảnh rõ ràng diễn tả càn khôn vũ trụ.

Sau đây là bài viết của Ngài Bảo pháp Nguyễn trung Hậu nói rõ trong quyển Tiên Thiên Tiểu Học đăng trên trang Tủ sách Đại Đạo như sau:

Tuy trong Càn Khôn, Thế Giới có vùn vùn tinh đầu mặc dầu, chớ các vì sao nguội rồi mà thành địa cầu, có nhơn loại ở thì chỉ có ba ngàn bảy mươi hai trái mà thôi (Tam thiên thế giới và Thất thập nhị địa). Khí Hư Vô đụng nhau tại ngôi Bắc Đẩu. Lập Bát Quái cũng tại ngôi Bắc Đẩu, nên Bạch Ngọc Kinh là nơi Đấng Chí Tôn ngự cũng tại ngôi Bắc Đẩu. Vì vậy mà vẽ Thiên Nhãn Thầy tại ngôi sao ấy. Ngôi Bắc Đẩu là rốn của Càn Khôn, Thế Giới.

Có mấy ai biết được trung tâm của vũ trụ ở đâu không? Ngọc Hoàng thượng đế ở đâu không? Bạch ngọc kinh ở đâu không?

Đây không phải là tinh hoa của Đạo Cao Đài thì nó là gì?

3) Pháp dâng tam bửu trong cúng tứ thời.

Vô ngã thì thành Phật tức là cái thân này không còn là của mình nữa là thành Phật.

Trong ba bài dâng hoa, dâng rượu, dâng trà mình

nguyện dâng thể xác trí não và linh hồn cho Đức Chí Tôn và Phật Mẫu sử dụng thì mình không còn là mình nữa những việc mình làm do Đức Chí Tôn sai bảo.

Đây là một bí pháp rất đơn giản mà Đức Hộ Pháp đã giảng rất rõ trong quyển Thuyết đạo.

Nói thì đơn giản nhưng mà muốn cho không còn cái ngã tức là cái tôi ích kỷ nữa phải dâng tam bửu mỗi ngày phải xin việc với Đức Chí Tôn mỗi ngày để chứng tỏ lòng thành tín hiệp thì Đức Chí Tôn mới phân công cho việc để làm công quả. Muốn dâng tam Bửu mỗi ngày thì người tín đồ Cao Đài phải làm gì thì chắc chắn ai cũng biết.

Đức Chí Tôn dạy rằng: Thời kỳ này là phổ độ nghĩa là bày ra trước mắt chứ không có dấu nữa.

4) Cúng tứ thời là một phương pháp tổng hợp các loại thiện của các tôn giáo nó phù hợp cho tất cả mọi người từ trẻ đến già rất tốt cho sức khỏe và bổ ích cho linh hồn.

Dâng tam bửu là phép thông công của đạo Tiên thực hiện vô ngã của Đạo Phật.

Năm câu nguyện thực hành ý hạnh nguyện của phép tu tịnh độ và mật tông của Đạo Phật.

Phụng sự chúng sanh của Đạo Thánh.

Tư tưởng chỉ đạo mọi hành động của con người ai cũng biết khi mình dự định làm một việc gì phải có ý định trước rồi mới thực hiện.

Thí dụ muốn mua chiếc xe mới phải để dành tiền có đủ tiền rồi mới mua xe được.

Muốn làm điều phải điều lành phải học đạo phải

tụng kinh tìm hiểu ý nghĩa lời kinh rồi mới thực hiện lời kinh.

Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu nói về tụng kinh như sau:

Tụng kinh là tỏ dấu kính thành cùng Trời, Phật. Miệng tụng kinh, lòng tưởng đến Trời Phật, linh hồn mình dường như thông công với Trời Phật vậy. Và lại, mỗi lần tụng, miệng niệm ra những câu lành, tâm trí cảm giác theo, lâu ngày mình nhiễm lấy điều lành, rồi lần lần, mình bố hóa cho mình mà trở nên người lương thiện.

Tụng kinh phải cho thành tâm mới có cảm động, có cảm rồi mới có ứng, có ứng rồi mới có nghiệm.

Kinh kệ vốn khoa văn, thành tâm đưa linh hồn lên thông công cùng Thầy là thật hành. Nếu chẳng thật hành, khoa văn chẳng ích chi.

Langsa gọi: Théorie sans pratique.

Huống chi kinh điển mỗi mỗi đều có ý tứ sâu xa, tụng kinh phải cầu lý, vô lý chẳng phải kinh. Nhờ hiểu thông cho cạn lý mới thấu đáo Thiên cơ, mới đặng hiệp tánh cùng Chí Tôn. Hiệp tánh của Chí Tôn tức là hiệp tánh của Tiên Phật. Người chẳng xét nét cùng lý kinh điển, để chế độ thực hành, dầu khổ mõi, đánh chuông, tụng kinh ngày đêm, hao khí, tổn thân, đến chết cũng không thành đạo đặng.

Phải kính thanh, tâm thanh, khẩu thanh thì cầu kinh mới cảm ứng.

Tóm lại, kinh kệ cốt để tỏ dấu kính thành Trời, Phật, Thánh, Thần, để cảm hóa lòng người và chỉ rõ máy huyền vi cho người làm đạo, chớ chẳng phải làm cho người trở nên Tiên, Phật được.

5)- Hiệp Thiên Đài là tinh hoa của Đạo Cao Đài

Thời xưa khi tu hành bị phạm lỗi không có ai xử phạt nên phải tái kiếp trả quả cho những sai lầm nên tu khó đắc đạo.

Ngày nay Đức Chí Tôn Đại Ân Xá nên lập ra Hiệp thiên đài là cơ quan tư pháp để xử phạt nhưng tín đồ phạm lỗi giúp họ sửa sai khỏi phải tái kiếp trả quả.

Bởi vì Đức Hộ Pháp đã dạy rằng: Một tội không xử hai lần khi phạt ở thế gian về thiêng liêng không phạt nữa.

Ngoài ra Hiệp Thiên Đài là chơn thần là hình thể thiêng liêng giống như hình thể xác thịt hữu hình khi chết sẽ xuất ra khỏi thể xác để đi với linh hồn.

6) Đạo Cao Đài không bắt buộc phải tịnh luyện mà phải thực thi tam lập

Môn tịnh luyện rất khó phải có minh sư chỉ điểm nếu không dễ dàng đi vào ma đạo hoặc điên loạn có thể mất mạng như chơi.

Tam lập là lập công lập ngôn lập đức khi công quả đủ tham sân si không còn thì Thầy ta là Minh sư sẽ xuất hiện trong tâm trí của ta dạy cách tịnh luyện đạt đạo. Đức Hộ Pháp đã dạy rằng: Trong một trăm ngày tịnh luyện ở Trí Huệ Cung Đức Chí Tôn cho phép về với Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế hai lần.

Ngài Bảo Pháp Nguyễn trung Hậu cũng chỉ rõ: Muốn làm Tiên Phật phải luyện Tinh-Khí-Thần, rồi nhờ huyền diệu Chí Tôn hiệp nhứt. Mà phép luyện đạo là Tiên Thiên bí thuật, cần có Minh Sư chỉ điểm mới nên.

Ta nay nhờ có Thầy là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế độ rồi phần hồn, ấy là **Đệ Nhứt Minh Sư** đó, miễn ta thành tâm tu niệm, trì trai, giữ giới, hễ ngày giờ đến, là buổi công viên, quả mãn, lo chi luyện đạo không thành.

8) Tụng kinh Di Lạc

Đây là bài tân kinh mà Đức Thích ca Mâu ni ban tặng đã nói rõ ràng

Phải tu theo luật pháp của Tam kỳ Phổ độ thì được giải thoát.

9) Kinh cầu siêu

Mục đích bài kinh cầu siêu để thức tỉnh vong hồn người chết vì sợ e cho vong hồn người chết đi xuống cõi phong đô.

Đây là một trong những bài kinh độ tử mà Đức Chí Tôn mới ban cho trong thời kỳ ân xá.

Trời Phật là Đấng Đại Từ, Đại Bi, thấy con cháu thành tâm cầu kinh rồi tội cho ông bà, cha mẹ, vì thương lòng chí hiếu mà giảm bớt tội cho.

Còn phạm vong nghe đến câu kinh cũng được cảm hóa ít nhiều, biết ăn năn về lỗi trước, bớt lần sự đau đớn của lương tâm hành phạt.

Vì vậy mà phạm vong cần có con cháu cầu siêu, còn kẻ tụng kinh phải thành tâm trai giới khấn cầu, may ra mới có cảm động lòng Trời Phật.

Bài viết hôm nay chỉ nêu lên 9 điểm tinh hoa của Đạo Cao Đài chúng ta sẽ tiếp tục triển khai trong những

kỳ kế tiếp. Chân Thành cảm ơn quý Huynh Tử Đệ Muội đã lắng nghe. Kính mong sự góp ý để bổ sung cho bài viết được hoàn chỉnh hơn.

Những điểm tinh hoa kể trên có thể triển khai thành một bài viết đầy đủ chi tiết mà tôi đã viết ba bài là:

Pháp môn cúng tứ thời của Đạo Cao Đài

Tìm hiểu linh hồn qua giáo lý Cao Đài.

Tìm hiểu chơn thần qua giáo lý Cao Đài.

Kính mong Quý Huynh Đệ tử muội góp ý thêm./.

Trung Dung Đạo



GIỚI QUY TRONG ĐẠO CAO ĐÀI



Thấm thoát thời gian trôi qua rất lẹ, kể từ ngày khai Đạo năm 1925 thì năm nay là Đạo lịch thứ 100 . Để tưởng nhớ đến các bậc tiền khai qua sự diu dắt của Đức Chí Tôn Đức Phật Mẫu cùng các Đấng thiêng liêng thành lập nên Đạo Cao Đài trên quê hương Việt Nam, đồng

thời kỷ niệm 100 năm ngày khai đạo. Chúng tôi mạn phép trình bày lại giới luật của Đạo hầu giúp chư quý đạo hữu chưa có dịp tiếp cận cũng như chúng tôi tự ôn lại hầu thăng tiến trên con đường tu tập.

Câu hỏi đầu tiên là tại sao Đạo Cao Đài phải có giới luật, mục đích và kết quả của giới luật sẽ ra sao. Trước mắt chúng ta hãy nhìn qua xã hội loài người mà chúng ta đang sống. Để cho mọi người được bình an, xã hội phải đặt ra luật pháp, mà luật đó do toàn dân qui định qua quốc hội là người đại diện cho dân. Tuy nhiên xã hội đa dạng, không thể dạy dỗ, huấn luyện con người theo ý muốn được do đó tôn giáo ra đời mang theo giới luật hướng dẫn con người được hoàn thiện hơn giúp xã hội thêm bình an.

-Giới luật là tiếng còi nhắc nhở tín đồ luôn cảnh giác tránh lỗi lầm

-Giới luật là hàng rào che chắn tín đồ vượt qua giới hạn để phạm lỗi

-Giới luật là kim chỉ nam giúp tín đồ có cơ hội thăng tiến cao hơn trên con đường tu đạo

A - Giới luật trong Đạo Công Giáo:

Chúng ta không nói đến bộ luật Canon (the code of Canon law) được tu chính do Đức Thánh Cha Gioan Phaolô đệ nhị ban hành ngày 25/1/1983 gồm 1752 điều mà chỉ đề cập đến 10 điều răn của Thiên Chúa đối với con Chiên

- 1-phải thờ kính Thiên Chúa trên hết mọi sự
- 2-không được lấy danh Thiên Chúa để làm những việc phạm tục tâm thường
- 3-giành ngày chủ nhật để thờ kính Thiên Chúa
- 4-thảo kính cha mẹ
- 5-không được giết người
- 6-không được dâm dục
- 7-không được gian tham lấy của người khác
- 8-không được làm chứng dối, che dấu sự gian dối
- 9-không được ham muốn vợ (chồng) người khác
- 10-không được ham muốn của cải trái lẽ

B - Giới luật trong Đạo Phật:

Chúng ta cũng chỉ nói về giáo luật đối với tín đồ tu tại gia đó là Ngũ Giới.

- 1-giới sát (không sát sanh)
- 2-giới đạo (không trộm cắp)
- 3-giới tà dâm (không hành dâm với người khác ngoài vợ ngoài chồng)
- 4-giới vọng ngữ (không được nói điều sai trái)
- 5-giới tửu (không uống rượu say sưa)

Ngoài ngũ giới tín đồ tại gia cần tăng tiến thêm tu thập thiện. Gồm 3 điều thiện về thân: Không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm. 4 điều thiện về khẩu (không nói dối, không nói hai lời, không nói điều ác, không nói thêu dệt). 3 điều thiện về ý (không tham lam, không giận dữ, không tà kiến).

C - Giới luật trong Đạo Cao Đài:

Ngày rằm tháng mười năm Bính Dần (1926) Đức Chí

Tôn ban cho chúng ta Pháp Chánh Truyền, các đại chức sắc tiên khai soạn Tân Luật dâng lên Đức Chí Tôn phê chuẩn, Hội thánh ban hành, tạo khuôn mẫu cho tín đồ biết phương mà tu luyện. Nơi cõi ta bà này, khi một người quyết tâm vào Đạo tu tâm dưỡng tánh theo bất cứ tôn giáo nào đều phải tuân theo giáo luật của tôn giáo đó. Là tín đồ của Đạo Cao Đài cũng không ngoại lệ. Sau khi nhập môn Ngũ Giới Cấm là giới luật đầu tiên, nếu chúng ta không giữ được thì xem như chúng ta chỉ là người đang đứng ngoài cửa chùa, chưa thật tâm tu. Một người đang bước lên nấc thang đầu rồi dừng lại thì làm sao có thể tiến lên giải thoát được.

“Mỗi mạng Sống đều hữu căn hữu kiếp, dầu duyên sanh hay hóa sanh cũng vậy, đến thế này lâu mau đều định trước, nếu ai giết mạng sống, đều chịu quả báo không sai, biết đâu là cái kiếp sanh ấy chẳng phải là Tiên, Phật bị đọa luân hồi mà ra đến nỗi ấy. Cái mạng sống là Thầy, mà giết Thầy thì không phải dễ, các con gắng dạy nhơn sanh điều ấy”. (TNHT-Q2)

a - Ngũ giới cấm: có 5 điều mà tín đồ Cao Đài nào cũng phải thuộc lòng đó là:

- 1-Nhứt bất sát sanh (chẳng nên sát hại sinh vật)
- 2-Nhì bất du đạo; (cấm trộm cướp, lấy ngang, lường gạt của người, hoặc mượn vay không trả, hoặc chứa đồ gian, hoặc lượm lấy của rơi, hoặc sanh lòng tham của quấy để ý hại cho người mà lợi cho mình, cờ gian bạc lận).
- 3-Tam bất tà dâm (cấm lấy vợ người chồng người, thả

theo đảng điếm, xúi dục người làm loạn luân thường, hoặc thấy sắc dậy lòng tà hoặc lấy lời gieo tình huê nguyệt)

4-Tứ bất tử nhục (cắm say mê rượu thịt, ăn uống quá độ, rối loạn tâm thần làm cho não động xóm làng, hoặc miệng ước rượu ngon, bụng mơ đồ mỹ vị)

5-Ngũ bất vọng ngữ (cắm xảo trá láo xược, gạt gẫm người khoe mình, bày lỗi người, chuyện quấy nói phải, chuyện phải thêu dệt ra quấy, nhạo báng chê bai, nói hành kẻ khác, xúi giục người hờn giận, kiện thưa xa cách, ăn nói lỗ mắng, thô tục, chưởi rửa người, phỉ báng tôn giáo, nói ra không giữ lời hứa)

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển năm Mậu thìn (1928) Đức Chí Tôn dạy như sau:

-Nhứt bất sát sanh: Thầy là chủ sự sống

“cái mạng sống là Thầy, mà giết Thầy thì không phải dễ”

-Nhì bất du đạo: Trộm cắp do lòng tham mà ra, theo Phật giáo tham đứng đầu tam độc (tham sân si)

“Tham gian nhập vào nhà thì nhà không chánh giáo. Tham gian nhập vào nước thì nước hết chơn trị Tham gian đã lộng hành thế giới thì thế giới hết Thánh Thần (TNHT-Q2)

-Tam bất tà dâm: Xáo trộn luân thường, rối loạn xã hội. Khí huyết tạo thành chơn linh huờn ra như hình sinh sinh tử tử của kiếp nhưn loại.

“Vì vậy một giọt máu là một kiếp chơn linh, như các con dâm quá độ, thì sát mạng chơn linh ấy. Khi các con thoát xác thì nó đến Nghiệt Cảnh Đài mà kiện các con, các con chẳng hề chối tội đặng.”(TNHT-Q2)

-Tứ bất tử nhục: Rượu chè quá độ đưa đến mất kiểm soát bản thân, dễ phạm lỗi lầm ngoài ý muốn

“Óc là nguồn cội của khí, mà óc cũng bị huyết vận động vô chừng, làm cho đến nổi tán đi, thì chơn thần đặng thế nào an tịnh điều khiển, thân thể phải ra ngây dại, trở lại chất thú hình, mất phẩm nhưn loại rồi, còn mong chi đặng phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật. Lại nữa buổi loạn thần ấy để cửa trống cho tà mị xung đột vào, xui các con làm việc tội tình mà phải chịu phạt luân hồi luân kiếp.” (TNHT-Q2)

- Ngũ bất vọng ngữ: Tự dối mình trước kẻ dối người, dối trời gây cho xã hội điên đảo.

“Nơi tòa phán xét, chẳng một lời nói vô ích mà bỏ, nên Thầy dạy các con phải cẩn ngôn, cẩn hạnh, thà là các con làm tội mà chịu tội cho đành, hơn là các con nói tội mà phải mang trọng hình đồng thể.” (TNHT-Q2)

b - Tứ Đại Điều Quy:

Đối với những tín đồ thật tâm tu đạo theo chân các bậc tiên hiền hành đạo cứu đời, Đức Chí Tôn ban cho Tứ Đại Điều Quy đây là khuôn vàng thước ngọc giúp cho người tu rèn luyện tâm tư, ứng xử nhẹ nhàng cùng bạn đạo lẫn nhân quần xã hội. Tạo điều kiện thăng tiến nhanh đoạt vị thiêng liêng về cùng Thầy Mẹ nơi cõi niết bàn.

Tứ là bốn

Đại là to lớn

Điều là khoản mục

Quy là quy định, khuôn phép, compass (dụng cụ vẽ hình tròn)

Tứ đại điều quy là bốn quy tắc lớn giúp người tu hành xử đúng lẽ đạo. Trong Tân Luật, nguyên văn tứ đại điều quy ở chương v, phần đạo pháp như sau:

Điều thứ hai mươi hai: Buộc phải trau dồi đức hạnh giữ theo Tứ đại điều quy là:

1/ Phải tuân lời dạy của bề trên, chẳng hổ chịu cho bực thấp hơn điều độ. Lấy lẽ hòa người, lỡ làm lỗi phải ăn năn chịu thiệt.

2/ Chớ khoe tài đừng cao ngạo, quên mình mà làm nên cho người, giúp người nên đạo. Đừng nhớ cừ riêng, chớ che lấp người hiền.

3/ Bạc tiền xuất nhập phân minh, đừng mượn vay không trả, đối với trên dưới đừng lờn dễ, trên dạy dưới lấy lẽ, dưới gián trên đừng thất khiêm cung.

4/ Trước mặt sau lưng cũng đồng một bực, đừng kính trước rồi khi sau. Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngòi mà xem không để lời hòa giải, đừng lấy chung làm riêng, đừng vụ riêng mà bỏ việc chung. Pháp luật phải tuân, đừng lấy ý riêng mà trái trên dễ dưới. Đừng cậy quyền mà yểm tài người.

Sau khi đọc qua Tứ đại điều quy chắc hẳn trong chúng ta ai ai cũng thấy rất dễ hiểu. Tuy nhiên ngẫm kỹ chúng

ta mới thấy rằng bản thân từng người chưa chắc thực hành quán triệt. Bởi vì trong ấy bao gồm cả Ngũ thường nhân, nghĩa, lễ, trí, tín của Khổng giáo. Tam độc tham sân si của Đạo Phật. Và đặc biệt là cái TA trong mỗi con người nơi cõi ta bà này, Pascal một văn hào phương tây đã nói rằng: “cái ta thật đáng ghét.” Trong kinh Bát Nhã ngay khổ đầu ghi rằng: “Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách”. (Ngài Bồ Tát Quán Tự Tại khi thực hành thâm sâu về trí tuệ bát nhã ba la mật thì soi thấy năm uẩn đều không, do đó vượt qua khỏi khổ đau ách nạn)

Trong Tứ Đại Điều Quy Đức Chí Tôn đều lập lại cái TA trong cả bốn điều.

-Ở điều một: Ai phải tuân lời dạy của bề trên .v.v. Ai làm lỗi phải ăn năn chịu thiệt. Chính là ta.

-Ở điều hai: Ai chớ khoe tài đùng cao ngạo .v.v. Ai chớ che lấp người hiền. Chính là ta.

-Ở điều ba: Ai bạc tiền xuất nhập phân minh .v.v. Và ai dưới gián trên đùng thất khiêm cung. Chính là ta.

-Ở điều bốn: Ai trước mặt sau lưng cũng đồng một bực .v.v. Và ai đùng cậy quyền mà yểm tài người cũng chính là ta.

Đức Chí Tôn khi ban Tứ Đại Điều Quy là muốn con cái Ngài phải thực hành vô ngã như lời Phật dạy. Nếu chúng ta vẫn chấp ngã gọi là ngã sở (những sở hữu của chúng ta) xem cái ta là trọng thì bản tánh ích kỷ, thói

đô kỵ hơn thua sẽ tranh chấp triền miên nơi cửa đạo. Không an phận thua kém sẽ thất lễ với bề trên, ngạo mạn khinh khi kẻ dưới sẽ thiếu lễ độ với đàn hậu tấn, vì trong lãnh vực nào đó chưa hẳn rằng ta đã hơn họ. Tất cả đưa đến tâm bất an việc tu tập khó mà thăng tiến.

Đã nói xác thân này là ta, mà ta lại do tứ đại mới có, nếu mất đi một thì thân không còn nữa, thí dụ không hít vào hoặc thở ra được thì sẽ chết. Thân đã là duyên sanh không thật có, thì cái ta cũng không thật, hà tất phải tranh đấu hơn thua vì nó.

Đến đây chúng ta tạm kết luận với đoạn giảng của Hòa thượng Thích Thanh Từ như sau: “Phật thường dạy nếu chúng ta có nghĩ điều gì nên nói: - đây là cái nghĩ của tôi. Đừng nói cái nghĩ của tôi đúng, thêm chữ “đúng” “thì có chuyện. Bởi vì hai cái đúng ngược nhau thì đập nhau. Chỉ nói cái nghĩ của tôi, không luận đúng sai, dù khác nhau chúng ta vẫn thấy dễ chịu, có khi còn trao đổi ý kiến để rút kinh nghiệm thêm. Sống trên tinh thần ấy thì hay quá. Nên người sáng suốt muốn tìm chân lý phải thấy rõ như vậy. Tâm không thật, biết nó không thật, là người trí người giác rồi.

Hung – Quốc
Texas 26-11-2024

Tài liệu tham khảo:

- Giác Ngộ online
- Thánh ngôn hiệp tuyển
- Tân luật

CHƠN THẦN

HIỂU THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI

Trung Dung Đạo

NGUỒN GỐC CỦA CHƠN THẦN

Cái Chơn thần của mỗi người có được là do Đức Phật Mẫu lấy hai nguyên khí Âm quang và Dương quang nơi Diêu Trì Cung, kết hợp tạo thành.

Còn Linh hồn là điểm Linh quang do Đức Chí Tôn ban cho. Đức Phật Mẫu thu điểm Linh quang này, rồi tạo ra cho nó một Chơn thần (Xác thân thiêng liêng) bao bọc Linh hồn, tạo thành một con người nơi cõi thiêng liêng. Như vậy, một người nơi cõi thiêng liêng có hai thể : Linh hồn và Chơn thần.

Khi một người nơi cõi thiêng liêng được phép đầu kiếp xuống cõi trần thì Chơn thần và Linh hồn đi xuống nhập vào hình hài đứa bé vừa lọt khỏi lòng mẹ, làm cho đứa bé giựt mình phát ra tiếng khóc chào đời. Chơn thần sẽ làm khuôn viên cho thể xác đứa bé lớn lên, còn Linh hồn tạo ra sự hiểu biết và bảo tồn sự sống cho đứa bé.

Do đó, hình ảnh của thể xác đứa bé là hình ảnh của Chơn thần đứa bé, từ khi ấu thơ đến khi trưởng thành hay đến lúc già.

Khi thể xác chết thì Chơn thần và Linh hồn xuất ra khỏi thể xác, bay trở về cõi thiêng liêng. Chơn thần mang lấy hình ảnh của thể xác như khuôn in rập.



Cái Chơn thần của người chết có khi hiện hình cho người phạm thấy được, thường gọi đó là Ma hay Hồn Ma, khi thì biến mất, nên Chơn thần thuộc về bán hữu hình, nghĩa là có thể thấy được và có thể không thấy được.

Chơn thần được Đúc Phật Mẫu tạo ra bằng hai nguyên khí Âm quang và Dương quang, nên Chơn thần có thể

đi xuyên qua vật chất, không có gì cản trở được nó. Ánh sáng còn bị vật chất cản trở, nhưng Chơn thần thì giống như từ trường, đi xuyên suốt qua vật chất dễ dàng.

Đối với người sống, Chơn thần ẩn trong thể xác phàm, trung tâm của nó là óc (não bộ), và cửa xuất nhập của nó là lỗ ác, tức là Nê Hườn Cung.

Chơn thần liên hệ thể xác qua 7 dòng từ điện. Nhờ 7 dòng từ điện này, Chơn thần ra lệnh điều khiển thể xác, cũng do nơi đó, thể xác đòi hỏi Chơn thần làm cho nó thỏa mãn, khiến nên thể xác gây ra nhiều mối oan nghiệt, nên 7 dòng từ điện này được gọi là 7 dây oan nghiệt.

ĐỊNH NGHĨA.

“Chơn thần là gì ? Là Nhị xác thân (Périsprit), là xác thân thiêng liêng. Khi còn ở nơi xác phàm thì rất khó xuất riêng ra đặng, bị xác phàm níu kéo.

Cái Chơn thần ấy của các Thánh, Tiên, Phật, là huyền diệu vô cùng, bất tiêu bất diệt. Bậc chơn tu, khi còn xác phàm nơi mình, như đắc đạo, có thể xuất ra trước buổi chết mà vân du Thiên ngoại. Cái Chơn thần ấy mới đặng phép đến trước mặt Thầy. “(TNHT 1-2 hợp nhứt, B 2)

“Mỗi kẻ phàm dưới thế này đều có hai xác thân : Một phàm gọi là Corporel, còn một thiêng liêng gọi là Spirituel, mà cái thiêng liêng do nơi cái phàm mà ra, nên gọi nó là bán hữu hình, vì có thể thấy đặng mà cũng có thể không thấy đặng.... Khi nơi xác phàm xuất ra thì lấy hình ảnh của xác phàm như khuôn in rập.” (TNHT 1-2, B 20)

Đức Chí Tôn ban cho phép Đoạn căn là để cắt đứt 7 Dây Oan nghiệt này, để Chơn thần bứt ra khỏi thể xác, không còn bị thể xác níu kéo, mà trở về cõi thiêng liêng.

Chơn thân là xác thân thiêng liêng của mỗi người, do Đức Phật Mẫu dùng nguyên khí nơi DTC để tạo thành.

“Nơi Ao Diêu Trì có một đài phát hiện Âm quang. Đài ấy thâm lẫn Sanh quang của ngôi Thái Cực, rồi đem Dương quang hiệp với Âm quang mà tạo nên chơn thân cho Vạn linh trong CKVT.”

Lần Sanh quang của ngôi Thái Cực là điểm Linh quang của Đức Chí Tôn ban cho. Đức Phật Mẫu thâm điểm Linh quang này làm linh hồn, rồi dùng Âm quang phối hợp Dương quang để tạo chơn thân (tức là xác thân thiêng liêng) bao bọc điểm Linh quang ấy, tạo thành một con người nơi cõi thiêng liêng. (Cao đài tự điển Nguyễn văn Hồng)

Chơn thân, như chữ “Chân thân 真神”, hay Đệ nhị xác thân. Theo Thánh giáo đây là một xác thân thiêng liêng do Phật Mẫu dùng nguyên khí tạo thành.

Thể này thuộc khí chất, bán hữu hình, vì nó có thể thấy đặng, mà cũng không có thể thấy đặng. Khi ra khỏi xác phàm, thì chơn thân lấy hình xác phàm như khuôn in rập.

Khi còn sống, chơn thân không thể xuất ra đặng vì bị xác phàm níu kéo, chỉ bậc chân tu mới có thể xuất chơn thân đặng.

Thánh giáo Chí Tôn dạy: “Cái chơn thân buộc phải tinh tấn, trong sạch, mới nhẹ nhàng hơn không khí, ra khỏi càn khôn đặng”.

*Chịu ô trược Chơn thân nặng trĩu,
Mảnh hình hài biếng hiểu lương tâm,
(Kinh Tận Độ).*

*Nhục thể làm thuyên qua khổ hải,
Chơn thân hoá hạc đến Kim Bàn.*

(Thơ Tiếp Đạo).

(Cao Đài tự điển Quách văn Hoà)

NHIỆM VỤ CỦA CHƠN THẦN

Một người nơi cõi trần, khi thể xác chết thì Linh hồn và Chơn thần xuất ra, rời bỏ thể xác, đi trở về cõi thiêng liêng. Nơi đây, Linh hồn và Chơn thần được xem xét tội phước và định phận.

Nếu được cho chuyển kiếp đầu thai trở lại cõi trần thì diễn tiến như sau :

Trước hết, các vị Phật nơi tầng Trời Tạo Hóa Thiên như : Quảng Sanh Phật, Dưỡng Dục Phật, Chương Hậu Phật, Thủ Luân Phật, vv . . . lãnh nhiệm vụ nơi Đúc Phật Mẫu, dùng Chơn thần cũ của người đó làm chất liệu để nắn đúc ra một Chơn thần mới với hình ảnh tốt đẹp hay xấu xí tùy theo cái nghiệp của Chơn thần cũ và trình độ tiến hóa của Linh hồn. Nếu Linh hồn đã tiến hóa cao thì hình ảnh của Chơn thần mới tốt đẹp, trái lại, nếu Linh hồn kém tiến hóa thì hình ảnh của Chơn thần mới xấu xí.

Chúng ta lưu ý rằng, Linh hồn chỉ là một điểm Linh quang nên không thay đổi, còn Chơn thần thì có hình ảnh thay đổi tùy theo trình độ tiến hóa của Linh hồn.

Linh hồn và Chơn thần được đưa xuống cõi trần, đến với một bà mẹ đang mang thai theo luật hấp dẫn đồng khí tương cầu. Khi hài nhi vừa được sanh ra khỏi lòng mẹ, Linh hồn và Chơn thần liền nhập vào thể xác hài nhi qua cái cửa Nê Huồn Cung, nơi mở ác, làm cho thể xác của hài nhi rung động, bật ra tiếng khóc, bắt đầu hít thở không khí, và cũng bắt đầu một kiếp sống mới nơi cõi trần.

Kể từ đó, Thể xác, Chơn thân và Linh hồn đứa bé có đời sống độc lập đối với bà mẹ và lớn lên dưới sự điều khiển của Linh hồn.

Trong Thuyết đạo, Đức Phạm Hộ Pháp giảng về Bí Pháp, có nói :

“ Con dương trùng (tinh trùng) của cha nhập vô ôm khí với âm trùng (noãn châu) của mẹ, dương trùng của cha tạo biến hình hài xương cốt chúng ta, còn âm trùng của mẹ biến ra máu thịt của chúng ta đó vậy. Hai con vi trùng ấy ôm khí lại với nhau thành tượng biến hình hài. Hai tinh trùng hiệp lại khác hẳn với cái hình tướng tinh trùng đơn sơ, khi nhập vào, hai con làm thành một.

Buổi tượng hình chúng ta thì Chơn thân của chúng ta còn ở ngoài thân, ngoài cốt hài của chúng ta. Nó lơ lửng hoặc là quanh theo bà mẹ, ở dựa bên, nhưt là bà mẹ đi nơi nào, nó đều theo nơi đó. Chơn thân theo người mẹ có chữa. Nếu người mẹ có đạo đức, dám chắc đi đâu chưa có sự gì rủi ro đến thiệt hại. Bởi có cho nên đứa con theo mãi, theo cho đến khi tượng hình chúng ta ra khỏi lòng bà mẹ, Chơn thân ấy mới nhập vô ảnh hài đó, làm khuôn viên cho ảnh hài đó.”

“Ngộ nghĩnh thay, nếu chúng ta ngó thấy tinh thần chúng ta đầy đủ đạo đức chừng nào thì Chơn thân ảnh hài càng ngày càng đẹp, càng tăng tiến.”

Một vấn đề đặt ra là khi đứa bé lớn lên, tại sao nó không nhớ được các việc trong tiền kiếp của nó ?

Việc ghi nhớ các việc đã qua trong kiếp sống là do nơi trí não thuộc về Chơn thân.

Như đã trình bày ở trên, chư Phật nơi Tạo Hóa Thiên dùng

cái “Chơn thân cũ” nấn đúc lại thành cái “Chơn thân mới”, rồi phủ lên đó một tấm màn bí mật che lấp hết các ký ức cũ. Các ký ức cũ vẫn còn đầy đủ, không bao giờ mất, rút vào trong bộ nhớ ở trong Chơn thân, nhưng bị che kín bởi một màn bí mật, làm cho đứa bé không thể nhớ được tiền kiếp của nó. “Chơn thân mới” chỉ là biến tướng của “Chơn thân cũ” do phép huyền diệu của Phật Mẫu tạo ra để che giấu những sự việc trong tiền kiếp, đồng thời định ra hình ảnh mới cho thể xác trong kiếp sống mới thích hợp với trình độ tiến hóa của Linh hồn.

Khi đứa bé trưởng thành, nếu biết cách công phu tu luyện thì nó có thể mở được tấm màn bí mật nói trên, sẽ biết rõ tiền kiếp của mình. Được như thế gọi là đạt được trí huệ, tức nhiên đắc đạo tại thế.

PHÉP TU CHƠN THẦN.

Đứng về phương-diện thứ-tự của sự tu-luyện Đức Lý Giáo-Tông đã dạy rằng:

*“Có công phải biết gắng nên công,
Tu Tánh đã xong mới luyện Lòng.
Kinh sách đầy đầu chưa thoát tục,
Đơn tâm khó định lấy chi mong.
(Thi-văn dạy đạo)*

Chơn-thần thuộc về khí-chất, và chơn thần còn gọi là pháp thân hay thể phách, nó đóng vai trò trung-gian liên-kết giữa thể-xác và linh-hồn. Thánh-giáo Đức Chí-Tôn nói về pháp-thân tức là chơn-thần như sau:

“...Mỗi kẻ phàm dưới thế này đều có hai xác-thân, một phàm gọi là nhục-thân (corporel), còn một thiêng-liêng gọi là thần-hồn (spirituel), cái thiêng-liêng do cái phàm mà ra, nên gọi nó là bán hữu-hình, vì nó có thể thấy đặng

mà cũng có thể không. Cái xác-thân vô-hình huyền-diệu ấy do Tinh, Khí, Thần luyện thành. Nó nhẹ như không-khí. Khi ở xác phàm xuất ra thì nó lấy hình ảnh của xác phàm như khuôn in rập...”

“... Phải có một thân phàm tinh-khiết thì mới xuất chơn-thần tinh-khiết...” (Thánh ngôn hiệp tuyền/ Q1/ tr.29.).

Chơn thân (pháp-thân) nằm trong thể xác (phàm-thân) lồng trong ngũ-tạng lục-phủ, xương thịt ra đến da lông và tứ chi, nó là một mạng lưới rung-động bằng điện-quang liên-quan với hệ thống thần kinh chi chít, nên nó cũng là cơ quan đón nhận mọi cảm-xúc như đau-đớn, nóng lạnh, ẩm mát. Nên ở một người thể xác bị cưa cụt ở một chi, nhưng họ vẫn thấy cảm-giác đau-đớn xuất-phát ở phần tay hay chân đã bị cắt bỏ từ lâu, chứng tỏ rằng phần tay chân của phàm-thân tuy bị cắt bỏ, nhưng phần tay chân khí-chất của pháp-thân vẫn còn nguyên- vẹn, nên vẫn còn cảm-giác. Theo Đông y hệ thống kinh huyết là vô hình tác động lên hệ thống thần kinh hữu hình để trị bệnh (thuộc về chơn thân). Nên nó cũng là nơi đón nhận mọi cảm-xúc và xuất-phát mọi tình-cảm cũng như tư-tưởng. Bản-chất của chơn thân ưa rung-động thô-bạo, khí-chất của nó luôn chu-lưu khắp cơ-thể, nhờ đó mà khối sinh-lực lồng trong xác- thân mới vận-hành, biểu-hiện sự linh-hoạt trong đời sống. Nó chịu sự điều-khiển của Linh-thân (linh hồn) vì nó là khí-chất, nên phải lồng trong xác thân, khó xuất ra được. Đối với các bậc chơn-tu đoạt đặng bí-pháp xuất-thần thì nó có thể xuất ra khỏi xác-thân cùng với linh-thân mà vân du thiên ngoại. Chết là hiện-tượng pháp-thân (chơn-thần) và linh-thân (chơn-linh) rời khỏi xác-thân vĩnh-viễn. Nhờ có chơn thân mà chơn-linh sau khi thoát xác, vẫn có thể phản-phát ở cõi-trần và cõi trung-giới, nếu người tu

đắc đạo, pháp-thân nhẹ-nhàng hơn không-khí, thì có thể lên đến thượng-giới nhập vào cõi niết-bàn. Chơn thân là chất khí nên nó có thể tán, có thể tụ và có thể ẩn hiện. Nên trong ngôn-ngữ nhân-gian gọi là hồn người chết, hồn này có thể hiện về, thậm-chí còn tạo ra tiếng động hoặc di-chuyển đồ vật, để chứng tỏ sự hiện-diện của họ.

Chơn thân đóng vai trò trung-gian giữa xác (phàm-thân) và hồn (linh-thân), có phận-sự liên-kết ba thể làm một. Ba phần này hỗ-tương với nhau, nó có phận-sự chuyển mệnh-lệnh của linh-hồn đến nhục-thể, để sai khiến nhục-thể hành-động, ngược lại chuyển những tri-giác của ngũ-quan tiếp-xúc với ngoại-cảnh vào cho linh-hồn để nhận biết và ghi nhớ. Theo duy-thức-học của Phật-giáo đây là sự hoạt-động của ngũ thức (Tai, mắt, mũi, miệng, da) cùng Ý-thức và Mạt-na-thức.

Chơn thân tu như thế nào?

Chơn-tướng của chơn-thân (Tánh) khi duyên theo chơn-tâm, hướng về với linh-hồn thì trở thành chơn tánh, biểu-lộ các tánh-tình cao-thượng, trong-sáng và trí-tuệ minh-mẫn, khiến xác-thân thi-thố những phẩm-hạnh tốt lành; đồng thời khiến cho pháp-thân tươi đẹp, tỏa nhiều hào-quang sáng-sủa, tuy mắt xác phàm không thể nhận thấy, nhưng có thể cảm-nhận được sắc-thái của nó. Ngôn-ngữ của nhân-gian gọi là thần-sắc hay khí-phách của con người. Nếu ta nhìn vào một người hiền-lương, tiên-phong, đạo-cốt, ta sẽ nhận thấy cái dáng-dấp phương-phi, đạo-mạo, còn gọi là cái khí-phách của họ có thể cảm-hoá được người khác. Còn những người gian-ác hung-tợn thì hình-thù cở-quái, dị-hợm, mới nhìn vào là đã có ác-cảm ngay.

Khi chơn thân khuynh-hướng theo phàm-thân thì trở

thành tục-tánh, biểu-hiện những tình-cảm thấp kém, là một thứ giác-tánh thô-thiên có ở bản-năng của cảm-thú như đói biết tìm ăn, lạnh biết tìm ấm, thèm khát đòi hỏi thỏa-mãn; chứ không phân-biệt được phải quấy, thiện ác. Bởi thế nên những người tuân theo đòi hỏi của xác-thân thì hay có những hành-động thiếu suy nghĩ, ngoài ý muốn của lương-tâm là vậy.

Chơn thân còn là nơi xuất-phát mọi suy nghĩ là nơi hoạt-động của tư-tưởng, nó khu trú ở não, nên người đời hay gọi là trí-não. Xu-hướng của nó duy-lý, nên cũng hay gọi chung là lý-trí, nhưng đôi khi lý-trí yếu-đuối không tập-trung, thì cũng bị tình-cảm lôi-cuốn, trường-hợp này gọi là tình-cảm thắng lý-trí, thường xử sự kém suy nghĩ.

Theo thần-học, khi trí hoạt-động phát ra những luồng tư-tưởng như điện-quang, cái trí cũng có hình ảnh, người có huệ-nhãn có thể nhìn thấy. Nó là chất khí, nó cũng có sức mạnh nên gọi là khí-lực, nếu người tu biết làm chủ nó, tập trung tư-tưởng mạnh-mẽ, thì có thể nâng nổi đồ vật hữu-hình và có thể khiến người khác làm theo ý muốn của mình, như ta thường thấy các nhà thôi-miên họ chỉ dùng tư-tưởng tập-trung cao-độ để sai-khiến người khác mà không cần lời nói.

Chức-năng của cái trí là để phát-biểu tư-tưởng, đây là nơi xuất-phát những điều thiện cũng như điều ác. Phật giáo gọi là Mạt-na-thức (thức thứ bảy) là nơi khởi phát ra vọng-niệm của thất tình như: Mừng, giận, buồn, vui, thương, ghét, sợ-hãi và lục dục (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp), ý-thức suy-nghĩ rồi sai-khiến xác-thân hành-động.

Nên trong duy-thức-học của Phật-giáo cho thức này : công cũng đứng đầu, mà tội cũng đứng đầu (công vi thủ, tội



Linh hồn rời thể xác. Ảnh minh họa

vi khô). Chúng ta thường thấy người có tư-tưởng thanh-cao thì có những hành-động quang-minh chánh-đại; còn tư-tưởng tham-dục ích-kỷ thì khiến con người hành-động đê-tiện. Nếu tư-tưởng mạnh còn có thể lôi cuốn người khác làm theo.

Tuy cái tâm chỉ-huy cái trí nhưng nó cũng có ảnh-hưởng ngược lại, nếu trí-lự quang-minh thì tâm-địa cũng rộng-rãi khoáng-đạt. Cái trí nằm trong pháp-thân nên cũng có bản-chất rung-động mau-lẹ, thay đổi không ngừng, nên giới tu-hành ví nó như con vượn chuyền cây, ít khi chịu đứng yên một chỗ. Nó ít khi tập-trung một chủ-đề, suy nghĩ việc này chưa xong, thì chuyển sang việc khác, nó ưa tản-mát mông-lung.

Nên trong sinh-hoạt tư-tưởng của con người có tập-trung, thì mới làm việc đến nơi đến chốn và mới có được trí nhớ bền-bỉ. Nên con người cần nuôi-duỡng cái trí bằng

tu-tướng thanh-cao, tình-cảm trong sạch và thức ăn tinh-khiết vì thức ăn nuôi-dưỡng xác-thân, nhưng cũng ảnh-hưởng đến trí-não, tỳ như uống rượu sẽ làm cho trí-não hỗn-loạn.

Nói chung chơn-thần là phần lý-trí, tình-cảm, dục-vọng.

Nó là một hạ-thể giúp cho linh-hồn sinh-hoạt ở ba cõi phàm-trần, trung-giới và thượng-giới, chứ nó không phải là Ta.

Nên nó cũng giống như là phàm-thân vậy, nó có những cá-tính riêng của nó; lao-chao bất-định. Nhất là ở những linh-hồn chưa tiến-hoá cao, nhu-nhược không điều-khiển được nó, để nó sống tùy-tiện hàng bao-nhiêu kiếp rồi, nên ta thường thấy có những mâu-thuẫn trong tâm-linh, như ta không thể làm điều thiện mà ta muốn, mà lại làm điều ác mà ta không muốn.

Còn các linh-hồn đã tấn-hoá cao, điều-khiển được nó thì sẽ có những diệu-dụng, giúp cho con người biết phán-đoán, phân-biệt.

Ta có thể nói tất-cả sự tiến-bộ của loài người từ đây mà phát-xuất, đó là chân-lý của chơn thần, khi chết phàm-thân tan rã, pháp-thân lưu giữ tất-cả ý-chí tình-cảm, dục-vọng, cho đến khi đầu thai vào kiếp sống mới, thì những thứ này sẽ trở nên cá-tính cho kiếp sau. Các hoạt-động của trí-não cũng vậy, nếu trong kiếp đương-sanh mà chuyên nghiên-cứu chủ-đề nào, hoặc ngành nghề nào thì nó cũng trở thành năng-khiếu cho kiếp lai-sinh, đạo-học còn gọi là sự ôn-tập tiền-kiếp.. Về phương-diện tu-luyện thì chơn-thần còn gọi là nhị xác thân, nó có thể xuất ra khỏi Phàm-thân mà vân du thiên ngoại nên Đức Chí-tôn đã dạy về Nhị xác thân như sau:

“Thầy nói cái chơn-thần là nhị xác thân các con, là khí-chất (le sperme) nó bao-bọc thân-thể các con như khuôn bọc vậy, nơi trung-tâm của nó là óc, nơi cửa xuất-nhập của nó là mở-ác, gọi tiếng chữ là Vi-hộ, nơi ấy Hộ-pháp hằng đứng mà gìn-giữ chơn-linh các con khi luyện Đạo đặng hiệp một với khí, rồi đưa thâu đến chơn-thần, hiệp một mà siêu phàm nhập thánh. (TNHT/Q 2/trang 65)

Đó là tất cả thể-pháp và bí-pháp của chơn-thần hay là đệ nhị xác-thân, nó thuộc về khí-chất, được thể hiện bằng ‘Tánh’.

Chơn thần được chứng minh qua các nhà khoa học.

Ngày nay các nhà khoa-học cũng đã chứng-minh được phân đệ nhị xác- thân mà nhân-gian gọi chung-chung là vía hay là hồn, là nơi sinh-hoạt của tri-thức, lý-trí, tình-cảm và dục-vọng ở con người, trong lúc kiểm-chứng ở những người chết lâm-sàng (clinical death). Thuật-ngữ y-học này mô-tả trạng-thái một người không còn dấu hiệu nào của sự sống thấy được bên ngoài, như ý-thức và phản-xạ tim đập, ngực thở, tức là pháp-thân đã xuất hoàn-toàn ra ngoài phàm-thân do một hoàn-cảnh bất-thường nào đó, gần như bắt-buộc chứ không phải theo ý-muốn của Linh-thân, nhưng nó vẫn quanh-quẩn bên cạnh xác-thân và ghi nhận được những chuyên-biến xảy ra với phàm-thân tại lâm-sàng đã vô-tri bất-động gần như chết.

Bác-sĩ Raymond Moody đã kiểm-chứng 150 người chết lâm-sàng, họ đều tường-thuật giống nhau về những hồi-ức đến với họ trong lúc bất-tĩnh, tức là khi hồn xuất ra khỏi xác, họ cảm thấy vô cùng êm-ả, tự-do và mát cả đầu-đón, từ bên trên họ nhìn thấy được thân-xác họ và môi-trường chung-quanh, cũng như họ chứng-kiến cả những

thao-tác của các Bác-sĩ, Y-tá đang cố-gắng cứu sống họ. Có người còn thấy mình đi vào một cảnh-giới siêu-việt đẹp lạ thường. Ở đó họ gặp được những người thân, bạn-bè “đã chết” và một “thể sáng” mà nhiều người cho đó là Thiên-thần, Chúa hoặc Thượng-đế.

(Theo Life After Life/ Đời Sống Sau Khi Sống/ của Bác-sĩ Raymond Moody).

Sau đó Bác-sĩ Michael Sabom một chuyên-gia tim mạch đã nghi-ngờ khám phá trên, và Ông ta đã tiến-hành hàng loạt nghiên-cứu về vấn-đề này trong suốt 5 năm liền. Ông đã phỏng-vấn hơn 100 người đã từng chết hụt (chết lâm-sàng). Họ đã kể lại những chi-tiết hồi-sinh cấp-cứu tim phổi (cardiopulmonary resuscitation) nhiều người trong đó kể rất rõ-ràng chi-tiết họ đã trông thấy về những kỹ-thuật thao-tác y-khoa khá chính-xác, trong lúc họ không có chút kiến-thức nào về y-khoa cả, nhiều người còn cho biết lúc đó họ đang ở một nơi nào đó bên ngoài, hoặc gần trên thân xác họ. Bác-sĩ Sabom cũng đã so-sánh lại mức-độ chính-xác này ở một nhóm kiểm-chứng gồm 15 bệnh-nhân cũng từng trải qua sự hồi-sinh tim phổi, nhưng không phải là chết lâm-sàng (tức là chơn-thần còn nằm lòng trong xác-thân chưa xuất ra ngoài), hầu như những người trong nhóm kiểm-chứng này có những sai lạc quan-trọng khi kể lại những điều xảy ra trong thời- gian đó.

(Theo Recollections of Death/ Những hồi-ức về Cõi chết/ của Bác-sĩ Michael Sabom).

Đó là câu chuyện các nhà làm khoa-học đã khám-phá ra được đệ nhị xác- thân bên phương Tây, thì ở Việt-nam cũng có một trường-hợp tương-tự xảy ra mà các nhà làm khoa-học của Việt-nam gọi là “ Một hiện tượng kỳ lạ” hay

còn gọi là hiện-tượng Nguyễn-văn-Chiều”. Câu chuyện đó như sau:

Ông Nguyễn-văn-Chiều, sinh năm 1952 ở thôn Trung xã Hội-xá, Gia-lâm, Hà-nội là một thợ điện của Xi-nhiệp cầu Thăng-long, đã bị nguồn điện 6.000 vôn giật và quãng từ độ cao của cột điện xuống đất, toàn thân bị cháy và mê-mang bất-tĩnh, được đưa vào Bệnh-viện cấp-cứu, trong 9 ngày liền mê-mang bất-tĩnh (chết lâm-sàng), bỗng sống lại, và Ông Chiều kể lại rằng trong lúc mê-mang, ông ta lạc vào một thế-giới huyền-ảo, ông vẫn nhìn thấy được thể xác mình, cùng những thao-tác cấp-cứu của các Bác-sĩ và y-tá, trong lúc đó ông cũng đã nghe được tiếng nói dạy ông cách chữa bệnh bằng phương-thức mở các kênh năng-lượng (luân-xa). Khi tỉnh dậy ông theo phương-thức đó tự chữa bệnh cho mình, chỉ sau 25 ngày thì ông bình-phục. Sau đó ông lập ra trung-tâm chữa bệnh gọi là Tâm-năng dưỡng-sinh và dạy lại cho nhiều người có cả những bậc trí-thức sau đại-học.

(Theo bài viết của tác-giả Thu-Ba đăng ở báo Phụ-nữ Việt-nam số xuân Bính-tý ra ngày 03/02/1996 và bài phát-biểu của Giáo-sư Tiến-sĩ Nguyễn-hoàng-Phương trong lễ ra mắt Trung-tâm Nghiên-cứu Tâm-năng Dưỡng-sinh/ Phục-hồi sức khỏe của Ông Chiều với nhan-đề “Để trở thành một chuyên-gia cận y-học: hiện-tượng Nguyễn-văn-Chiều”).

Trong cửa đạo Cao-đài cũng có nhiều tín-đồ đã từng chết đi sống lại, và họ cũng đã kể rằng, họ đã gặp những người thân đã chết, và có nhiều người đã nhấn-nhủ lại với người còn sống nhiều điều cần-thiết, họ còn cho biết họ gặp cả các Đấng Thiêng-liêng dạy Đạo cho họ. Thậm-chí có những người chết một cách đột-ngột đã hiện về báo

mộng hoặc giáng-cơ cho người còn sống biết nơi họ đã chôn dấu vàng bạc trước khi chết, hoặc những điều họ ghi chép dặn-dò con cháu khi còn sống, mà họ đã cất một nơi nào đó... người nhà theo sự hướng-dẫn đó đã tìm lấy lại được... Những trường-hợp này nếu sưu-tập thì cả một pho sách dày, nhưng những sự-kiện này không để lại bằng chứng, nên một số người cho đây là các trường-hợp ảo-giác không đáng tin !!!

Nên ở đây chúng tôi chỉ sưu-tập các tài-liệu Đông Tây ngày nay, đã có các khoa-học gia kiểm-chứng, để chứng-minh rằng đệ-nhị xác thân theo nhân-sinh-quan của Cao-đài-giáo đã truyền-đạt cách đây gần một thế-kỷ, lúc đó trình-độ của khoa-học vẫn còn mù-tịt về vấn-đề này, thì nay đã chứng-minh rõ-ràng rằng Pháp-thân là đệ nhị xác-thân tuy nó là một phần mờ, thuộc khí chất, mắt phàm không thể nhìn thấy được, nhưng nó vẫn là một thực-thể, có tri-giác, có tình-cảm nằm lồng trong xác-thân và có thể xuất ra ngoài mà vẫn giữ nguyên trạng-thái cấu-tạo và sinh-lý cùng bản-chất Trời ban cho nó là nắm giữ phần tri-thức tình-cảm của con người, chứ không phải là phàm-thân là xác-thân bằng xương bằng thịt. Đệ nhị xác-thân nó còn làm trung-gian cho sự sống nối liền giữa thể-xác và linh-hồn.

KẾT LUẬN.

Tóm lại chơn thần hay là pháp thân hay là đệ nhị xác thân là vía là tướng tinh ... nó có những đặc tính căn bản sau đây:

Lục dục là sáu cái ham muốn của tai mắt mũi lưỡi thân ý mà quan trọng nhất là ý dục là tư tưởng nó điều khiển năm cái dục của tai mắt mũi lưỡi và thân.

Thất tình Hi nộ ái ố ai bi lạc dục nghĩa là vui buồn thương ghét mừng giận muốn.

Trong bảy tình thì dục là ham muốn là nguồn gốc sanh ra sáu cái kia.

Ký ức. Chơn thần chứa đựng tất cả những hành động lời nói tư tưởng trong sinh hoạt đời sống hàng ngày trong các kiếp đã qua, hiện tại và tương lai, khả năng chứa đựng không giới hạn và một điều bí mật là không thể thay đổi được. Thí dụ một người nào đó đã cầm dao cắt cổ con gà thì không thể nào thay đổi mình vuốt ve yêu thương con gà. Nếu thay đổi được điều này là thay được quyền tạo hoá.

Chơn thần là khí hậu thiên, khí này có do tinh ba của vật chất biến sanh. Do đó ăn uống những thực phẩm thực vật tinh khiết sanh ra khí tinh khiết đây là phần tu luyện để làm chủ thân xác.

Chơn thần có hào quang lộ ra bao quanh thân thể xa hay gần màu sắc thay đổi tùy theo tâm ý của con người.

Chơn thần có một hệ thống kinh huyết vô hình với bảy luân xa là trung tâm thần lực liên hệ tới bảy dây oan nghiệt.

Chơn thần có tư tưởng là phần quan trọng nhất cần phải tu tập nó là nguồn gốc của công và tội. Nó có một sức mạnh vô hình có thể dời non lấp biển có thể thay đổi vận mạng của thế giới. Nó ảnh hưởng tới môi trường sinh sống của vạn loại.

Chơn thần là thể xác thiêng liêng có hình dáng giống như thể xác con người khi còn sống. Thể xác này chỉ bị tiêu diệt khi tội quá nặng.

Chơn thần chứa đựng chơn linh luân hồi qua nhiều kiếp

cho tới khi tiến hoá tới đích cuối cùng là hiệp một với Thượng đế.

Chon thần trong cõi vô hình có công dụng quan trọng nhất là tư tưởng muốn gì được nấy cũng có những giác quan tai mắt mũi lưỡi thân giống như một thể xác khi còn sống.

Tư tưởng có thể phát ra những làn sóng âm thanh và hình ảnh mà người chết hay người sống có huệ nhãn huệ nhĩ thấy được nghe được.

***Trung Dung Đạo (01-2024)**

TÀI LIỆU THAM KHẢO.

- Tam thể xác thân của Đức Cao Thượng phẩm.
- Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp.
- Chon Thân Giải của Ngài Bảo pháp Nguyễn trung Hậu.
- Sự cấu tạo và sinh hoạt của thể chất và tâm linh của Dã Trung Tử.

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YẾM TRỢ

Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO P2

I.*-KỶ NIỆM BÁCH NIÊN ĐẠI ĐẠO (Bát vận đồng âm)

Kỷ niệm Giáp Thìn Đạo bách niên
Khấp nơi bá tánh tụ sân tiên
Rồng bay Phượng múa theo người khiển
Lân tấn mã hồi hiệp tiếng chiên
Trống đánh âm rền trong Chánh điện
Chuông kêu vang vọng đến cung tiên
Cờ giảng tứ phía đèn sao hiện
Trăm họ vui mừng đạo bách niên

Hưng Quốc

Texas 11-18-2024

Họa 1

100 NĂM KHAI ĐẠI ĐẠO

(Bát vĩ đồng âm)

Giáp Thìn Đại Lễ Đạo Trăm Niên
Chức sắc, Nhơn sanh Đạo hữu tiên
Từ Phụ, phụng Thiên Tôn linh khiển
Cao Đài, bửu Tháp vọng chuông chiên
Đạo khai, Phật Pháp hương sen điện

Nhứt bách niên chư Phật Thánh Tiên
Nhấp nháy hào quang thần xuất hiện
Kính mừng Đệ Bá vẹn nguyên niên
MAI XUÂN THANH
Silicone Valley Nov 21, 2024

Họa 2

ĐỆ NHỨT MỪNG VUI
Đệ nhứt mừng vui Đạo Bá Niên
Đèn hoa rực rỡ sáng môn tiên
Khắp nơi tín hữu về đông đảo
Rông múa nhạc hoà lẫn trống chiền
Đài Đạo Cao Đài Ngươn Hạ mở
Nhơn sanh cứu vớt Vị hồi Tiên
Tiền khai công quả ơn Tam Tướng
Thượng Đế ban ân Đạo Bá Niên ...

Yên Hà

21/11/2024

II.-VÍA ĐỨC JESUS CHRIST

Chúa Trời Thánh Giáo độ đàn con
Cõi khổ phàm gian sức đã mòn

Tục lụy đắm chìm trong bể mông
Jesus chuộc tội sánh bằng non
Công bình bác ái hiệp Chi Đạo
Toả khắp từ đây Tây Thái loan
Ngày Vía Đức Ngài luôn khắc dạ
Cung nghinh thiết lễ tỏ lòng son ..

Yên Hà

29/11/2024

Họa 1.-CHÚA TÁI LÂM

(hoán vận)

Thánh đạo khai môn Đức Chúa con,
Tạo thời cải thế sánh bằng non.
Hai ngàn năm lẻ danh trong sáng;
Một tỷ dân dư tín sắc son.
Hiệp nhập Cao Đài chơn giáo rạng,
Qui hồi Đại Đạo bản nguyên còn.
Son lâm Ngài phán thời tái thế,
“Đền nự Cha Ta ?”, * đợi mỗi mòn!

Hoàn Nguyên

San Jose Nov 30-2024

**Tòa Thánh Tây Ninh*

Họa 2.-VÍA CHỨA “ JE’SUS CHRIST “

Thánh Chúa Giê Su cứu chúng con...

Trần gian tục lụy cõi hư mòn

Giáng Sinh đại lễ anh chào đón
Bác ái tình yêu chị nỉ non
Thế giới an ninh Người cứu chuộc...
Toàn dân bình đẳng kẻ sinh tồn
Tam Kỳ Phở Độ, ngôi thiên vị
Cứu thế Thiên Tôn, vạn điểm son...

Mai Xuân Thanh

Silicone Valley, 11/30/2024

Họa 3

MERRY CHRISTMAS

Chúa ơi, che chở xác hồn con
Đã nửa trăm năm sống mỗi mòn
Thánh Thất quê hương tươi sáng nước
Cao Đài thế giới rờ ràng non
Câu thơ khuyến đạo Tam Kỳ độ
Cơ bút truyền tin Thiện Đức loan
JESUS CHRIST về cõi thế
Cùng người chuộc lỗi, tạ tình son...
Rancho Palos Verdes.1-12-2024

CAO MỸ NHÂN

Họa 4

VÍA ĐỨC CHÚA JESUS

(Họa 4 vận)

Ôn Trời Chúa xuống độ đàn con
Thánh đạo ra đời nhất điểm son
Ma quỷ lộng hành dương thế diệt
Jesus chịu tội trần gian còn
Quy nguyên tôn giáo bền như núi
Phục nhứt ngũ chi vững tựa non
Kính cẩn vía Ngài dâng đại lễ
Thành tâm ngưỡng vọng chẳng phai mòn

Hưng Quốc

Texas 11-30-2024

III.*-LỄ KỶ NIỆM

“ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG”

(13/10 Giáp Thìn)

Chức sắc Thiên phong cổ Giáo Tông
Đầu Sư Đại Đạo giống Tiên Rồng
Chân tài kiến thiết xinh Toà Thánh
Tu học Cao Đài đẹp núi sông
Sự nghiệp vẻ vang “Kinh Bạch Ngọc”
Công trình rực rỡ chốn non bồng
Qui Thiên kỷ niệm hằng năm nhớ
Chức sắc Thiên phong Cổ Giáo Tông

Mai Xuân Thanh

Silicone Valley 10/24/2024

Họa 1

NHỚ ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

Thời ấy Nghị Viên rạng Tô Tông
Lê Trung Văn mẫu cháu con Ròng
Chon Linh Thiết Quả Bạch Tiên Động
Tuân chỉ Chí Tôn Nam địa sông
Anh Cả Giáo Tông giềng mỗi Đạo
Nhơn sanh quý mến khếp tâm bông
Chớ xao thử thách trò Quan Sứ
Cự Vị quy hồi độ Tô Tông ..

Yên Hà 26/10/2024

Họa 2.*- Vía Quyền Giáo Tông

(Họa 4 vận)

Chương quản Cửu Trùng vị Giáo Tông,
Chín năm gian khó lái thuyền ròng.
Căn Tiên đầu phẩm cầm cơ Đạo
Cốt Thánh Thượng quan trả núi sông .
Xác tục vĩ nhân vang bốn biển,
Hồn thiêng tử khí rạng non bông.
Đạo đời viên mãn xưa nay hiếm,
Thất ức niên lai nhớ đại công.

Hoàn Nguyên

San Jose*Oct 26,2024

Họa 3.*- Vía Quyền Giáo Tông

(Họa bốn vận)

Nghiêng mình kính lễ giáo quyền tông
Trưởng lão uy nghiêm trước điện rồng
Anh cả chăm lo gìn giáo pháp
Nhân tài tham chính trợ non sông
On đền tổ quốc tròn thân thối
Nghĩa đáp Đạo xong nhẹ cõi bông
Tín hữu , thập tam ngày kỷ niệm
Tháng mười mãi nhớ chẳng quên công

Hung Quốc Texas 10-26-2024

IV.*-LỄ TẠ ƠN

Thế gian đạo trọng giữ lòng chơn
Người giúp cho mình phải biết ơn
Nhân trí tinh anh cao mấy đẳng
Thần hồn minh mẫn vượt phần hơn
Đói nghèo thuở ấy ban ân nhận
Vinh hiển bây giờ báo nghĩa nhơn
Chẳng đợi đến ngày mà trả lễ
Phát tâm bồ thí chớ quên lờn

Hung Quốc

10-25-2024

Họa 1.*- NHỚ THIỆN NHƠN

Khi người giúp bữa tỏ tình chơn
Cái mặc miếng ăn đều trọng ơn
Khôn khéo sang giàu khi túng quẩn
Chút lòng san sẻ giúp thì hơn
Tạ Ôn ngày lễ nên suy ngẫm
Vinh hạnh bây giờ nhớ thiện nhơn
Đói khổ không may trong cuộc sống
Từ bi bố thí chẳng hề lờn ...

Yên Hà 27/10/2024

Họa 2.*- TẠ ÔN

Trường đời dung ruổi chọn đường chơn,
Nhận kẻ giúp mình phải cảm ơn.
Bố thí khi nhân tư cách mất;
Thi ân trọng nghĩa thiện lương hơn.
“Miếng khi đói” nhớ dân da đỏ,
“Gói lúc no” yêu nước Mỹ nhơn .
Trời đất cho ta nhiều sủng ái,
Chia nhau sự sống chớ khinh lờn.

Hoàn Nguyên

San Jose*Oct 27,2024

SUY TƯ NGÀY KỶ NIỆM 100 NĂM KHAI ĐẠO CAO ĐÀI

Thế giới ngày nay con người đang chìm đắm trong nền văn minh vật chất tột đỉnh chuẩn bị một cuộc chiến tranh nguyên tử hủy diệt. Thượng đế đã ban cho chúng ta một cơ hội cuối để cứu vớt lần sau cùng là khai mở một tôn giáo mới là ĐẠO CAO ĐÀI.

Hôm nay là ngày kỷ niệm 100 năm khai đạo. Thử tìm hiểu Ngày khai đạo tức là ngày khai sinh ra Đạo Cao Đài là ngày rằm tháng 10 năm Bính Dần (nhằm ngày 18 tháng 11 năm 1926 dl.)

Tại sao Đạo Cao Đài xuất hiện ở vùng Thánh địa Tây Ninh quốc gia Việt nam vào năm Bính dần cách đây 100 năm mặc dù đã có rất nhiều tôn giáo trên thế giới?

Đạo Cao Đài có gì đặc biệt và Làm sao để thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi hay nói một cách khác là đạt đạo bằng phương pháp nào?

Đây là hai câu hỏi mà chúng tôi sẽ lần lượt trình bày một cách sơ lược để hiểu khái quát về Đạo Cao Đài trong vài phút ngắn ngủi này.

Trên thế giới hiện nay có rất nhiều tôn giáo xuất hiện từ nhiều ngàn năm nó không còn phù hợp với nền văn minh khoa học bây giờ. Con người đã bị khuất phục bởi sự tiến bộ vượt bậc của khoa học. Tư tưởng của nhân loại nghiêng hẳn về vật chất mất dần đức tin về tôn giáo.

Hơn nữa cách tu tập của các đạo rất khó thực hiện phải xuất gia sống đời khổ hạnh như Đức Phật Thích ca Mâu Ni. Thí dụ điển hình là Sư Thích Minh Tuệ với 13 hạnh đầu đà.

Giáo chủ của các tôn giáo do Đức Chí Tôn hay Thượng đế phân tánh giáng trần lập đạo.

Những vị Giáo chủ này là hoá thân của Thượng đế xuống trần gian với hình hài một con người bình thường.

Mỗi địa phương có một tôn giáo phù hợp với dân trí của địa phương đó. Thí dụ Tây phương có Đạo Thiên chúa, Hồi giáo. Đông phương có Phật giáo Lão giáo Nho giáo.

Thời đại toàn cầu hoá ngày nay bốn biển chung nhà vì sự khác biệt của các tôn giáo gây ra mâu thuẫn chống đối lẫn nhau.

Do những nguyên nhân kể trên mà Đạo Cao Đài xuất hiện do Đức Chí Tôn dùng phương tiện cơ bút để lập đạo và trực tiếp điều khiển không có giáng trần như trước đây .

Đức Chí Tôn đã qui nguyên tam giáo Hiệp nhất ngũ chi về phân lý thuyết giải thích rõ trong phần giáo lý và thực hành của Đạo Cao Đài.

Nhân sinh quan Đạo Cao Đài

Hầu hết các giáo lý từ xưa tới nay chỉ đề cập đến hai phần trong một con người là hồn và xác tức là con người có hai phần là thể xác và linh hồn.

Theo giáo lý Cao Đài con người có ba thể kết hợp với nhau gọi là tam thể xác thân.

Đệ nhất xác thân là thể xác hữu hình do cha mẹ phàm trần ban cho

Đệ nhị xác thân là thể xác thiêng liêng có hình dáng giống như thể xác thứ nhất như khuôn in rập. Cao Đài gọi là chơn thân có đủ tai mắt mũi miệng thân ý và bảy tình vui buồn yêu ghét mừng giận bi ai, bán hữu hình có thể thấy được và không thấy được.

Ngày nay Đức Chí Tôn giảng rõ con người có ba phần tinh khí thần hay thú người và Phật.

Phần một là thể xác do cha mẹ phàm trần sanh ra nó giống như con **Thú** là phần hữu hình, Phần thứ hai Khí là chơn thân là trí khôn của con người như **Người** là phần bán hữu hình. Phần thứ ba **Phật** là linh hồn là phần vô hình bất tiêu bất diệt toàn tri toàn năng.

Ba phần này đã thể hiện qua kiến trúc của Toà Thánh Tây ninh là Cửu trùng đài là xác của Đạo Hiệp thiên đài là chơn thân và Bát quái đài là linh hồn của Đạo tượng trưng cho hình ảnh của Thượng đế.

Đức Chí Tôn đã chỉ rõ ta là ai? Ta là linh hồn bất tiêu bất diệt điều khiển thể xác và chơn thân là trí khôn mà Phật giáo gọi là lục dục thất tình hoặc nói một cách khác là tâm viên ý mã của con người. Nói một cách dễ hiểu Ý hay tinh thần của con người nếu nó tuân theo sự dạy dỗ của linh hồn mà Nho gia gọi là lương tâm thì con người hướng thiện và hành thiện. Ngược lại ý chịu theo sự đòi hỏi ham muốn của thể xác thì con người hướng ác và hành ác.

Linh hồn là lương tâm là tiêu Thượng Đế ghi chép tất cả những việc làm sinh hoạt hằng ngày và dựa vào đó mà phán xét xử tội của mình sau khi chết. Công thì thưởng

tội thì trùng đây là giáo lý mới mẽ mà từ trước tới nay chưa có một tôn giáo nào đề cập đến một cách tường tận như thế.

Chính mình xử tội mình chứ không phải Thượng đế xử tội thì không phương chối cãi thật đáng sợ.

Đức Thượng đế lập đạo kỳ này để phổ độ tất cả con cái của Ngài qui hồi cựu vị. Do đó đã ân xá các tội tình nhiều kiếp trước và bày ra cách tu dễ dàng có năm cấp là Nhơn đạo Thần đạo Thánh đạo Tiên đạo Phật đạo để cứu độ con cái của Ngài.

Ba cơ quan đạt đạo là Cửu trùng đài, Hiệp thiên đài và cơ quan Phước Thiện

Cửu trùng đài còn gọi là Hành chánh đạo là cơ quan Hành pháp thi hành luật pháp của đạo hướng dẫn tín đồ làm đúng theo luật lệ của Đạo.

Đi từ Đạo hữu tới Giáo Tông nếu làm tròn nhiệm vụ sẽ đạt phẩm từ Thần vị lên tới Thánh vị, Tiên vị và cuối cùng là Phật vị theo thứ tự 9 cấp gọi là cửu phẩm Thần Tiên.

Hiệp thiên đài là cơ quan tư pháp bảo vệ luật pháp và xử phạt hoặc phong thưởng đi từ Phẩm Luật sự lên tới Hộ pháp cũng là Phật vị.

Phước thiện là cơ quan làm kinh tế tạo vật chất cho đạo phụng sự nhân sanh đi từ Minh đức tới Phật tử theo thứ tự 12 cấp gọi là Thập nhị đẳng cấp Thiêng liêng.

Điều kiện vào ba cơ quan nói trên phải là tín đồ Cao Đài phải nhập môn vào Đạo.

Hàng tín đồ tu tại gia thuộc hạ thừa.

Ăn chay 10 ngày trong mỗi tháng. Tuân hành giới luật

ngũ giới cầm tứ đại điều qui.

Hàng chức sắc thượng thừa phải trường chay xuất gia hành đạo

Thượng đế công nhận phẩm vị Thần Thánh Tiên Phật của tín đồ ở trần gian khi chết sẽ được hưởng phẩm tước y như vậy ở thượng giới.

Đức Ngài đã nói rõ nếu không đạt được phẩm vị Thần Thánh Tiên Phật ở trần gian khi chết không có phẩm vị ở cõi thiêng liêng.

Chỉ cần một kiếp tu có thể đắc đạo, tại sao Thượng đế dạy như vậy bởi vì:

Phẩm vị của người tín đồ Cao Đài do sự công cử của nhân sanh và sự công nhận của các Đấng thiêng liêng. Đức Chí Tôn uỷ quyền phong thưởng cho ba vị là Đức Lý Đại Tiên Trưởng Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn công nhận qua cơ bút nên gọi là Thiên phong.

Tóm lại Đạo Cao Đài có những đặc điểm cần lưu ý sau đây:

Đạo Cao Đài chủ trương Thiên Nhân đồng trị Những quyết định quan trọng do con người đặt ra phải thông qua các Đấng Thiêng liêng chấp thuận.

Đức Chí Tôn Ngọc hoàng Thượng đế là giáo chủ điều khiển qua cơ bút.

Thời kỳ đại ân xá tha tội tiền khiên chỉ giới hạn từ ngày Khai Đạo cho tới ngày kết thúc Long hoa Đại hội.

Pháp tu của Đạo Cao Đài được bày ra bằng văn bản tu tới đâu chứng tới đó đạt phẩm vị Thần Thánh Tiên Phật

tại thế gian.

Tu theo Đạo Cao Đài không cần phải xuất gia tập luyện từ từ đạt vị.

Theo thiên ý của cá nhân tôi thì Long hoa Đại Hội đã diễn ra đến nay là 100 năm chúng ta đang ở trong trường thi công quả để đoạt vị. Theo các vị tiên tri thì Long hoa đại hội hay ngày phán xét cuối cùng của Thiên chúa giáo là ngày nhơn loại mười phần chết bảy còn ba chết hai còn một mới ra thái bình. Như vậy trong 10 người chỉ còn sống sót một người mà thôi.

Ngày Đại Hội chỉ còn những hạt giống đạo đức hiền nhân.

Bài nói chuyện này nhằm mục đích nhắc nhở những ai chưa có đạo nên suy gẫm để chọn cho mình một con đường tu luyện dù trễ vẫn tốt hơn không có đạo. Đối với những tín đồ đạo Cao Đài nên hãnh diện và tin tưởng mình đã chọn đúng đường và hạ quyết tâm tu hành theo đúng thể pháp của Đạo ngày đạt đạo tự nhiên sẽ đến.

Từ sau năm 1975 đến nay Đạo Cao Đài ở trong nước cũng như hải ngoại không còn Hội Thánh anh ở Trung ương. Toàn bộ thể pháp đã bị thay đổi Ba đài chỉ còn một đài là Cửu trùng đài chỉ còn cái xác không hồn.

Không còn cơ bút tức là không còn Hiệp thiên đài và Bát quái đài chỉ còn người phàm cai trị không còn sự điều khiển của Thiêng Liêng nên phẩm tước áo mão hiện tại của các vị chức sắc là phàm phong không có giá trị về mặt Thiêng liêng.

Tuy nhiên Đạo vẫn tồn tại với những Hội Thánh em mọc lên ở các nơi trên thế giới tiếp tục tu hành theo đúng Tân luật Pháp chánh truyền mặc dù không còn sự

hướng dẫn của Hội thánh hữu hình. Nhưng

*“Muôn đức ngàn lành không sót một,
Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần”.*

Các Đấng vẫn để mắt theo dõi và hộ trì cho chúng ta tu hành đắc đạo.

Trân trọng kính chào toàn thể quý vị cầu chúc bình an và được nhiều hồng ân của hai Đấng Phụ Mẫu Thiên Liêng..

Trân trọng kính chào.

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA
HA TÁT

Ngày 5 tháng 12 năm 2024

TRUNG DUNG ĐẠO



Quang cảnh mừng Đạo Cao Đài 100 năm

LỄ TẠ ƠN



Quang cảnh buổi lễ Tạ Ơn

Dallas trời cuối thu, không gian bắt đầu lạnh hơn. Những ngọn gió bắc thỉnh thoảng tăng dần cuốn bay những chiếc lá phong úa vàng, tím đỏ chao lượn phủ dần trên thảm cỏ trước nhà. Vội tay lấy chiếc áo khoác choàng lên người lão bước ra sau vườn không quên mang theo ly cà phê nóng vừa mới pha. Đó là thói quen của lão, đôi khi vợ lão cần nhắc.

-Trời xuống lạnh sao ông cứ phải ra sân, ở trong nhà uống không được sao, lão cười trừ.

-Ra hưởng khí trời buổi sáng uống cà phê mới đã, chút thôi vào thôi mà.

Ngồi xuống bộ ghế sofa, hóp từng ngụm nhỏ cà phê

nóng nhìn bầu trời trong xanh. Cây lá đong đưa rơi nhẹ trên mặt hồ. Lão cảm thấy tuyệt vời trong không gian im ắng của buổi sáng chớm đông. Nhớ ngày nào mới qua Mỹ đám con của lão trên dưới 10 tuổi, mà giờ này có vài đứa đã trên 40. Vòng tay già nua của lão không thể ôm hết đám cháu nội mỗi lần chúng ghé thăm. Tiếng cười giòn nôm đùa, chạy trốn kiếm vang cả lên. Lão chợt nhớ đến ngày xưa ở quê nhà vào những đêm trăng, bọn lão cũng tầm tuổi này chơi trò cút bắt, bắt giác lão mỉm cười.

-Ông à, có anh Minh gọi

Lão bước vội vào nhà nhận chiếc phone từ tay vợ lão

-Chào anh Minh, khỏe không có chuyện gì thể anh

-Vẫn khỏe cảm ơn anh. Tháng này Thanksgiving rơi vào ngày 28 thứ năm. Tôi gợi ý anh viết bài với chủ đề này cho tập san tới, nhưng mà anh có viết bài nào chưa?

- Chưa, ý anh hay đấy. Tôi sẽ viết bài ” Lễ Tạ Ôn “ đồng thời gửi trước cho anh xem

Nói đến Lễ Tạ Ôn (Thanksgiving) đây là nét đặc thù của xứ Mỹ. Tuy nhiên một số quốc gia khác như Canada hay các đảo quốc ở Caribe và Liberia cũng có tổ chức ngày lễ này. Ngày lễ không cố định mà chỉ tính vào ngày thứ năm tuần thứ tư tháng 11 hằng năm, bắt đầu từ năm 1942. Năm 1789 Lễ Tạ Ôn trở thành ngày lễ chính thức của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, được ký bởi George Washington vị tổng thống đầu tiên của Mỹ, thời gian nghỉ lễ được 4 ngày.

1-Nguồn gốc Lễ Tạ Ôn

Ngày lễ diễn ra đầu tiên vẫn là vấn đề chưa rõ ràng, mặc

dù ngày lễ Tạ Ơn sớm nhất đã được kiểm chứng diễn ra vào ngày 8 tháng 9 năm 1565 tại khu vực ngày nay là Saint Augustine, Florida. Có giai thoại cho rằng vào năm 1578 Newfoundland được cho là nơi diễn ra buổi Lễ Tạ Ơn đầu tiên bởi đoàn thám hiểm Martin Frobisher, đây là nghi thức tạ ơn Chúa đã phù hộ cho họ thoát khỏi mọi hiểm nguy trong đoạn đường đầy trắc trở. Nhưng theo truyền thống thì lễ đầu tiên vẫn là tại khu vực thuộc địa Plymouth vào năm 1621. Chuyện kể rằng trên chuyến tàu Mayflower mang theo đám di dân Pilgrim theo Thanh Giáo (Puritanism)

Từ Anh di cư sang Mỹ. Ngày 11 tháng 12 năm 1620 đoàn tàu tới Plymouth Rock, Massachusetts. Mùa đông đầu tiên vô cùng khắc nghiệt. Ngay từ cuối thu họ đã mất đi 46 người trong tổng số 102 khởi hành trên tàu Mayflower. Trong cơn tuyệt vọng cùng cực, may mắn thay có một nhóm những người thổ dân da đỏ tốt bụng đã cung cấp thức ăn và dạy họ trồng trọt, săn bắn do đó đoàn người mới tồn tại và phát triển. Đến tháng 12 năm 1621 các di dân tàu Mayflower làm lễ Thanksgiving tạ ơn Thượng Đế đã ban cho họ mùa gặt thành công (bội thu) giúp họ cùng con cái tồn tại và phát triển trên vùng đất tân thế giới này.

2-Món ăn truyền thống ngày Lễ Tạ Ơn

Món ăn chính trong ngày Lễ Tạ Ơn là Gà tây nướng cho nên có thêm tên gọi là ngày gà tây. Chúng ta cũng nên mở ngoặc ở đây là vào ngày lễ Thanksgiving, tổng thống Mỹ có tục lệ là ân xá gà tây. Chuyện là tổng thống sẽ chọn một con gà tây tại một trại chăn nuôi nào đó



Món ăn truyền thống Lễ Tạ Ôn

đem về White House, đến ngày lễ chú gà được mang ra trình diện tổng thống và sau đó tổng thống tuyên bố ân xá. Chú gà sẽ được nuôi đến khi nào tự chết mà thôi. Phụ họa với gà tây là khoai tây nghiền, mứt cranberry, nước sốt thịt, đậu que hầm, cà rốt tươi, bánh bí ngô, bánh khoai tây thịt bò, thức uống thì rượu chát hay rượu táo (nước ép không cồn).

3-Thể thao ngày Lễ Tạ Ôn

Môn bóng bầu dục là loại thể thao đặc biệt của xứ cờ hoa, thể hiện sức mạnh cơ bắp, chạy đua và nghệ thuật chuyền banh chính xác cộng với tinh thần lấy thân ngăn chặn đối phương cho đồng đội tiến lên giành chiến thắng. Đa số người Mỹ rất mê môn thể thao này cho nên trong dịp lễ, các đội banh chuyên nghiệp sẽ thi đấu

đề khán giả có thể theo dõi trên truyền hình từ gia đình. Không khí vui nhộn, phấn khởi khi phe mình ôm bóng chạy, cùng nhau uống bia thư giãn.

4-Hoạt động ngoài trời

Trong dịp Lễ Thanksgiving tập đoàn Macy's tổ chức diễu hành ở thành phố New York tại trung tâm Manhattan hằng năm. Chủ đề thay đổi mỗi năm thường mô phỏng các nhân vật trong sân khấu Broadway, các diễn viên nổi tiếng cùng những chùm bông bóng to lớn đủ màu sắc. Một số thành phố khác cũng có diễu hành như Plymouth, Houston, Philadelphia và Detroit nhưng không đặc biệt bằng Macy's tại New York.

5-Ý nghĩa sâu sắc của Lễ Tạ Ôn ở Mỹ

Lễ Tạ Ôn ở Mỹ khởi đầu là cảm ơn Thượng Đế đã cứu sống họ (những người theo Đạo Thanh Giáo) trên đường vượt biển đầy gian nan nguy hiểm. Kế nữa là được người da đỏ hỗ trợ trồng tía trúng mùa bội thu tổ chức lễ Tạ Ôn Trời ban cho được ấm no hạnh phúc.

Đến ngày nay Lễ Tạ Ôn còn được biết đến là ngày sum họp gia đình, bởi nước Mỹ rộng lớn con cái đi làm hoặc đi học ở tiểu bang xa, dịp lễ nghỉ bốn ngày trong mùa đông dưới ánh nền lung linh, cùng nhau chúc tụng thăm hỏi cũng như thưởng thức bữa ăn truyền thống tuyệt vời, quả không có gì hạnh phúc hơn. Đó chính là nét văn hóa trong xã hội Mỹ. Người Mỹ vượt biển đến tận thế giới xa xôi vì niềm tin tôn giáo của họ. Họ không muốn đồng hóa theo giáo hội Anh thời bấy giờ. Với đức

tin nơi Thiên Chúa và tinh thần đạo đức cao, sau này người Mỹ đã dang tay cứu giúp biết bao nhiêu người trên thế giới không chỉ Việt Nam ta.

Trở lại chúng ta những người Việt tha hương lầy nước Mỹ làm quê hương thứ hai. Dù đến đây với bất cứ lý do nào đều được cứu giúp bởi bàn tay của toàn dân Mỹ. Chúng ta được vớt trên biển đông đầy chết chóc, được cứu trong và sau những ngày tù nơi rừng thiêng nước độc, được kéo ra khỏi những khu kinh tế mới đầy đói khổ và bệnh tật, được đoàn tụ với người thân sau một hai chục năm xa cách. Là một tín đồ Cao Đài ngoài việc tạ ơn Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng thiêng liêng đã đưa ta đến xứ sở tự do (thiên đàng hạ giới). Còn phải cảm ơn toàn dân Mỹ đã cuu mang, dạy học chúng ta thành nhân tài hữu dụng cho xã hội. Hãy mang những gì ta học được giúp lại cho đời, đó cũng là một cách trả ơn những gì ta đã nợ với đời. Cứ mỗi năm đến ngày lễ, tất cả chúng ta những người Việt trên xứ cờ hoa tung bừng náo nhiệt không kém người bản xứ. Thức ăn còn đa dạng hơn, với nhiều món đặc biệt mang hương vị quê nhà như chả giò, bì cuốn...mà người Mỹ cũng rất thích. Tết Việt Nam nơi đây chỉ là hội tưởng lại quá khứ xa xưa chốn quê nhà, để nhớ lại mình là từ đâu mà đến và mình là ai. Còn Lễ Tạ Ôn mới thật sự là ngày tết ở đây. Tất cả mọi người đều náo nức chung vui hưởng thụ không khí gia đình đầm ấm.

Viết tới đây lão nghiêng đầu ra sau kitchen nói.

-Nấu nướng ngày lễ tụi con có bàn bạc với bà ra sao chưa?

-Chúng nó nói order tất cả rồi, Mỹ Việt đề huề cả con turkey nướng cũng đặt xong, tôi chỉ nấu thêm nồi súp cua ăn cho ấm mà thôi.

Dallas bây giờ khác xưa rất xa, người Việt ngày càng đông tiệm quán tấp nập, chỉ cần nhắc điện thoại là món gì cũng có, không như ngày mới qua muốn nấu món Việt Nam tại nhà cũng không đủ nguyên liệu. Thời gian trôi qua vùn vụt mới đó mà đã 30 năm xa xứ. Ba mươi mùa Lễ Tạ Ôn Thượng Đế đã ban cho chúng con đủ đầy sức khỏe và thành công nơi xứ người. Đưa tay vuốt cảm một thoáng băng khuâng lão họa bài Tuổi Hạc cảm ơn đã xem qua.

TUỔI HẠC

*Nhìn đàn cháu chít biết mình già
Tuổi hạc đâu cần phải thấy qua
Thấm thoát thời gian trôi quá lẹ
Lần hồi sức trẻ biệt mù xa
Bao nhiêu cực khổ chia tam tứ
Mấy bận hơn thua luận bảy ba
Tiền bạc công danh rồi cũng trắng
Ngâm thơ vịnh phú thú vui già*

Hung – Quốc

Texas mùa Lễ Tạ Ôn

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YẾM TRỢ

Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

**BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI
PHẦN ƯU**



Chúng Tôi Vô cùng Thương tiếc nhận tin trên:

Hiền Tài NGUYỄN VĂN BẨM

Đã quy vị vào lúc 17:10 phút ngày 28 tháng 8 Chạp Thìn (01 ngày 29/9/2024) tại tư gia Khu phố 2, Phường 3, thành phố Tây Ninh.

Hưởng Thương Thọ 83 tuổi

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng tang gia hiếu quyến và quý hiền Hiền Tài Ban Thể Đạo về sự mất mát to lớn này.

Câu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng đấng rồi Hương Linh Hiền Tài Nguyễn Văn BẨM được cao thăng Thiên vị.

THÀNH KÍNH PHẦN ƯU

Ban Thể Hải Ngoại:

*Ban Quận Nhâm - *Ban Cổ Ván

*Ban Đại Diện HTĐHN tại Úc châu

*Các Ban Đại Diện/Đại Diện HTĐHN tại Hoa kỳ: Bắc California, Texas, Georgia, Tennessee, Alabama và Ohio

**BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI
PHẦN ƯU**



Chúng Tôi Vô cùng Thương tiếc nhận tin trẽ

Hiên Tài NGUYỄN MINH THÔNG

**Đã quy vị vào lúc ngày 02 tháng 7 Giáp Thìn (Di ngày 5/8/2024)
tại Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
Hưởng Thượng Thọ 85 tuổi**

-Chúng tôi thành thật chia buồn cùng GD quý hiền từ:
Nguyễn thị Ngọc Minh, Nguyễn thị Ánh Minh, Nguyễn
Thông Minh (Thứ nam), Nguyễn thị Cẩm Minh và Nguyễn
thị Anh Minh cùng tang gia hiếu quyến về sự mất mát to lớn này.
- Cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thượng
Liang độ rỗi Hương Linh Cụ Hiên Tài Nguyễn Minh Thông được
cao thăng Thiên vị.

THÀNH KÍNH PHẦN ƯU

Ban Thể Đạo Ngoại:

***Ban Quận Nhìem - *Ban Cổ Ván**

***Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc châu *Các Ban Đại Diện
BTĐHN tại Hoa kỳ: Bắc California, Texas, Georgia,
Tennessee, Alabama**

ĐẠI ÂN XÁ KỲ BA

*(Trích Lược Sử Khai Đạo của HT Nguyễn Trung Đạo,
Ban Thế Đạo Hải Ngoại xuất bản 2013)*

Trước khi đi vào chủ đề, chúng tôi xin nói qua về ý nghĩa của hai từ ngữ Nguơn và Chuyển .

Nguơn và Chuyển là hai từ chỉ những khoảng thời gian rất dài trong sự hình thành Càn Khôn Vũ Trụ và sự tiến hóa của Nhơn loại .

Mỗi chuyển được chia thành 3 Nguơn : Thượng Nguơn, Trung Nguơn, Hạ Nguơn

-Tam Chuyển: Thượng Nguơn, Trung Nguơn,
Hạ Nguơn

-Tứ Chuyển : Thượng Nguơn, Trung Nguơn
Hạ Nguơn

Theo giáo lý Cao Đài, Nhơn loại hiện đang ở vào Hạ Nguơn của Chuyển thứ ba tức là vào Hạ Nguơn Tam Chuyển, sắp bước qua Thượng Nguơn Tứ Chuyển . Như vậy, quả địa cầu 68 của Nhơn loại chúng ta hiện nay đã trải qua 3 Chuyển : Nhứt Chuyển, Nhị Chuyển và Tam Chuyển . Khi đến Đại Hội Long Hoa và lập đời Thánh Đức thì bắt đầu Thượng Nguơn Tứ Chuyển .

Quả địa cầu 67 đứng trên quả địa cầu của chúng ta một bực đã trải qua 7 Chuyển nên tiến hóa hơn quả địa cầu

của chúng ta rất nhiều, do đó, Đức Chí Tôn đã nói: “ Đứng bực Đế vương nơi trái địa cầu này chưa bằng vào bực chót nơi trái Địa cầu 67.

Bây giờ chúng tôi xin tìm hiểu:

Tại sao Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tức Đạo Cao Đài, được gọi là Đại Ân Xá . Đức Thượng Đế mà người Tín Đồ Cao Đài thường gọi là Đức Chí Tôn, với lòng Từ Bi tha thiết, thương con cái của Đức Ngài, không nỡ để cho chìm đắm trong sông mê bể khổ, nên cuối mỗi Nguơn Hội, Đức Ngài đều đã mở một kỳ Phổ Độ để cứu vớt Nhơn Sanh và rước các Nguyên Nhơn xuống trần, trở về ngôi vị cũ .

Như thế trong mỗi kỳ Phổ Độ đều đã mở một cuộc ân xá, mở cửa dễ dàng cho các Đấng Chơn Hồn đã đủ phương lập vị . Chỉ trong hai tiếng Phổ Độ cũng đủ cho thấy rõ ý nghĩa của cuộc ân xá : Phổ là phổ trương bày bố ra cho mọi người đều biết, còn Độ là độ rồi cứu vớt sanh chúng cho thoát khỏi chốn u ám tối tăm sa đọa để đem về cảnh thanh nhàn hạnh phúc .

- Cuối đời Thượng Nguơn cách nay khoảng 6000 năm, Đức Chí Tôn cho mở Nhứt Kỳ Phổ Độ với các Đấng Giáo Chủ là: Đức Nhiên Đăng Cổ Phật, Đức Thái Thượng Đạo Quân, Đức Văn Tuyên Đế Quân, ...

- Cuối đời Trung Nguơn cách nay khoảng hơn 2500 năm, Đức Chí Tôn cho mở Nhị Kỳ Phổ Độ với các Đấng Giáo Chủ là : Đức Phật Thích Ca, Đức Lão Tử,

Đức Không Tử, Đức Gia Tô Giáo Chủ ...

- Cuối đời Hạ Nguơn cách nay khoảng 85 năm, Đức Chí Tôn cho mở Tam Kỳ Phổ Độ với một Tôn giáo duy nhất là Đạo Cao Đài, do chính Đức Ngài làm Giáo Chủ . Giáo Lý của Đạo Cao Đài là sự tổng hợp đã sáng tạo của tinh hoa giáo lý Tam Giáo và Ngũ Chi đã đã từ xưa, hiệp với Thánh Giáo ngày nay của Đức CHÍ TÔN NGỌC HỒNG THƯỢNG ĐẾ lập thành một nền Tân Giáo .

Như vậy thì mỗi kỳ đều đã một cuộc Ân Xá, nhưng tại sao trong Tam Kỳ Phổ Độ lại gọi là Đại Ân Xá tức là một cuộc ân xá lớn ?

- Đức Chí Tôn mở Đạo kỳ ba này ngoài việc ban cho Kinh Tân Độ người sống và luôn cả Chơn Hồn người chết (nghĩa là Độ Sanh và Độ Tử), còn ban cho những Bí Pháp về Tắm Thánh, Giải Oan, Phép Hôn Phối, các Bí Tích về Phép Độ Hồn . Đức Chí Tôn còn dạy Đức Hộ Pháp tạo thuyền Bát Nhã và sắp đặt Nghi lễ Chèo Thuyền .v...v...
- Với lòng Từ Bi vô biên vô lượng, Đức Chí Tôn còn cho lệnh đóng cửa Địa Ngục, bãi bỏ hết những khổ hình đã đặt để từ xưa đến giờ nơi Thập Điện Diêm Cung, để cho các Chơn Hồn kể từ nay, chiếu luật vay trả, phải chịu luân hồi vay vay, trả trả ở tại mặt thế này cho đến khi nào sạch hết oan khiên thì sẽ đặng ân thưởng .

Trong bài Kinh cúng Đức Phật Mẫu đã đoạn như sau :

Trùng Huồn phục vị Thiên môn,

Ngươn Linh hóa chủng, quỉ hồn nhứt thăng .

Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,

Vô khổ hình nhơn kiếp lưu oan .

Vô Địa Ngục, vô quỉ quan,

Chí Tôn đại xá nhứt trường qui nguyên .

- Trong câu thứ nhứt đoạn kinh này dùng chữ trùng huồn chớ không dùng chữ tuần huồn, Bà Bát Nương Diêu Trì Cung cho biết là theo hai kỳ Phổ Độ trước thì các Chơn Hồn tuần huồn, tức là tuần tự trước sau tùy duyên, tùy phận mà trở về, còn trong Tam kỳ Phổ Độ thì Đức Chí Tôn cho về chung một lượt nên mới dùng chữ trùng huồn tức là về trùng với nhau .

- Câu thứ nhì “Ngươn Linh hóa chủng, quỉ hồn nhứt thăng” chỉ rõ là đầu cho Nguyên Nhơn, Hóa Nhơn hay Quỷ Nhơn đều cho đi lên hết không phân biệt hạnh cao hay thấp .

- Câu thứ ba và thứ tư : Vô siêu đọa quả căn hữu pháp, Vô khổ hình nhơn kiếp lưu oan .

Chỉ rõ là từ đây không còn cảnh siêu đọa của các Chơn Hồn, căn quả của mỗi người tạo ra trong mỗi kiếp sanh đã đã luật định sẵn là phải chịu nhơn kiếp lưu oan tức là tùy nhơn kiếp mà phải vay trả cho đến khi trả cho

sạch hết oan khiên, bằng không thì các oan gia nghiệp quả cứ lưu chuyển mãi thế thôi, hễ tạo nhơn lành thì sẽ hưởng quả lành, còn tạo nhơn ác dữ thì phải trả quả ác và dữ . Nói như vậy đã nghĩa là không còn khổ hình của xẻ như hồi Nhị Kỳ Phổ Độ nơi cõi Địa Ngục như ở Âm Phủ nữa, mà Địa Ngục sẽ ở tại Trần Gian này để cho mỗi Chơn Hồn phải chịu khổ hình vay trả ở mặt thế này mà thôi

- Câu thứ năm : “ Vô địa ngục vô qui quan” đã nói một cách rõ ràng là trong Tam Kỳ Phổ Độ này không còn Địa Ngục và cũng không còn Quỷ Quan mà tiếng thông thường gọi là Quỷ Sứ, tức là những nhơn viên của Âm Phủ đã phạm sự tra khảo đánh đập, hành hạ các hồn đã phạm tội lỗi .

- Qua đến câu chót đã nói : “Chí Tôn Đại xá nhưt trường qui nguyên” thì chỉ rõ Đức Đại Từ Phụ mở Đại Ân Xá cho tồn thể chúng sanh và diu dắt con cái của Ngài trở về hội hiệp cùng Ngài . Hai tiếng Đại Xá trong đoạn kinh này chỉ rõ cho ta biết tại sao Tam Kỳ Phổ Độ lại được gọi Đại Ân Xá kỳ ba . Ngoài ra, chẳng những cho đóng cửa Địa Ngục, mà đồng thời Đức Chí Tôn còn cho mở cửa Cực Lạc Thế Giới để rước những người đầy đủ công đức đắc đạo trở về hội hiệp cùng với Chí Tôn, như lời dạy sau đây trong bài Kinh Giải Oan:

Đóng Địa Ngục, mở tầng Thiên,

Khai đường Cực Lạc, dẫn miền Tây Phương .

Và trong bài Kinh Cầu Hồn Khi Hấp hối :

Tây Phương Tiếp Dẫn Đạo Nhơn,

Phước Linh khai mở nẻo đường Lợi Âm .

Thật ra, trong Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn cũng đã cho ân xá, nhưng chỉ đến một mức nào chớ không đã mở quá rộng rãi như kỳ Đại Xá này .

Trong hai kỳ trước, Đức Chí Tôn mở cơ Phổ Độ để cứu vớt và độ rỗi các Chơn Hồn biết thức tỉnh quay về nẻo chánh, chớ không phải như trong Tam Kỳ Phổ Độ này, Đức Chí Tôn đã ban cho nhơn loại một đặc ân chưa từng đã . Từ thử đến bây giờ chưa đã lần nào mà Đức Chí Tôn mở rộng cửa như buổi Tam Kỳ Phổ Độ này .

* Cũng trong bài Kinh cúng Đức Phật Mẫu đã đoạn :
Trung khổ hải độ thuyền Bát Nhã,

Phước Từ bi giải quả trừ căn .

-Hai câu Kinh này cho biết: Đức Phật Mẫu vâng lệnh Đức Chí Tôn đem thuyền Bát Nhã vào trong biển khổ để cứu vớt nhơn sanh, đồng thời ban cho phước đức và lòng từ bi để giải trừ căn xưa quả cũ . Hàm ý rằng: Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương giáng điển dẫn dắt các Vị Tiên Khai mở Đạo Cao Đài để giúp chúng sanh tu hành đắc đạo, thoát khỏi vòng luân hồi, giống như Phật Mẫu đem Thuyền Bát Nhã đến chở chúng sanh vượt qua biển khổ . * Thêm nữa trong bài Kinh

Giải Oan đã đoạn:

May đặng gặp hồng ân chan rưới,

Giải trái oan sạch tội tiền khiên .

Đóng Địa ngục, mở tầng Thiên,

Khai đường Cực Lạc dẫn miền Tây Phương .

Theo hai câu đầu thì nhơn loại rất may mắn gặp thời kỳ này được Đức Chí Tôn chan rưới Hồng Ân bằng cách truyền cho Bí Pháp Giải Oan để rửa sạch tội tiền khiên của mình từ trước . Phép này cũng là một Đại Ân Xá những tội trước, nhưng từ ngày nhập môn trở về sau thì phải ráng giữ đừng gây thêm tội mới cho đến ngày chết, tức là ngày trở về với Đức Chí Tôn “ Đại Từ Phụ” .

Một đặc ân rất lớn nữa là trong Tam Kỳ Phổ Độ, chúng sanh chỉ cần “ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng Thầy đặng” . Những người không đủ tín ngưỡng Tôn giáo, nhưng làm đủ bổn phận người, công bình chánh trực, khi Chơn Hồn xuất ra khỏi thể xác thì được chuyển kiếp lần lượt theo các nấc thang tiến hóa mà Đấng Thượng Đế đã dạy trong một bài Thánh Giáo, nghĩa là phải luân hồi tái kiếp và tiến hóa lần lượt theo 72 Địa Cầu, lên 3000 Thế Giới, qua khỏi Tam Thiên Thế Giới mới đến Tứ Đại Bộ Châu . Qua Tứ Đại Bộ Châu mới vào đặng Tam Thập Lục Thiên . Như vậy “thì biết chừng nào đặng hội hiệp cùng Thầy; nên Thầy cho một quyền rộng rãi, cho cả nhơn loại Càn Khôn Thế Giới, nếu biết

ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng Thầy đặng ”.

Đôi với Tín Đồ Cao Đài giữ trọn Luật Đạo thì, sau khi chết, Chơn Hồn được hưởng đầy đủ Kinh Tận Độ và được thọ truyền Bửu Pháp, tức là được hưởng các Bí Tích của Phép Độ Hồn gồm đủ :

- Phép Xác để tẩy trừ Chơn Hồn bằng nước Cam Lộ,
- Phép Đoạn Căn để cắt đứt bảy dây oan nghiệt, giúp cho Chơn Hồn dễ dàng lìa khỏi xác trần,
- Phép Độ Thăng để đưa Chơn Hồn vào cõi Hư Linh .

Ngoài ra, các Chơn Hồn từng nơi Chơn Pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, một khi xuất lìa khỏi thể xác thì được phép của Lục Nương Diêu Trì Cung và Tiếp Dẫn Đạo Nhơn đưa phước linh dẫn đường đi, khỏi sợ lạc đường vào Bích Du Cung hay Tam Thập Lục Động của Quỷ Vương, để đi thẳng về với Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu, như ý nghĩa của các câu trong bài Kinh Cầu Hồn Khi Hấp hối :

Diêu Trì Cung sai nàng Tiên Nữ,

Phép Lục Nương gìn giữ chơn hồn .

Tây Phương Tiếp Dẫn Đạo nhơn,

Phước Linh khai mở nẻo đường Lôi Âm .

Và đã thêm đoạn sau này :

Dầu trơn kiếp sống không nên Đạo

Dầu oan gia tội báo buộc ràng,

Chí Tôn xá tội giải oan,

Thánh, Thân, Tiên, Phật cứu nàn độ vong .

Cuối cùng Chơn Hồn được đến bái kiến Đức Phật Mẫu và Đức Chí Tôn, tùy theo công nghiệp mà được thưởng phàm trật thiêng liêng, thoát khỏi vòng luân hồi . **Như vậy, chỉ cần một kiếp tu theo Đạo Cao Đài là đủ trở về cùng với Đức Phật Mẫu và Đức Chí Tôn .**

Với những nhận xét trên, chúng tôi thấy rõ ràng trong Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn đã mở một cuộc Ân Xá vĩ đại mà thường gọi là Đại Ân Xá Kỳ Ba để tận độ chúng sanh .

Ngoài ra, Đức Chí Tôn còn ban cho người Tín Đồ Cao Đài một ân huệ lớn là con cháu có thể lấy công quả hành đạo để cứu độ ông bà cha mẹ, như Tiên Nương Đoàn Thị Diễm đã dạy trong bài Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui Liễu :

Thong dong cõi thọ Nương hồn,

Chờ con lập đức giúp hườn ngôi xưa .

Trong lúc Người Tín Đồ Cao Đài còn sanh tiền tại thế này thì Đức Chí Tôn dùng đủ mọi phương diện để độ rỗi và dìu dẫn cho được sống nên Đạo, và khi chết rồi thì đã

đu Kinh Tận Độ cùng những Bí Pháp để rửa tội và đưa Linh Hồn đi đến nơi đến chốn . Ai là người hữu duyên, hữu phước được sanh vào thời kỳ này khá sớm mau thức tỉnh quay đầu hướng thiện về cửa Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để được hưởng Hồng Ân của Đức Chí Tôn trong muôn ngàn năm một thuở, nếu để lỡ trễ kỳ Đại Ân Xá này thì không biết mấy muôn ngàn kiếp nữa mới đặng hưởng một lần .

HT Nguyễn Trung Đạo





100 NĂM THẾ SỰ CAO ĐÀI

Giáp Thìn Đại Đạo trọn bách niên
Cao Đài Ngọc Đế với Thần Tiên
Giáng trần phổ độ diu sanh chúng
Nhân loại kỳ ba hưởng phúc duyên

Bính Dần độ ấy cách trăm năm
Tháng mười khai Đạo giữa trăng rằm
Nơi Từ Lâm Tự danh Gò Kén
Hội Thánh Cao Đài chiếu dụ khâm

Một thế kỷ qua Đạo thăng trầm
Từ ngày giặc Pháp đến xâm lăng
Chiếm Tòa Thánh lấy làm trại lính
Tín hữu Cao Đài quyết giữ tâm

Một lòng một dạ với Chí Tôn
Cùng với Hội Thánh lo bảo tồn
Đấu tranh giặc Pháp trao trả lại
Đền Thánh cho dân chẳng lụy hờn

Từ ngày Pháp rút khỏi nội ô
Nhiều thế lực ma cũng nhào vô
Giựt giành đòi lại quyền cai quản
Lãnh đạo giáo dân triệt tín đồ

Tín đồ theo Đạo tự ngàn xưa
Đọc kinh tụng niệm tối sớm trưa
Con đường cứu khổ ơn trên dạy
Họ bảo ngừng theo kiểu đó thừa

Một Ban Chính Đạo, họ lập ra
Phá tan luật lệ của Đạo nhà
Sửa đổi thánh ngôn Trời đã dạy
Làm cho gốc Đạo chia hai ba

Tín hữu một phen phải âm thầm
Nhìn xem thời cuộc Đạo bị khăm
Nhưng lòng phân biệt đường sai trái
Gìn Giữ đạo tâm quyết không nhầm

Nên chẳng có ai rời bỏ Đạo
Cùng với Hội Thánh giữ đài Cao
Thất ức thiên niên Trời đã lập
Phổ độ nguyên căn trở cựa trào

Thời gian lần lượt đã trôi qua
Cao Đài Đại Đạo vẫn truyền ra
Năm châu bốn biển đều lưu tiếng
Tôn giáo tân khai Việt Nam nhà

Chính quyền Nam Việt vội nhận ra

Pháp nhân chứng nhận cấp quốc gia
Trao quyền sở hữu về tay Đạo
Dinh thự, đất đai, bất kể là

Được quyền truyền giáo khắp muôn dân
Xây dựng cơ ngơi khi Đạo cần
Thánh thất, am thiền đều được cả
Thuộc quyền tư cách của Pháp nhân

Thấm thoát thời gian trải quá dài
Theo cơn vong quốc cũng buồn thay
Cao Đài Đại Đạo từng vận nước
Cố giữ Đạo chân qua tháng ngày

Tín đồ tâm Đạo phải đành thôi
Tháng Tư mệnh nước đã đến rồi!
Chức sắc, giáo dân đều chung tội
Pháp nhân rao giảng bị thu hồi.

Hội Thánh ngày xưa không còn nữa
Kẻ còn, người mất, sống như thừa
Chơn truyền, lý đạo ơn trên dạy,
Còn bấy nhiêu người giữ sớm, trưa.

Nhà nước đương thời cũng ban ra
Pháp nhân cho Đạo cũng gọi là
Có quyền truyền Đạo trong khắp nước
Nhưng phải tuân theo luật lệ nhà (1)

Nhiều bậc chân tu của Cao Đài
Giáo dân trung chính cũng chịu rày
Cực hình tù tội nơi lao lý

Nhận án chung thân kiếp khổ sai

Hội Thánh ngày nay dạy giáo dân
Tu theo qui định thuyết vô thân
Dùng tiền sang chức mua phẩm vị
Chẳng có màng chi đến nghĩa nhân

Bỏ luật cầu cơ, bỏ Hiệp Thiên
Lịnh Ban Tôn Giáo đã phán truyền
Hội Thánh ngày xưa nay đổi lại
Hội Đồng Chương Quản bẻ đường Tiên.

Hội Thánh thuở xưa có ba Đài
Cử Trùng, Bát Quái, Hiệp Thiên thay,
Chơn Thần tại thể tượng trưng khí
Hòa quyện cùng nhau mỗi Đạo dài

Hiệp Thiên Đài phé Đạo còn đâu!?
Tất cả giáo dân phải lụy sâu
Bởi Đạo giờ đây không còn nghĩa
Tiên Ông giáng dạy thuở sơ đầu

Họ chuyên Tiên Thiên ra phạm nhân
Phẩm tước Trời ban hóa ra trần
Chức sắc Thiên Phong đều chạy chọt
Làm quan giáo hội ám nhân thân

Cơ Đạo hiện nay đã ngã nghiêng
Đến đúng trăm năm mất chơn truyền?
Không còn Tam Giáo qui nguyên một
Bởi người lãnh đạo tạo loạn thiên

Tuân theo lẽ lối đảng truyền ban
Hướng dẫn nhơn sanh chỉ một đảng
Chỉ biết tụng kinh và gõ mõ
Thế là sẽ được chức quyền sang

Chẳng nghĩ tâm linh, nghĩ đến Trời
Vào trong giáo hội để tìm thời
Được Ban Tôn Giáo ban chức tước
Lộng dù, áo mào để khoe đời

Thế kỷ trôi qua Đạo độ Đời
Muôn trùng khổ lụy lệ ngàn rơi
Từng lớp giáo dân cùng chức sắc
Quay lại Đạo Tâm để kính Trời

Hiện giờ Đạo có hai đài thôi
Bát Quái hồn linh cách thế đời
Bởi không còn có Hiệp Thiên nữa!
Đâu còn liên kết với tầng Trời

Còn đâu Chánh Pháp để mà tu!
Không có Hiệp Thiên Đạo mộng du
Chơn truyền gốc Đạo giờ đã đổi
Cơ duyên học Đạo kẻ như mù

Biết đến bao giờ trở lại xưa
Tín đồ Đại Đạo ngưỡng vọng thừa
Mong Chí Tôn ban hồng ân xuống
Phép mầu cho Đạo trở về xưa

Nghĩa là Đại Đạo có Hiệp Thiên
Có Bát Quái Đài có thiêng liêng

Thông thiên ngoại giới cùng liên kết
Cửu Trùng Đài nữa vững ba kiềng

Là con nhà Đạo tôi mong vậy
Không biết ơn trên có sắp bày
Nhưng tôi vẫn nghĩ rồi sẽ đến
Sau trăm năm này nền Đạo đầy.

Tôi tin ngày đó thấy Tiên Ông
Thế giới yên bình thỏa chờ mong
Nhân loại vui ca mừng hoan lạc
Cao Đài ngời sáng một vùng hồng

San Jose ngày 3 tháng 12 năm 2024

Duy Văn

(1) Nhà nước hiện hành



Quang cảnh chào mừng Đạo Cao Đài 100 năm



Chức Sắc Cao Đài . Ảnh minh họa

THĂM BẠN THUỞ NGÀY XƯA

Về đến quê nhà tôi tìm bạn thăm.
Gần 40 năm cuộc sống thăng trầm
Gặp lại bạn xưa, thời gầy sungs.
Căn nhà bên suối , sống âm thầm

Mái tóc bạc phơ lòng vẫn trẻ.
Nợ nước tình nhà vẫn tình thăm
Vợ chồng bạn đã tàn hơi kiệt
Hai bóng hình dều dặt kết tình thâm

Chuyện xưa chuyện cũ hoài không dứt
Ngày tháng đông đưa quá tuyệt vời.
Dĩa gỏi kèo nèo , hai lon bia lạnh

Trái ôi ruột hồng men rượu chơi vui

Lâng lâng tình bạn hay tình nước
Sắc son nên giữ những ân tình
Thế sự thăng trầm quân mạc vấn?
Thế thời phải thế vững niềm tin

Đường Đạo, đường đời sao mờ mịt!
Giữ tròn nhân nghĩa của con người
Thiện căn là chính, đừng phạm tước
Giữa dòng biển khổ lắm chơi vui

Đường Đạo giờ đây nhiều khảo đảo.
Mua phẩm bán quyền rất dẫy đầy.
Họ đổi hết rồi thành độc đảng
Lưỡng đài hợp nhất chẳng nơi đây.

Một đảng lộng hành, bày lắm chuyện.
Xa rời chánh giáo, Đấng tiên khai,
Biến đổi dần dần thành phạm giáo
Trắng đỏ vàng xanh thể theo “tài”

Bạn bình yên, nhìn dòng nước,
Thế sự trôi theo những tấn bèo
72 tuổi rồi, đời còn ngắn
Hãy để Đạo, Đời cứ trôi theo.

Bạn tôi trút cả niềm tâm sự,
Hành đạo để mong trợ giúp đời
Tận độ nhân sanh, xa niềm ác.

Áo mào, cân đai, trả sạch rồi.

Rồi đây treo áo cho bọn khỉ
Chọc phá trên người, giỡn với đời
Họ đổi từ từ thành đảng trị,
Tiền tài quyết định áo mào thôi.

Tao nghe bên ấy mày cố gắng,
Gin giữ Đạo Trời theo chân truyền.
Tao cầu nguyện Ông Trên phù trợ
Nhiều ơn lành mày cố gắng quy nguyên

Lần này về, bên cầu kỹ nghệ,
Tao với mày còn tái ngộ với nhau.
Giã từ nhau không biết ngày gặp lại,
Cùng hàn huyên như thuở ban đầu.

Đừng nói thế bạn , tôi sẽ về gặp lại
Hãy vững tin rồi mình sẽ gặp nhau
Minh Tâm kiến tánh ấy phép màu
Ráng tận sức , tương lai Thiên định

Cuộc rượu tàn cùng nhau hẹn ước
Ráng giữ gìn sức khỏe bạn hiền ơi,
Một trăm năm niên Đạo đã đến rồi,
Cơ biến chuyển sẽ dần dần hiện thực.

26/8/2024

23/7/Giáp Thìn

Trần Trung Thành

Nhân chuyến thăm người bạn cũ cùng học trường

Danh Sách Đồng Đạo-Cơ Sở-Thân Hữu Yểm Trợ
Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
(từ ngày 1-1-2024 đến 31-12-2024)

Danh Sách Đồng Đạo- Cơ Sở-Thân Hữu	USD
1-Nguyễn Hiếu Liêm, Morrow GA	50.00
2-Hà Văn Hưng, Stone Mountain GA	50.00
3-ThSư Lê Sang Huệ, Saint Louis MO	100.00
4-Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS San Jose CA	600.00
5-Khiết Trần, DDS, San Jose CA	400.00
6-Lý Nguyệt Vân, Norcross GA	500.00
7-Võ Trung Tính & Nguyễn Kim Huệ Newport News VA	100.00
8-PTS Đặng Kim Sơn, San Jose CA	100.00
9-HT Trần văn Lào, Huntington Beach CA	150.00
10-Lê văn Be , Grand Prairie TX	100.00
11-Hồ văn Thôi, San Lorenzo CA	100.00
12-Lưu Quốc Minh , Holiday FL	90.00
13-HT Lê Ngọc Thọ (CANADA \$150.00) Montreal QC Canada	105.99
14-Huỳnh Trung Ngôn Seattle WA	50.00
15-Huỳnh Văn Thì Sacramento CA	100.00
16-Mai Xuân Thanh, San Jose CA	60.00
17-Lưu Văn Chỉ , San Jose CA	40.00
18-Nguyễn Vạn Năng , San Jose CA	40.00
19-HT Hồ văn Trị , Carrollton TX	100.00
20-Ngô thị Bạch Cúc, San Jose CA	50.00
21-David Vinh Phan & Linda N., San Jose CA	200.00
22-Nguyễn Hoàng Hồng , Seattle WA	100.00
23-Huỳnh Văn Nhựt , Renton WA	200.00
24-Lê Văn Lộc, Anaheim CA	30.00
25-CTS Mai văn Liêm , Arlington TX	80.00
26-HT Trần Thị Kim Phụng, Plano TX	150.00

27-Huỳnh Văn Thịnh, Chandler, AZ	30.00
28-Trần Đức Nhuận, San Jose CA	100.00
29-HT Lê Thành Hưng, Madison AL	300.00
30-Võ Thái Hiền, Atlanta GA	100.00
31- Đặng Mỹ Cho, San Jose CA	100.00
32-QS Nguyễn Ngọc Dũ, San Jose,CA	100.00
33-CTS Nguyễn Hữu Trường, Lawrenceville GA	50.00
34-Nguyễn Thu Sương San Diego CA	20.00
35-Nguyễn Sương Ontario CA	50.00
36-Nguyễn X Thu, San Jose CA	20.00
37-Lưu Hữu Hạnh, San Jose CA	50.00
38-Hà Lê Giang, San Jose CA	30.00
39-Nguyễn Đăng Điền, Elk Grove,CA	100.00
40-Nguyễn Ngọc Điệp, San Jose CA	100.00
41-HT Võ Ngọc Độ, Doraville GA	110.00
42-GĐ Cố CTS Nguyễn văn Rài, San Jose CA	100.00
43-Cao Hòa Thuận, San Diego CA	50.00
44-Trần Kim Anh, Atlanta GA	50.00
45-Nguyễn thi Dinh, Houston TX	100.00
46-HT Nguyễn Đăng Khích, San Jose CA	100.00
47.HT Huỳnh Văn Bớt Russellville KY	100.00
48.Nguyễn Anh Minh Milpitas	100.00
Cộng:	5,445.99

Tổng số tiền Ban Thế Đạo Hải Ngoại thu nhận được là 5,445.99 USD (Năm ngàn bốn trăm bốn mươi lăm đô la chín mươi chín xu)

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YẾM TRỢ
Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo
www.banthedao.net
www.banthedaohaingoi.org

MỤC LỤC

01. Tập San Thế Đạo January - 2025.
02. Ban Biên Tập.
- 03.Thiệp Chúc Xuân Ất Ty - 2025.
- 05.Tổng Hợp Các Giá Trị Độc Đáo của Đạo Cao Đài.
(HT Nguyễn Hữu Nghiệp)
36. Đạo Cao Đài Xuất Thế .(HT Nguyễn Đăng Khích)
61. Vườn Thơ Thế Đạo (Phần 1).
74. Ngũ Chi Đại Đạo (Diễn Văn của Đức Hộ Pháp 28-11-1928)
87. Về Phương Diện Chánh Thể của Đạo.
(Diễn Văn Đức Quyền Giáo Tông)
- 111.Tinh Hoa Cao Đài (Trung Dung Đạo)
- 119.Giới Quy trong Đạo Cao Đài (Hưng Quốc)
- 128.Chơn Thần Hiệu Theo Giáo Lý Cao Đài (Trung Dung Đạo)
146. Vườn Thơ Thế Đạo (Phần 2).
154. Suy Tư Ngày Kỷ Niệm 100 Năm Khai Đạo Cao Đài.
(Trung Dung Đạo)
- 161.Lễ Tạ Ôn. (Hưng Quốc)
168. Phân Ưu Cổ Hiền Tài Nguyễn Văn Bầm.
169. Phân Ưu Cổ Hiền Tài Nguyễn Minh Thông.
170. Đại Ân Xá Kỳ Ba
(Trích Lược Sử Khai Đạo Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo)
180. 100 Năm Thế Sự Cao Đài (Duy Văn)
186. Thăm Bạn Thuở Ngày Xưa (Trần Trung Thành)
189. Danh Sách Đồng Đạo Yểm Trợ.
- 191.Mục Lục.



SANDY DENTAL P.C

served The North West since 1987

1672 McKee Road,
San Jose - CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald Ave, giữa 101 & đường King)

Điện Thoại: 408-272-3999

SANDY DENTAL P.C

Hệ thống Nha Khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tin nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, do nhiều Bác Sĩ Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh nghiệm điều hành .

ĐẶC BIỆT

*- Giá cả nhẹ nhàng uy tín kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.

*- Tiếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã có vườn cây suối nước cá vàng và nhạc êm dịu.

*- Nếu đã trên 6 tháng mà quý vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với Sandy Dental P.C để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười duyên dáng.

Trung Tâm Nha Khoa
Dentista

SANDY DENTAL P.C.
408-272-3999

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Bảy:
Từ 9.00 AM - 6.00 PM

Nhận các Loại Bảo Hiểm
Medi-Cal, Healthy Family
Santa Clara Healthy Kids



THI XUÂN

*“Xuân sắc thiên nhiên vẽ lịch xinh,
Xuân phong đưa đón khách toàn linh;
Xuân hoa rực rỡ muôn màu đẹp,
Xuân cảnh thanh tao một tiếng kình.
Xuân nhựt nhựt tâm tình tạo hóa,
Xuân niên niên tải nghĩa quân sinh;
Xuân Xuân con hởi mùa Xuân đạo,
Xuân đạo về mới dứt chiến chinh”*

Ngọc Hoàng Thượng Đế

KÍNH BIỂU



TẬP SAN THẾ ĐẠO

P.O. Box 21577

San Jose, CA 95151

Email: tnndk4@gmail.com

Email: duyvan2011@gmail.com